

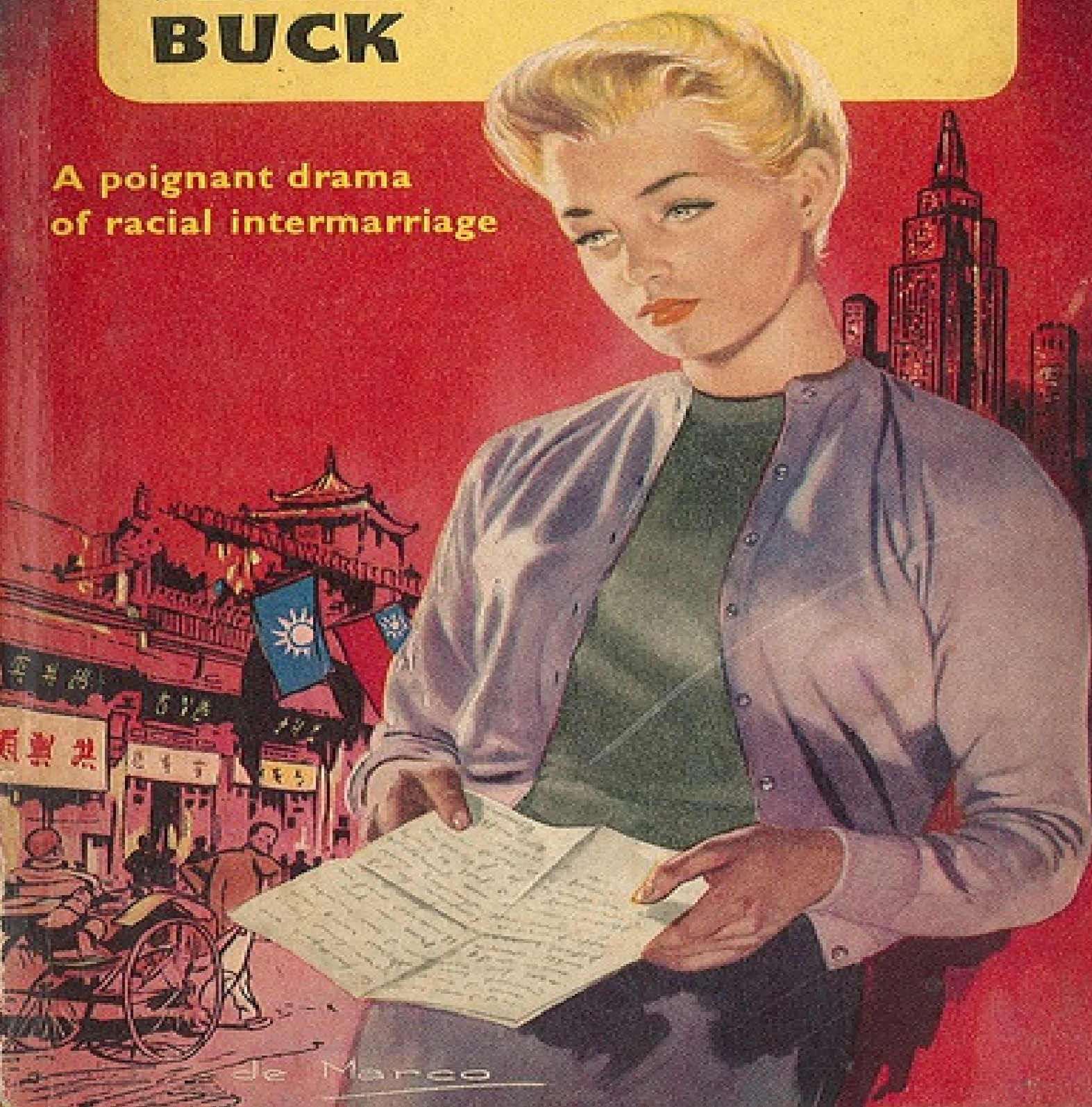
GREAT PAN



LETTER FROM PEKING

3/9.
Pearl S.
BUCK

A poignant drama
of racial intermarriage



Tình Yêu Sau Cùng

Pearl S. Buck

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[1.](#)

[2.](#)

[3.](#)

[4.](#)

[5.](#)

[6.](#)

[7.](#)

[8.](#)

[9.](#)

[10.](#)

[11.](#)

[12.](#)

[13.](#)

[14.](#)

[Lời bạt](#)

Giới thiệu

Trở về Mỹ cùng con trai, ngày ngày chuyên tâm chăm lo công việc ở trang trại Véc-mông nhưng tình yêu say đắm, nồng ấm mà Ê-ly dành cho Diên-Tôn, chồng mình - một người đàn ông mang trong người hai dòng máu Á, Âu - vẫn không hề thay đổi.

Sự xa cách vì hố sâu của giống nòi khác biệt và những ngăn cấm của cuộc cách mạng cũng không thể làm tiêu tan ý chí đoàn tụ son sắt của họ. Nghịch cảnh thời thế chỉ càng thúc đẩy họ đấu tranh mạnh mẽ cho tình yêu và hạnh phúc của mình...

TÌNH YÊU SAU CÙNG chính là cuốn tiểu thuyết tự sự đoạt giải Nobel Văn chương năm 1938 của tác giả Pearl S. Buck viết về một thiên tình sử não ruột về cuộc hôn nhân dị chủng của chính mình. Và “tình yêu sau cùng đã chiến thắng lòng yêu nước và nhu cầu lịch sử”. Tác phẩm đã làm xúc động hàng triệu độc giả trên thế giới bằng giọng văn lạnh lùng, quyến rũ và ngọt ngào.

Do gởi một cách bí mật quanh co, một bức thư đến tận tay Ely - riêng chỉ viết bức thư đã làm nguy hại đến đời sống của Diên Tôn, chồng nàng, mà nàng lại không rõ có còn được gặp lại?

Xa cách chàng vì hố sâu của giếng nòi khác biệt, cùng những sự ngăn cấm của cuộc cách mạng. Ely vẫn trung thành với tình yêu. Bình tĩnh bề ngoài, nàng sẵn sàng công việc trang trại ở Vermont, nhưng bức thư bí ẩn, nội tâm bi thảm xa vắng chồng, âm thầm giày vò nàng đêm ngày.

Trong cảnh bốn mùa thay đổi theo một nhịp độ bất di bất dịch đã xảy ra câu chuyện dưới đây, tự thuật lại lòng can đảm tận tụy của một thiếu phụ đi đến một kết luận vừa lạ lùng, vừa không sao tránh được!

Pearl S. Buck

Hai mươi lăm tháng chín năm 1950, tôi viết bức thư này ở thung lũng Vermont, nơi tôi sinh thành, sống trải qua cả tuổi thơ ấu. Sau rời nơi đây, lựa chọn xứ sở của người tôi yêu, bên kia bờ đại dương. Nhưng chiến tranh bùng nổ và người ta coi tôi như một kẻ xa lạ, không đếm xỉa gì đến tình yêu của tôi nữa. Bởi vậy, tôi lại trở về chốn cũ.

Cách đây nửa tiếng, tôi xuống đồi, theo con đường đất quen, dưới vòm những cây phong lá vàng đỏ, để đón người đưa thư. Ở nơi núi non heo lánh này, mỗi tuần gã qua ba lần. Những ngày đó tôi dậy sớm, cảm thấy lòng bối rối. Tôi thường hy vọng nhận được lá thư từ Bắc Kinh, thư của Diên Tôn. Buổi sáng hôm nay, tôi nhận được lá thư đó. Đã nhiều tháng tôi không được tin chàng. Gã đưa thư lấy phong thư ở túi vải, chìa ra và bảo tôi:

- Đây, bức thư bà chờ đợi.

Tôi để cho gã đi khuất, sau còn một mình trên con đường, dưới bóng những cây phong khoác áo thu đỏ ối, bóc phong thư đọc tôi rõ ngay tin vẫn chờ đợi, vì vậy tôi không sửng sốt chút nào. Có hành động nào của Diên Tôn có thể làm cho tôi ngạc nhiên, phật ý hay buồn phiền đâu? Tôi đã yêu chàng và nay vẫn yêu. Mãi mãi tôi vẫn yêu chàng.

Tôi đọc đi đọc lại bức thư, trong cảnh yên tĩnh của buổi sáng mùa thu. Không một làn gió và những lá vàng đỏ nhẹ nhàng rơi quanh tôi, tưởng như nghe thấy tiếng nói của Diên Tôn, đọc những lời chàng viết trong thư:

*Em yêu quý của anh,
Đầu tiên, trước khi nói với em như anh bắt buộc phải nói, em tin rằng anh chỉ yêu có em. Mặc dù sau đây, anh làm gì nữa, em đừng quên rằng em mới là người yêu của anh. Nếu sau này, em không nhận được thư của anh, em nên biết hàng ngày anh vẫn viết cho em, viết tận đáy lòng.*

Đọc những lời này, tôi đã đoán được những dòng tiếp theo. Đọc hết bức thư, tiếng nói của Diên Tôn còn vang vọng bên tai, tôi trở về đường cũ. Ngôi nhà vắng lặng khi Lê Ni đi học, nhưng cảnh yên tĩnh này hợp với tâm tính tôi. Tôi vào phòng, ngồi ở bàn và viết. Cất bức thư vào ngăn bàn và khoá kỹ, tôi muốn quên hẳn bức thư. Ít ra cũng quên cho đến khi lòng đỡ tê tái. Vì vậy

giải bày tình cảm trên mặt giấy cảm thấy nhẹ được sầu tự vì ở đây chẳng còn ai để tỏ nỗi niềm mình được nữa!

Sáng nay, buổi mai bừng dậy như thường lệ. Những nông dân, chòm xóm của tôi bắt đầu làm việc từ rạng đông, tối đến ngủ ngay theo tục lệ Trung Hoa. Nhưng Diên Tôn lại ưa thích giờ yên tĩnh khi mọi người ngủ, vì vậy tôi cũng tập thói quen thức khuya như chàng.

Tôi rất ưa thích buổi thức khuya như vậy trong ngôi nhà chúng tôi kiến trúc theo kiểu Trung Hoa. Tối đến, tất cả tiếng động ngoài phố đều ngừng bật và qua bức tường ngăn thấp, vọng đến tiếng nỉ non của chiếc hồ cầm. Đó là ông Hứa, láng giềng của chúng tôi, vốn buôn tơ lụa lại hay kéo nhị hồ. Về mùa hạ, Diên Tôn và tôi ngồi dưới bóng cây dương, gần hồ cá vàng, cả Lê Ni cũng ngồi đấy, cho đến giờ này thì Lê Ni không được phép thức nữa. Lê Ni là con một của chúng tôi.

Con gái khác của chúng tôi chết từ lúc còn thơ ấu. Buổi sáng, con bé cười đùa, và buổi chiều thì không còn nữa. Tôi không biết bệnh tật nào khiến con tôi chết. Mỗi phiên muộn này như quả báo tình yêu của tôi đối với Diên Tôn và cũng do việc này tôi quyết định theo chàng sang Trung Hoa.

Trong thời gian tưởng như vô tận, chúng tôi sống với nhau không có đứa con nào. Thấy Diên Tôn sầu muộn quá, tôi phải quên nỗi ưu tư của mình. Luôn luôn chàng khóc thương đứa trẻ xấu số. qua nhiều tháng, chàng thức trọn đêm, ăn uống ít, đến nỗi người chàng vốn mảnh khảnh, nay chỉ còn bộ xương. Tôi phải nuốt lệ lắng nghe lời than vãn của chàng.

Chàng bảo tôi:

- Đáng lẽ anh phải ở quê em mới đúng. Có lẽ ở Mỹ con chúng ta không chết. Anh có lỗi với em nhiều quá!

Tôi dựa đầu vào ngực chàng:

- Anh đi đâu, em cũng theo anh.

Chàng nhìn tôi, vẻ lạ lùng:

- Đó là sự khác biệt giữa người đàn bà Mỹ và Trung Hoa. Em nặng tình vợ chồng hơn tình mẫu tử.

Tôi nói với chàng:

- Gần anh, em chỉ là người vợ. Anh cũng biết rằng ở Mỹ, anh có được sung sướng đâu?

Hồi đó đoán như vậy, đến nay tôi cho là đúng. Nếu ở Bắc kinh có đôi khi tôi tưởng nhớ đến những dãy núi trong sáng và không khí tinh khiết miền Vermont thì ở đây cũng không phải là tôi không sung sướng. Thành phố này là một hạt trân châu nam kim cương, năm tháng và lịch sử đã mài giũa bóng loáng. Dân cư vui vẻ và lễ phép. Tôi tưởng tượng sẽ sống qua nhiều năm ở đây trong cảnh an lạc và sau một đời sống lâu dài gần Diên Tôn, chúng tôi sẽ an nghỉ giấc ngàn thu cạnh nhau mãi mãi.

Vậy mà nay tôi lại trở về thôn xóm này ở miền Vermont, sống trong một trang trại vắng vẻ với con trai chúng tôi, Lê Ni nay đã mười bảy tuổi. Tôi cảm thấy không bao giờ còn gặp Diên Tôn nữa.

Ngày ngày trôi qua giống nhau. Tôi trở dậy lúc sáu giờ sáng giúp Mạch vắt sữa bốn con bò, đặt thùng sữa ở cửa vựa thóc để cho xe qua đó lấy. rồi tôi quay vào nhà, với một thùng thiếc đầy sữa nữa để làm bữa sáng cho Lê Ni. Tôi làm việc như thói quen từ thuở nhỏ trên thửa đất này, trước là của ông tôi, sau để lại cho cha tôi và từ nay là gia sản của tôi.

Xưa kia cha tôi rất ưa thích sáng chế nho nhỏ. Ông làm qua loa công việc trong trại, còn để thời giờ chế "máy móc" như ông thường nói. Một vài sự sáng chế của ông cũng đáng gọi là thành công như máy rửa trứng chẳng hạn. chúng tôi sống về hoa màu trong trại và có số tiền mặt của cha tôi thừa hưởng từ ông tôi để lại. cha tôi đã qua đời khi Diên Tôn và tôi lấy nhau. Lúc này chỉ còn mẹ tôi một mình ở trại. Sau mẹ tôi lại mất trước khi tôi sinh Lê Ni và để lại trang trại. Khi tôi ở Bắc Kinh, Mạch trông nom trang trại cho tôi, và nay thường ngày bác vẫn lại chơi như xưa. Sau Diên Tôn và tôi nhận thấy phải xa nhau, cuối cùng tôi trở về chốn cũ.

Sáng nay Lê Ni xuống, hai má hồng đỏ vì khí trời mát mẻ ban đêm, nó ngủ thường để cửa sổ mở. Nó hôn tôi và nói:

- Chào mẹ.

Tôi trả lời:

- Chào con.

Diên Tôn rất lưu ý đến lễ nghi này.

Chàng thường giảng giải cho con:

- Khi con đi đâu, con phải xin phép cha mẹ nói cho người biết con đến nơi nào, lúc về con phải trình diện và hỏi thăm sức khoẻ người. Đó là lòng hiếu thảo.

Lê Ni hỏi tôi:

- Sáng nay mẹ có dễ chịu không?

- Khá lắm, cảm ơn con.

Chúng tôi mỉm cười, cùng liên tưởng đến Diên Tôn. Lê Ni giống bố như hệt. So với tuổi thì nó lớn. Gương mặt nhìn nghiêng thật đẹp, với đường nét mạnh dạn. Tóc và mắt đen nhánh, da nhẵn như xoa kem, làn da đỏ hồng như chỉ có thể con cháu người Tàu mới có. Vậy mà Lê Ni lại là người Mỹ, vì nó chỉ còn một phần tư dòng huyết Trung Hoa. Thân hình nó chẳng có gì giống người phương Đông. Bộ xương lớn, chân tay đẹp nhưng nó không có dáng điệu sang trọng của bố.

- Con ngồi đây điểm tâm xong đã.

Đối với Lê Ni, bữa sáng nó ăn như hổ báo. Nó trộn bánh lúa mạch với đường đỏ và sữa. Diên Tôn không muốn dùng đường trắng, vì vậy chúng tôi vẫn ăn đường đỏ của người Trung Hoa.

Nó xin tôi như thường lệ.

- Thưa mẹ, cho con ba quả trứng.

Rất may chúng tôi có nuôi gà. Nếu tôi phải mua trứng, mua thịt để vừa ý con, chắc cái vốn nhỏ bé của tôi chẳng mấy lúc mà tiêu tan. Tôi chưa thể nói "con tôi" vì Lê Ni là con chung của Diên Tôn và tôi. Tôi chưa biết đến mức nào bức thư mới thay đổi đời sống tôi nữa.

Cửa sổ phòng ăn trông ra đường và ở ghế danh dự con tôi ngồi. Lê Ni có thể trông thấy xe nhà trường đến đón. Thoạt đầu ghế đó bỏ trống dành đợi ngày Diên Tôn về. Khi chúng tôi chia tay nhau trên bến Thượng Hải, chàng nghĩ có thể về quy tụ với nhau trong vòng ba tháng tới. Nhưng thời gian trôi chảy, không thấy chàng về, thư từ mỗi lúc một thưa. Lê Ni quyết định ngồi chỗ của bố trong khi chờ đợi, để dễ trông ra đường, còn tôi cũng chẳng thuận, chẳng chối từ.

Có lẽ riêng tôi hiểu rằng bức thư đã lên đường. Lê Ni bỗng kêu lên:

- Kìa xe đến.

Sau khi ngấu nghiêng ba quả trứng và bánh, nó cầm áo khoác, mũ và nói với tôi:

- Chào mẹ!

- Chào con!

Khi muốn bắt chước các trẻ con Mỹ ở Thượng Hải, Lê Ni gọi tôi là mom hay ma, Diên Tôn phản đối kịch liệt. Chàng nói nghiêm nghị:

- Mẹ là một danh từ rất hay. Ta yêu cầu con dùng chữ đó.

Chàng nói với con bằng tiếng Trung Hoa như mỗi khi chàng dạy dỗ con và Lê Ni vâng lời chàng ngay.

Còn một mình trong ngôi nhà yên lặng, tôi đi rửa bát đĩa, rồi lên dọn giường màn. Phòng tôi trước kia là phòng của cha mẹ tôi, chiếm cả chính diện của ngôi nhà. Năm chiếc cửa sổ trông ra một phong cảnh thay đổi hàng giờ, hàng ngày. Sáng nay, lúc tôi dậy, một vầng trăng đỏ, rộng và tròn ngả xuống sau những răng núi cây cối um tùm. Ánh trăng lướt ngang in hình đen xẫm và nhọn hoắt, những cây bách hướng lên những tảng đá xám. Tôi mến chuộng sự yên lặng dưới các bức tường ngăn thấp ở Bắc Kinh, nhưng còn yêu cả cảnh trí này.

Tôi dọn dẹp xong chiếc giường rủ trượng của tôi, rồi lấy khăn lau bàn giấy, tủ đến mặt lò sưởi. Đôi khi tôi lấy làm lạ sao công việc lại nhẹ nhàng thế, còn ở Trung Hoa tôi tưởng ít nhất cũng phải năm người làm. Diên Tôn không muốn tự tay tôi làm. Thật ra tôi có hai bàn tay khá đẹp. Đó cũng chính là ý nghĩ đầu tiên của chàng:

- Em có hai bàn tay thật đẹp!

Tôi ngần ngừ hỏi chàng:

- Thật vậy sao?

Tôi thú thật, cũng không đến nỗi quá ngần ngừ đâu, nhưng tôi muốn chàng nhắc lại:

- Đàn bà Mỹ ít người có bàn tay đẹp. Đó là điều anh nhận xét, mẹ anh người Trung Hoa có hai bàn tay cũng thật đẹp!

Có lẽ chàng bắt đầu yêu tôi vì hai bàn tay của tôi nên nhắc nhở đến bàn tay của mẹ chàng. Nhưng nay tôi còn hiểu làm sao được nữa?

Đã gần ba tháng, tôi không nhận được thư của Diên Tôn. Bức thư nhận được sáng nay gửi từ Hương Cảng, chữ ngoài bì do một người lạ đề.

Diên Tôn viết:

Anh không muốn em bận khoản, nếu thư từ của anh mỗi lúc một vắng. Anh không thể nói em rõ do cách nào bức thư này đến tay em. Em hãy dùng địa chỉ ghi ngoài bì thư trả lời anh. Có lẽ trước nhiều tháng nữa, anh không thể viết thư cho em được.

Trước cuộc biến động với Nhật Bản, chúng tôi chưa bao giờ xa nhau. Khi nhận thấy chắc chắn rằng những tỉnh miền Bắc sẽ mất, không sao chống trả được, Diên Tôn muốn tôi đưa Lê Ni đi Trùng Khánh trước khi đường hoả xa Hán Khẩu gián đoạn.

Tôi kêu lên:

- Em không cùng đi với anh được sao?

- Lúc nào được, anh sẽ để em theo ngay. Anh chỉ có thể đi, khi nào trường Đại học được lệnh di chuyển.

Ở địa vị khoa trưởng của trường đại học, chàng có nhiều trách nhiệm. Nhận thấy chàng có lý và tôi đi Trùng Khánh cùng với Lê Ni. Đó chẳng phải là một cuộc hành trình thư thái gì. Đoàn tàu chật ních người lánh nạn, họ bám cả lên nóc toa. Ở Hán Khẩu, bọn nhà giàu và đoàn tùy tùng chiếm cứ tất cả khách sạn. Cố khai thác cái uy thế còn lại người da trắng, tôi may mắn được một góc phòng cho hai mẹ con, rồi hết lời nói năng và trả bớt túi tiền mới thuê được hai chỗ trên chiếc tàu nhỏ ngược những dòng thác hiểm nghèo của sông Dương Tử để đi Trùng Khánh.

Ở đó một vài tháng sau Diên Tôn mới tới kịp. Ôi! Còn sung sướng nào bằng được gặp mặt người yêu! Chàng tới, người gầy hơn trước, trông tưởng như cao lớn hơn. Nhưng chàng vui vẻ vì đưa được các giáo sư và sinh viên đến nơi đến chốn. Những thân hào trong thành phố đều mở cửa ngôi nhà trắng lộng lẫy của tổ tiên đón tiếp chàng.

Khi ôm chàng trong tay, thấy chàng run, tôi biết rằng chàng đã kiệt sức vì công việc.

Tôi nói:

- Ở đây, anh có thể nghỉ ngơi được rồi đấy!

Chàng đi vòng quanh xem ngôi nhà mới tôi sửa soạn đón chàng. Tôi vốn ưa thích căn phòng rộng lớn. Khi tìm thấy trang trại này ở vùng ngoại ô Trùng Khánh, quyết định thuê với điều kiện là chủ nhà bằng lòng để tôi phá mấy bức tường ngăn thành ba căn phòng nhỏ. Diên Tôn tán thành sự thay đổi này. Chúng tôi không mang được đồ đạc ở Bắc Kinh đi, nhưng tôi tin có thể mua được đủ vật dụng cần thiết, trong các tiệm nhỏ ở Trùng Khánh, người thợ Trung Hoa đâu có thiếu hoa tay và mỹ thuật. Diên Tôn ngồi trong một chiếc ghế bành bằng mây có đệm và ngả đầu ra sau.

Chàng thở dài và nhắm mắt lại.

- Em thật có nghệ thuật tái tạo khung cảnh gia đình đó. Thật là thần tiên!

Tôi không sao cầm được giọt lệ và phải ngưng viết...

Đã tới ngày 1 tháng 2. Đã nhiều tuần nay, cảnh trí miền Vermont bị mùa đông giam hãm, với rừng núi trắng toát, thung lũng yên lặng. Ba ngày nay, mặt trời nhợt nhạt và một làn gió ẩm dịu đã làm tan các tầng tuyết, nhưng đó chỉ là một mảnh khoé của tiết đông, vì lạnh giá sẽ trở lại. Những trận mưa tuyết lớn thường xảy ra vào các tháng ba và tháng tư. Bữa nay, thung lũng chìm đắm trong sương, không còn trông thấy núi non. Tầm mắt tôi không đi quá xa được ngưỡng cổng. Cha tôi đã dựng hàng rào vì mẹ tôi. Sinh trưởng ở Boston, bà không quen với phong cảnh rộng lớn bao la của rừng núi mà ở cửa sổ nào bà cũng trông thấy.

Bà bảo ông cụ:

- Tôi cần phải có hàng rào, nếu không có, tôi còn biết mình ở đâu nữa?

Cha tôi dựng hàng rào khá xa, ở phía thảm cỏ lớn và một rừng nhỏ đầy phong trắng. Mẹ tôi rất ưng ý, ít khi bà đi quá xa hàng rào này. Bà xinh đẹp, nhưng tính tình cứng cỏi. Khi báo tin tôi định lấy Diên Tôn, bà phản đối không muốn tôi lập gia đình.

Bà nói hôm tôi hỏi ý kiến bà:

- Cảnh vợ chồng có đôi khi thật bất mãn đối với một người đàn bà nền nếp. Vì Diên Tôn thuộc một gia đình có truyền thống cổ kính của Trung Hoa...

Có lúc ngập ngừng không dám cho mẹ tôi biết nguồn gốc phân nửa Trung Hoa của đại gia đình Diên Tôn. Trông chàng giống một người dân Caucase với cặp mắt lớn, mặc dù hơi xếch và vàng trăn cao. Chàng rất đẹp trai, còn tôi chưa dám nhận mình là một thiếu nữ xinh đẹp. Tôi người hung nâu và nhỏ bé, mắt màu xám. Tôi đâu dám tin là mình đẹp? Ngay Diên Tôn cũng chưa bao giờ nói điều này. Da em rất mịn màng. Miệng em thật xinh tươi! Chàng chỉ nói có thể, chưa bao giờ nói đến sắc đẹp.

Nếu ý nghĩ dấu nguồn gốc một phần Trung Hoa của Diên Tôn lướt qua đầu óc tôi thì thật ý nghĩ đó cũng chỉ thoáng qua thôi. Mẹ tôi rất tinh ý và đoán ra hết.

Với vẻ ung dung từ tốn, tôi nói:

- Ông thân của Diên Tôn ở Bắc Kinh. Ông là người Mỹ nhưng bà vợ, mẹ của Diên Tôn lại là người Trung Hoa.

Cái miệng nhỏ bé của mẹ tôi bĩu ra:

-Ồ! Càng không được đâu Ely!....

Riêng chỉ có bà gọi tôi là Ely. Diên Tôn gọi tôi là Eve để tỏ tình yêu đương. Có những người khác lại đặt đủ thứ tên gọi.

Chàng tuyên bố ngày lễ đính hôn của chúng tôi:

- Eve, em là mối tình đầu của anh.

Tôi hỏi chàng về tình ranh:

- Có cần em gọi anh là Adam không?

Với vẻ đùa nghịch, vừa châm biếm, chàng nói:

- Anh ngờ rằng tín đồ Cơ đốc giáo không chấp thuận cái tên đó cho một người Trung Hoa đâu!

Tôi đáp:

- Anh nói anh là người Trung Hoa, nhưng chỉ có một phần. Em yêu cầu anh, anh Diên Tôn, khi em giới thiệu anh với mẹ em, anh hãy tỏ ra mình là người Mỹ.

Nói đến lời này, thì bản chất người Trung Hoa trội bật hẳn lên. Chàng có vẻ bí hiểm, lễ phép mà lại lững lờ, tuy vẫn giữ vẻ khôi hài, đến nỗi tôi không hiểu rằng rồi đây trước mặt mẹ tôi thái độ của chàng sẽ ra sao. Thật đáng tiếc, cha tôi không còn nữa để hiểu chàng, chắc cha tôi phải quý mến chàng lắm. Cha tôi vốn tính tình cởi mở.

Nhưng thật ra, tôi rất tin tưởng Diên Tôn, vì khi đến chào mẹ tôi, trông chàng rõ ra một người Mỹ đẹp trai, riêng duyên dáng thì tự nhiên và mớ tóc đen chải chuốt để lộ một phần nào nguồn gốc Trung Hoa thôi. Mắt chàng tinh nhanh ngay thẳng. Có những lúc cặp mắt chàng trông rõ ra người Á Đông, biểu hiện một tâm hồn tự chủ kiêu kỳ. Chàng đã lấy được lòng mẹ tôi một phần nào rồi.

Tuy vậy, cuộc gặp gỡ đầu tiên này chưa làm tiêu tan hết nỗi lo âu của bà. Sau đó về khuya, mẹ tôi thường gọi tôi vào phòng. Bà ngồi trên ghế bành, mặc chiếc áo khoác ngủ bằng dạ xám, tóc quần bằng mấy sợi dây da đen.

Bà bảo tôi:

- Ely, mẹ rất lo rồi sau này con cái con sẽ giống người Tàu.

- Chúng có thể giống dòng họ của bố chứ?

- Điều đó có gì chắc chắn. Mẹ tự hỏi làm sao chịu được nếu có một đứa cháu ngoại da vàng. Mẹ biết nói năng sao với bà con của mẹ ở Boston?

- Mẹ đừng ngại, chúng con sẽ sống ở Bắc kinh.

Bà sững sờ:

- Con không thể sang sống ở Trung Hoa!

Tôi viện lý:

- Thế mẹ chẳng đến ở miền Vermont sao?

- Nhưng mẹ chưa từng thấy ai thích đi Bắc Kinh!

- Bà nội Diên Tôn có đi Bắc Kinh khi Diên Tôn còn nhỏ, bà cụ đến thăm các cháu. Bà thấy ở Bắc Kinh dễ chịu quá, nên ở luôn đến ngày chết, chắc mộ bà cũng vẫn còn ở đó.

Mẹ tôi nói giọng sảng:

- Người ta không chọn nơi để chết.

- Nhưng đó là ý muốn bà cụ Diên Tôn nói thế.

Mẹ tôi thở dài.

- Không bao giờ mẹ đi Bắc Kinh đâu.

Tôi tươi cười nói:

- Ai mà biết được?

Hồi này tôi sung sướng quá, nên luôn luôn vui vẻ. Bà không quên lời hứa. Không bao giờ bà đi Bắc Kinh thật. Cưới nhau được một năm thì mẹ tôi mất vì bệnh phổi. Tôi vẫn nhớ mẹ tôi thường bảo vào mỗi mùa đông, vừa nói vừa run, chiếc khăn quàng lớn màu xám quần ở cổ:

- Những mùa đông giá rét lạnh ở Vermont này sẽ giết mẹ mất thôi!

Quả vậy bà chết về mùa đông. Nhưng cũng một phần về nỗi lạnh lùng bà vẫn mang trong tâm khảm.

3.

Buổi nay mặt trời chói lọi tràn ngập cả thung lũng, sức nóng làm tan làn hơi nhẹ bốc từ tuyết lên. Năm nay tôi lo ngại mùa xuân đến. Nay, cũng không cần đợi chờ người phu trạm nữa. Vì không còn có thư của Diên Tôn. Sáng nay khi Mạch đưa thư từ buổi sáng, tôi lãnh đạm bảo hẩn để lên bàn.

Tôi còn nhiều việc phải làm, phải xén cây trái trong vườn trước khi nhựa phong dâng lên. Chúng tôi hái táo ở vườn những quả táo đẹp và ngon như ngày xưa. Trong các thứ táo có một loại tôi ưa nhất, có quả cân tới một "liu", dưới làn da đỏ, thịt táo dòn tan. Quả táo không ngọt quá mà cũng không chua.

Mỗi lần tôi ăn táo lại nhớ đến Diên Tôn không ưa thích. Ở Tàu, táo nhạt, rắn và Diên Tôn chưa bao giờ thử nếm trái táo ở quê tôi, thứ táo rất ngon thơm. Có một ngày tôi mang cho chàng một giỏ đầy lê - thứ lê của trại Bắc Lệ - chàng sẽ không ăn hết một quả.

Chàng bảo:

- Lê mềm quá. Ở Bắc Kinh lê dòn và rất ngọt.

Tôi trả lời, trêu đùa chàng:

- Như vậy, không phải là trái lê rồi...

- Hãy chờ, rồi em sẽ rõ...

Chúng tôi sắp lấy nhau. Khi tôi nếm lê Bắc Kinh, tôi thấy ngon ngọt thật, hơn nữa để cả mùa đông quả lê vẫn tươi.

Cả ngày tôi xén cây với Mạch. Bác ta người ít nói, cao và khô đét, răng bác rụng, từ lúc còn trẻ vì thức ăn không thích ứng. Bác khinh khỉnh nhìn chiếc bánh và thức ăn uống của tôi, mặc dù tôi mời mọc, bác vẫn từ chối không cùng ăn sáng và ngồi cách xa ra nhai mẩu thịt trong hai chiếc

bánh mì lớn. Mạch biết tôi có sinh sống ít năm ở Trung Hoa, chắc bác cũng có nghĩ đến Diên Tôn, nhưng chưa bao giờ bác hỏi tôi ra, ngoài công việc trang trại. Xa hơn nữa, câu chuyện chỉ quanh quẩn về vài mẩu tin chẳng tốt đẹp gì ở thung lũng. Buổi này chúng tôi không nói chuyện nhiều. Tôi bảo bác:

- Tôi muốn làm xong công việc trong vườn này trước khi Lê Ni đi học về.
Rồi chúng tôi lại bắt tay vào việc.

Cứ như vậy tôi xén các cây táo. Tôi dùng cưa và xén khá tài tình. Thoạt đầu, tôi cưa cành lớn, mà bao giờ tôi cũng cắt cách mắt cây chừng ba bốn phân, sợ cây nứt. Khi lưỡi cưa đã giữa sắc, xóm giềng của tôi vẫn nói là đến lúc phải xén cây và như vậy mới đúng. Về mùa đông, tôi bôi dầu mỡ và giữa sắc lưỡi cưa và lưỡi liềm. Tôi có một máy mài cổ xưa dùng để giữa các dụng cụ lớn, còn các dụng cụ nhỏ, tôi mài bằng tay.

4.

Cách hai ba ngày, Lê Ni lại hỏi tôi:

- Mẹ có nhận được thư không?

Tôi lắc đầu:

- Mẹ sợ rồi mỗi lúc mỗi khó khăn, cha con không viết thư được nữa. Phong trào bài Mỹ do tuyên truyền khéo léo đẩy lên chỉ tăng thêm ở Trung Hoa mà thôi.

Lê Ni nghĩ ngợi:

- Thật ra Cộng sản là thế nào?

Tôi cắt nghĩa cho con tôi Các Mác là ai. Và làm thế nào ông đã thành công, nhờ mãnh lực khối óc đã chế ngự được hàng mấy mươi triệu đời sống con người bao thế kỷ nay!

Tôi bảo Lê Ni:

- Ngay cả đời sống chúng ta nữa. Vì ông ta mà gia đình chúng ta phải chia ly, con xa cách cha mẹ vợ xa cách chồng.

- Liệu cha con có thoát được không?

Tôi biết trả lời sao?

- Mẹ thiết tưởng nếu nước Mỹ trở thành Cộng sản thì chúng ta vẫn ở đây, trung thành với dĩ vãng, tin tưởng ở tương lai chúng ta.

- Con cũng không rõ nước Mỹ có phải là xứ sở của con không nữa.

- Đó là xứ sở của con, vì đó là quê hương của mẹ. Vẫn tất thế thôi.

Nhưng như thế có phải là tất cả đâu, chính tôi cũng không hiểu nữa. Một ngày kia, Lê Ni phải lựa chọn xứ sở của nó.

Còn tôi cũng phải nói cho con tôi biết về bức thư của cha nó, mà tôi giấu trong ngăn kéo kín ở bàn giấy. Nhưng ngày qua ngày, ngày kia tới, tôi vẫn giấu kín việc này.

Tối nay sau bữa ăn ở trong bếp, ngồi gần bếp sưởi, Lê Ni nhắc lại câu chuyện này. Ở đây có treo một chiếc nồi, tôi có thể đun nước trong những khi bão lớn mùa hạ làm tắt điện.

- Con tưởng cha con có thể xếp đặt để gửi một bức thư đi.

- Chúng ta con chưa rõ được cha con bị bó buộc như thế nào. Ông nội con là người Mỹ nên điều này nguy hiểm cho cha con.

- Thế ông nội con nay ở đâu?

Tôi chưa trả lời câu hỏi này ngay.

Lê Ni vốn thích ăn táo. Luôn luôn ở trên bàn trong bếp, tôi có trữ táo trong cái bát gỗ lớn. Vừa nói chuyện, Lê Ni vừa ngoạm quả táo trắng.

- Ông con hiện ở miền Kansas. Một ngày kia, chúng ta đi thăm ông. Chắc con còn nhớ, con vẫn gọi ông là Ba Ba.

Đã từ lâu tôi có ý định đi thăm cha chàng. Đó là một trong thỉnh nguyện của chồng tôi vào ngày chia tay nhau ở Thượng Hải.

Diên Tôn căn dặn tôi:

- Em hãy cũng Lê Ni đi thăm cha. Ông rất vui vẻ một khi gặp được cháu nội.

- Có phải vì lý do này mà anh cho em và con về Mỹ không?

- Một phần thôi.

- Nếu vậy thì em ở lại đây thôi.

- Không, em cần phải đi và cả Lê Ni nữa.

Chàng do dự không dám nói rõ với tôi điều mà chúng tôi ngầm hiểu, cả hai đều ngại nói lớn:

- Vì ở đây em và con không được an toàn.

Tôi thấy chàng lén nhìn xung quanh khi nói mấy lời này. Lần thứ nhất Diên Tôn lo sợ. vậy mà trước kia, trong cuộc chiến, cả bom đạn cũng không làm sồn lòng chàng được!

Tôi sợ hãi hỏi chàng:

- Thế còn anh?

Chàng nói:

- Anh một nửa là người Tàu. Anh sẽ dùng lá bài đó.

Tôi nói khẽ:

- Nhưng họ nghĩ sao?

- Họ sẽ thấy vai trò của anh hiện nay cần thiết.

Tôi rất tiếc câu chuyện này chẳng diễn ra trong khung cảnh thân mật ở nhà chúng tôi tại Bắc Kinh, sau cánh cửa đóng kín. Như vậy có thể âu yếm tựa đầu vào ngực chàng, ép chàng phải nói sự thật cho tôi rõ. Nhưng ngày hôm đó đứng gần chàng, ở ngoài bến, giữa luồng gió tung lật mũ tôi lên, nên tôi chẳng nói gì được hơn là thăm hỏi chàng một câu ngớ ngẩn, vô nghĩa:

- Còn anh Diên Tôn, tại sao anh muốn tỏ ra là cần thiết cho họ?

- Cần phải lựa chọn và thử thách đã!

Chúng tôi không có thời giờ nói nhiều hơn nữa. Chiếc phà đợi chúng tôi để đưa qua chiếc tàu lớn. Và giữa đám đông yên lặng này nói ra điều gì cũng là nguy hiểm. Xét cho cùng thì khi nào người ta - và nói riêng chúng tôi - trở thành ử rữ và ngờ ngạo? Khi nào người ta mất niềm vui tươi và sự nhanh nhẩu? Sự đổi thay diễn ra lần lần, nhưng sự biến cải thì thật đã hoàn toàn. Nó tóm tắt thể hiện trong sự yên lặng giữa Diên Tôn và tôi, khi chúng tôi chia tay nhau.

5.

Tôi ngủ không yên giấc, thỉnh thoảng ban đêm tôi lại dậy, đi lang thang trong nhà lưu ý không để Lê Ni biết. Nếu con tôi có nghi ngờ điều gì, thì nó chỉ tưởng rằng tôi buồn rầu vì không nhận được tin tức của cha nó thôi.

Nó bảo tôi:

- Mẹ ạ, con chắc cả một xấp thư nằm ở một nơi nào đó. Mẹ đã rõ những phu trạm bên ấy. Họ chỉ nghỉ chân theo sở thích của họ, để ăn lưng cơm nóng, rồi lại ngủ trưa dưới gốc cây.

Thật ra có phải thế đâu? Những liên lạc bưu chính với Bắc Kinh trước đây vẫn hoàn hảo và tôi đoán rằng hiện nay vẫn khả quan. Bưu chính do người Anh tổ chức nên không dễ có điều gì sơ suất.

Tôi mỉm cười nói:

- Con nói có lý, thôi mẹ cũng chẳng vì thế mà buồn phiền. không có tin thì rồi có thể có tin hay.

Chắc câu ngạn ngữ xưa vẫn đúng, lúc này tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn, nếu chẳng có bức thư kia nằm hời hợt trong ngăn kín bàn giấy. Đề phòng một việc không thể xảy ra được, tôi đã gắn si đỏ bức thư đó, nếu chẳng may Lê Ni lục trong đám giấy tờ của mẹ.

Tối qua tôi cảm thấy cô đơn lạ lùng. Vắng chồng, nhưng không phải thế là tôi không phải là người vợ. Khi người đàn ông chết tưởng như có một vật gì cũng chết trong cõi lòng goá phụ, và nếu tình yêu thiết tha, người đàn bà không thể yêu thương một người đàn ông khác được nữa! Nhưng tôi không phải là goá phụ. Ban đêm nằm lẻ loi trên đệm, giấc mơ như đưa tôi bay bổng

qua các đại dương, tôi qua đường phố quá quen thuộc đến tận cửa cổng nhà tôi. Cửa cổng đóng, nhưng hồn tôi thoát vào được, qua cả sân và cửa lớn khoá. Gã gác cổng không tỉnh giấc. G không thấy tôi đến, và nữa nếu có thấy, đâu gã dám ngăn cản tôi vào. Bởi tôi là chủ nhà. Nhà vẫn ngăn nắp như khi tôi đi; tôi tin đúng là mình đã về nhà cũ. Không thể có điều gì chia rẽ giữa Diên Tôn và tôi cả. tôi tin như vậy.

Khi đi tôi đã căn dặn đầy tớ:

- Mọi vật phải để nguyên chỗ như ta đã xếp đặt.
- Chúng con xin tuân lệnh.
- Đừng quên rằng ông nhà phải có bữa ăn nóng sốt buổi chiều dù ông có về muộn.

Họ hứa:

- Vâng, không bao giờ chúng con dám quên!
- Rồi ta sẽ mau trở lại.
- Vâng, chắc chắn bà chủ sẽ trở về.

Linh hồn tôi lướt qua mau lẹ các căn phòng, đến tận phòng Diên Tôn ngủ. Nhưng chàng ở một mình trong này không? thật ra thì chàng có còn ở một mình nữa không? Linh hồn tôi sợ hãi ngừng ở ngưỡng cửa rồi!

Bỗng tỉnh dậy, tôi vội nhảy xuống giường và ra mở ngăn kéo kín. Tôi bóc dấu si phong thư chính tay tôi dán. Tôi đọc lại dòng đầu:

Em hãy để cho anh nói rằng anh chỉ yêu có em thôi.

Tôi cúi đầu xuống nước mắt ràn rụa. Chàng viết những chữ này đã chẳng đủ sao? Không cần câu trả lời côi lòng đòi hỏi, tôi đặt bức thư vào ngăn. Tôi không thể tiếp tục nằm được nữa. Kì người đàn bà mất chồng, tình yêu có cùng mất theo không? Nhưng Diên Tôn đâu có chết. Chàng vẫn ở đó ở nhà chúng tôi. Chiều chiều chàng vẫn về, chàng ăn uống ở đấy, buổi mai ngủ rồi dậy. Chàng ngấm vàng trắng, cũng vàng trắng này, nay tôi trông thấy qua cửa sổ nhà mình. Chao ôi, chàng phải biết, chắc chắn chàng phải biết. Chàng biết giờ này qua song cửa, tôi đang ngấm trắng từ từ ló ra trong làn sương của đêm xuân. Ôi! Còn biết bao kỷ niệm!

Diên Tôn rất hay cảm động và tình yêu làm chàng e sợ trong buổi đầu chúng tôi quen biết nhau, đến nỗi chàng không dám nói gì. Chàng e ngại làm méch lòng tôi. Tôi phản đối:

- Anh yêu của em sao hôm nay kỳ thế?

Tôi âu yếm gọi chàng như vậy, trước khi chàng âu yếm gọi tôi. Khi chàng đặt cho tôi nhiều tên gọi rất yêu đương cũng là bạo dạn lắm rồi và chưa bao giờ chàng dám gọi tôi bằng từ ngữ đó ở chỗ công chúng.

Tôi vẫn còn nhớ cặp mắt đen nghiêm nghị của chàng khi nói với tôi:

- Anh có thể sống không tình yêu, nhưng anh không thể để mất tình yêu của em một khi đã có. Vì vậy anh không dám cầu hôn.

Tôi thiết tha bảo chàng:

- Bao giờ em cũng chỉ yêu một mình anh.

Chúng tôi nói chuyện như vậy trong đêm có trăng như đêm nay. Năm đó, mùa xuân tới muộn, và chúng tôi đứng dưới tàn cây phong để tránh mẹ tôi nhìn thấy. Tôi cảm thấy lạnh, chàng liền mở áo, tôi vừa đi vừa rúc vào người chàng.

Tháng sáu vừa qua họ cấp cho chàng bằng cử nhân ở đại học Harvard. Mẹ tôi cũng dự lễ này. Tôi tràn ngập sung sướng và hãnh diện khi nghe họ lên bằng ưu hạng chàng đoạt. Mẹ tôi chưa bao giờ vỗ vập chàng như buổi nay, khi chàng bạo dạn đến phía chúng tôi đứng. Chàng còn mặc chiếc áo thun dài, đầu đội chiếc mũ vuông của quan toà. Trong những người hiện diện, chàng là người đẹp trai nhất. Lần thứ nhất, chàng không còn rụt rè. Sung sướng và đắc thắng, chàng cầm tay tôi và cả tay mẹ tôi nữa.

Chàng nói:

- Xin cảm ơn bà và em đã đến dự lễ. Nếu không có bà và em, thì tôi đã lẻ loi.

Mẹ tôi nói:

- Cầu chúc anh hết lời!

Bà nắm chặt tay chàng, tôi nhón gót chân và hôn vào má chàng. Đó là lần đầu tiên tôi hôn chàng trước mặt mẹ tôi. Chàng đỏ mặt nhìn bà, bà mỉm cười không không phản đối gì cả.

Buổi tối cả ba chúng tôi dùng bữa tại một tiệm ăn Tàu ở Boston, mà Diên Tôn đã đặt trước. Mẹ tôi cũng chịu ăn những thức ăn lạ lùng này. Còn về phần tôi, món nào cũng vừa ý và ăn thấy ngon cả. Diên Tôn nhìn tôi mỉm cười, mặc dù vốn tính thận trọng, chàng cũng không dấu được niềm vui yêu đương.

Ngày hôm sau chàng trở về trại cùng với chúng tôi. Sau bữa ăn tối, chúng tôi ngồi xum họp với nhau. Đêm trong sáng, không khí mát dịu và thơm ngát, như thường thấy ở miền núi. Mẹ tôi mệt và đi nghỉ sớm. Hai chúng tôi ngồi lâu ở ngoài hiên lát đá do cha tôi xây trước một năm người mất. Do đó tôi nhắc đến cha tôi:

- Em chỉ muốn cha em biết mặt anh.

Diên Tôn hỏi:

- Biết mặt anh?

Chàng cầm tay tôi trong bàn tay rắn chắc và mát dịu của chàng.

- Em chỉ ước ao cha em biết mặt người đàn ông sau này làm chồng em.

Thật táo bạo! Nhưng tôi biết là Diên Tôn yêu tôi.

Chàng yên lặng một lúc vẫn cầm tay tôi. Rồi chàng đứng dậy ôm ghì lấy tôi và hôn lâu, thật lâu như chưa bao giờ thế.

Lại chính tôi phải tự thoát khỏi tay chàng.

Tôi nói khẽ:

- Bây giờ chúng mình đã đính hôn với nhau rồi đó!

Lại ngồi xuống chiếc ghế dài, và chàng kể cho tôi nghe về thành phố Bắc Kinh, về mẹ chàng. Theo chàng, mẹ chàng không đẹp, nhưng bà duyên dáng rất đáng yêu. Bà có hai bàn tay tuyệt đẹp, luôn luôn xức dầu thơm. Chàng vẫn còn nhớ hương thơm nước hoa, khi bà lấy tay vuốt má chàng.

Diên Tôn giảng giải:

- Người đàn bà Trung Hoa không hôn trẻ con như đàn bà Tây phương. Khi chúng còn nhỏ, họ hôn con bằng đầu mũi và hít mùi thơm tho của đứa bé. Khi anh không còn là trẻ thơ nữa, mẹ anh chỉ vuốt má anh với bàn tay mềm dịu của bà.

- Bà là người thế nào? Sao bà lại lấy cha anh?

- Anh thấy cha anh như sâu muện vì tình. Ông định lấy vợ Mỹ thì nàng đã khước từ vì không muốn theo ông sang Trung Hoa hoặc là cha mẹ nàng ngăn cấm. Có lẽ nàng không có can đảm chống lại cha mẹ. Ông sang Trung Hoa một mình và sống ở đấy mười năm. Rồi, em biết người Trung Hoa cư xử thế nào không, nhưng làm sao mà em hiểu được? Họ cho rằng đàn ông, đàn bà đều phải lập gia đình - đó là mệnh lệnh của Trời. Và họ quả quyết rằng một quốc gia chỉ có thể lãnh mạnh được một khi con dân sống cuộc đời trong sạch. Vì lẽ đó, các bạn bè Trung Hoa khuyên cha anh lấy v. và ông chú Hà Như của anh giới thiệu em gái ông. Lúc này nàng không còn trẻ. Vị hôn phu của nàng mà cha mẹ nàng hứa hôn từ nhỏ đã chết trước một tuần lễ ngày cưới. như vậy, nàng cũng như goá bụa, và nếu nàng không phải là người cứng cỏi, anh tưởng có lẽ nàng không đi bước nữa, như tục lệ cổ truyền. Có lần nàng còn định đi tu nữa đấy!

- Thế nàng lại bằng lòng lấy người Mỹ sao?

- Chính vì thế mà cha anh mẫn chuộng. Số đông thiếu nữ Trung Hoa không muốn lấy người ngoại quốc.

- Thế nàng có trông thấy mặt ông lần nào không?

- Có một bận, khi cha anh đến thăm ông bạn, anh của nàng đang ở phòng ngoài và có trông thấy ông, còn ông không hề để ý.

- Cha anh đẹp trai lắm. (Diên Tôn có cho tôi xem chân dung của cha chàng). Thế hai người lấy nhau có hạnh phúc không?

Chàng suy nghĩ về câu hỏi này:

- Hai người sống trong hạnh phúc cũng có chừng thôi. Sống gần mẹ anh còn khổ sở sao được! Không phải vì tính tình bà luôn luôn vui vẻ nhưng không bao giờ bà tỏ ra buồn rầu và nhất là bà qua chỗ nào là chỗ ấy có thứ tự ngay.

- Anh lưu tâm nhiều đến thứ tự sao?

Chàng quả quyết:

- Không có thứ tự, đời sống mất phẩm giá.

Chúng tôi bàn luận chuyện đúng đắn tuy vẫn cầm tay nhau. Khi nghe tiếng chuông đồng hồ treo lớn điểm mười giờ hai giờ đêm, chúng tôi cùng đứng dậy đi vào nhà. Trên bậc cầu thang lớn, chàng hôn tôi lần nữa. Không đảm thắm như lần trước, nhưng với tất cả niềm yêu thương.

Rồi chàng vào phòng khách và đóng cửa lại. Tôi về phòng tôi cũng đóng cửa, nổi hân hoan tràn ngập cõi lòng.

6.

Tôi không thể cứ quanh quẩn với nhiều kỷ niệm quanh lấy mình, như vậy làm sao sống nổi! May mắn sao lúc nhưa phong dâng lên và tôi bắt buộc phải làm việc. Lê Ni phải xin nghỉ học vài ngày, nhìn vào sổ điểm của nó đạt thật tốt. Cả ba chúng tôi, Mạch, Lê Ni và tôi cùng làm việc từ mờ sáng đến xẩm tối đêm đến mệt quá tôi không nằm mơ thấy gì nữa. Tôi muốn cắt tóc ngắn vì nay những cặp tóc không giữ được tóc trước luồng gió lớn, làm mớ tóc dài rơi xoã cả xuống lưng.

Vừa vuốt tóc, kết tạm thành búi, tôi vừa nói lớn:

- Ồ! Đem cắt ngắn đi cho rảnh!

Gió đưa lời nói của tôi đến tai Lê Ni, nó vòng tay làm loa bảo tôi:

- Không, con không muốn thế.

Lúc ăn trưa, hỏi con tôi tại sao nó không ưa người đàn bà tóc ngắn.

- Ta là mẹ con mà!

- À! Thì con nói lại là không ưa một người mẹ có tóc ngắn. Thế thôi!

Rồi nó cười.

Tôi tự hỏi không rõ Diên Tôn khi còn nhỏ có dễ vui cười như thế không? Còn ai nói cho tôi biết được điều này đâu. Viết đến mấy chữ này, tôi bỗng liên tưởng đến thân phụ Diên Tôn. Chắc ông biết. có ngày chúng tôi sẽ định đi thăm ông. Tôi muốn có ông ở đây để ông nói về con trai ông cho tôi nghe.

Ông rời Bắc Kinh trước khi quân Nhật đến, chỉ nói vắn tắt rằng không thể chịu đựng được cảnh ấy. Về ở một thôn xóm miền Kansas, ở Listonbeen ông sống trong hoàn cảnh nào? Tôi không biết việc ông viết cho chúng tôi một bức thư, sau khi chúng tôi về Vermont được ít lâu, hỏi thăm tin tức Diên Tôn. Tôi trả lời và sau đó ông cụ không có thư từ gì nữa.

Ngày hôm sau tôi hỏi Lê Ni:

- Con có muốn ông nội đến ở đây không?

Nó trả lời:

- Để con nghĩ đã.

Con tôi rất thận trọng và dè dặt.

Trong khi con tôi suy nghĩ, ngày ngày trôi qua, chúng tôi cũng không có thì giờ nhắc lại câu chuyện cũ. Chích nhựa phong là một công việc vất vả, nhưng chúng tôi còn may mắn có việc để làm.

Trước kia, cha tôi chích các cây và trong đồn điền, ông đặt các ống nối liền với ba cái máng chính, nhờ đường dốc, dẫn nhựa xuống một nhà máy nhỏ ở dưới thung lũng. Nhờ sự xếp đặt này, công việc chích nhựa của chúng tôi nhẹ được hai phần so với công việc các nhà lạng giềng. Những người trong xóm chỉ trông ngắm, trầm trồ khen ngợi sự khéo léo của cha tôi, nhưng không ai nghĩ đến việc bắt chước làm. Họ vẫn tiếp tục xách những thùng nhựa, như xưa vẫn làm, từ thuở ông cha ngày trước.

Trong ngày nắng ấm đó, nhựa chảy tràn trề vào nhà máy lọc. Lúc này tôi ở luôn tại nhà máy - trong khi Lê Ni và Mạch làm các công việc bên ngoài. Về bữa ăn, chúng tôi chỉ hâm nóng hoa quả và rau đóng hộp. Cơm tối xong, chúng tôi lăn ra ngủ. Nhìn hai má Lê Ni hồng đỏ vì gió và tuyết, còn má tôi đỏ vì lò lửa của nhà máy.

Nhưng buổi nay, tiết đông trở lại, nhựa đóng đông và các đường đi đều đã bị tuyết làm nghẽn. Lê Ni và tôi nghỉ ngơi. Mạch cũng xuống nhà máy lọc chờ đợi. Ăn bữa trưa, chúng tôi có thể chần chờ được và Lê Ni có thì giờ đọc sách. Tôi hỏi lúc nó đáng đọc.

- Lê Ni, con đã nghĩ về vấn đề mẹ hỏi hôm nọ chưa? Về việc ông nội đó?

Ngồi duỗi chân trên chiếc ghế dài, gần cửa sổ, quyển sách áp ngực, nó ngẩng mặt nhìn tôi:

- Vâng, con đã nghĩ kỹ. Con muốn ông đến đây ở với chúng ta.

Rồi nó lại đọc sách tiếp.

Rõ ràng giống hệt hình bóng của cha nó! Nó yên lặng suy nghĩ rồi quyết định, và như vậy là giải quyết xong công việc. Rửa bát đĩa xong, tôi lên lầu lựa một căn phòng để đón ông cụ. Ngôi nhà quá lớn đối với chúng tôi. Có thể cả tá trẻ con ở được. Nhà làm bằng gỗ, dựng trên một nền đá, giải ra hướng nam và trông xuống thung lũng. Mùa hạ đến, thị dân ở New York hay Chicago qua chơi, lại dễ dàng tôi bán ngôi nhà này cho họ. Họ trả món tiền kếch sù, có thể với cái gia tài đó, tôi chẳng phải lo nghĩ điều gì. Nhưng tôi vẫn từ chối.

Tôi chọn một căn phòng ở góc, hướng đông nam. Lê Ni có căn phòng quay về hướng tây nam, vì trong mấy tháng nghỉ hè, nó muốn được ngủ trưa, khỏi bị ánh nắng buổi mai quấy rầy. nhưng ông già ít khi dậy muộn thì phải. Gian phòng hình vuông, có bốn cửa sổ lùa đầy ánh sáng, một lò sưởi ngăn hai cửa sổ nhìn ra hướng đông. Sát vào khung cửa sổ có kê ghế, sàn nhà bằng gỗ thông, giấy dán ở tường màu hồng đã phai nhạt. Về già, mẹ tôi đã chọn phòng này và đồ đạc của bà kiểu Victoria vẫn còn, cả rèm cửa màu trắng do bà khâu vá tự chẳng lên. Chiếc giường có hơi lớn và với thành trên bằng gỗ trạm trổ. Căn phòng rất thích hợp cho một ông già.

Chúng tôi chỉ có thể lên đường được sau khi lọc đường xong. Một cơn bão tuyết nhỏ lại đến làm cho tôi phải ngừng công việc. Trong tháng ba, khi mùa chích nhựa đang thuận lợi thì một trận mưa ẩm áp lại đổ từ bầu trời thấp và xám xuống. chúng tôi chỉ sợ nhựa cây ngừng chảy và cây cối bị tiết xuân giả lừa dối. Nhưng bỗng một luồng gió buốt lạnh thổi từ Canada xuống, hạt mưa đông đọng ngay trên cây. Nhựa cây được cứu vãn, nó than ôi! Những cây lớn lại bị luồng gió mạnh tàn phá. Một đêm không ngủ được, tôi nghe thấy cành cây gãy đổ, tiếng nghe ròn và khiếp sợ như tiếng súng. Sáng hôm sau, mặt trời lại chói loà, tôi cùng với Lê Ni ước lượng sự thiệt hại trong đồn điền. Từng mảng nhựa đông đặc lủng lẳng trên các cành cây gãy, dưới ánh mặt trời, nó tan vỡ, giải trên mặt đất, mùi thơm dịu. tôi vốn sợ bùn nhơ và đầy đầy một thứ

như vậy. Lê Ni nhắc nhở với tôi là cây cối cũng khôn ngoan và chẳng bao giờ chúng cho ta biết đường của chúng. Tôi bảo nó:

- Thì ít nhất, chúng ta cũng được hưởng một phong cảnh tuyệt đẹp.

Rồi chúng tôi đi ngắm phong cảnh chói chang từ trên đỉnh núi chót vót phía sau nhà chúng tôi.

Sau sáu tuần lễ công việc vất vả, thu được bốn trăm lít mật phong trong sáng như hổ phách sau chúng tôi đem nấu chỉ giữ lại đường. Tháng tư đến khi mầm non trời lên là kết thúc mùa chích nhựa. Tôi báo tin cho Mạch biết vào mùa xuân này chỉ có một mình ông sẽ làm công việc cày bừa mà thôi. Vì Lê Ni và tôi phải đi Kansas. Tôi hẹn sẽ trở về trước mùa gieo hạt.

Chúng tôi khởi hành. Trong khi đồng bằng và núi non lướt qua kính cửa toa tàu, tôi gợi chuyện với Lê Ni về ông nội nó, nhưng chính những kỷ niệm xa xưa cũng đã mờ dần. Tôi trông thấy tất cả mọi người qua bức màn sương thanh khiết tình yêu của tôi đối với Diên Tôn vì tôi là một trong những người đàn bà sung sướng được đẹp duyên ngay với mối tình đầu.

John Burroughs nói:

...Nhựa chảy lần thứ nhất giống như mối tình đầu, nhựa đó quý, phong phú, ngọt dịu nhất, hương vị thơm ngát và trong sạch, những dòng nhựa tiếp theo sau không sao so sánh được.

Tôi bảo Lê Ni:

- Ông nội con cao lớn mảnh khảnh, rất sang trọng. Ông quê ở Virginia, tổ tiên dòng giống Escot, đến lập nghiệp từ lâu. Mẹ tự hỏi không rõ sao ông lại lấy một bà vợ Tàu.

Lê Ni như bỗng muốn lùi lại. Nó không muốn nói tới bà nội người Trung Hoa. Tôi thấy như những thành kiến của bè bạn trong lớp đã bắt đầu làm nó lây bệnh này. Như vậy, sự hiện diện của thân phụ Diên Tôn đối với tôi thật quý giá.

Tôi nói tiếp:

- Ông con có mớ tóc và cặp mắt đen như cha con. Nhưng nay chắc tóc đã bạc. Con có nhớ gì về ông con không?

Nó trả lời tôi, vẻ bướng bỉnh:

- Con không nhớ gì!

Chỉ cần nhắc lại đời sống ở Bắc Kinh là nó không còn nhớ gì nữa. Bởi nó muốn là người Mỹ.

Phong cảnh lướt đi thật nhanh. Một ngày kia thư thả, tôi sẽ đi thăm lại các vùng mình lướt đi như gió này. Tôi thích ngừng chân lại từng làng, từng thành phố, men theo đường tắt miền quê mà chúng tôi chỉ thoáng nhìn thấy. Đêm qua vén màn cửa, nằm trên giường ngủ trong toa, tôi ngắm cảnh trăng bên ngoài. Tôi không biết mình ở nơi nào. Xứ sở rộng quá, ngay chính tôi cũng cảm thấy mình như người xa lạ. Huống hồ Diên Tôn, nếu ở đây chẳng có khác gì kẻ tha hương.

Đêm đầu trong khách sạn ở Thượng Hải, tôi như đang tựa đầu vào ngực chàng thổn thức:

- Tại sao anh không cùng đi với em? Ở đây anh có gì ưa thích hơn em đâu nhỉ?

- Đúng chẳng có gì và cũng chẳng có ai. Eve của anh, nếu nay anh rời đất Trung Hoa, đó là đi

vĩnh viễn. Và anh cảm thấy thật xa lạ khi sống trên đất Mỹ.

- Nhưng có em ở đó mà!

Chàng nghiêm nghị trả lời:

- Như thế cũng không thay đổi gì!

Giữa đêm khuya, trong miền rộng bao la này vượt đi vội vã, chính tôi cũng cảm thấy mình xa lạ và lời nói của Diên Tôn thật đầy ý nghĩa.

7.

Chúng tôi gặp ông thân sinh của Diên Tôn rồi. Ông sống một mình trong một túp lều, ở cuối dãy nhà thấp. Listonbing là một thị trấn ở phía tây miền Kansas, trên ngọn đồi liền với dốc thoải núi. Khi chúng tôi hỏi thăm ở ngoài ga, mọi người đều biết ông, nói về ông vẻ kính trọng.

Nhân viên ngồi ở chỗ bán vé, mặc áo sơ mi trần, vừa nhai kẹo, vừa chỉ đường cho chúng tôi. Chúng tôi đi theo con đường độc nhất ở thị trấn này và sau khi đi được một trăm thước, chúng tôi tìm thấy ngôi nhà nhỏ bằng gỗ nơi ông sinh thân Diên Tôn ở.

Cửa mở rộng, mặc dù tiết trời tháng tư còn rất mát ở vùng này. Ông ngồi trước một bàn gỗ thô sơ ở giữa phòng. Ăn mặc thật kỳ cục. Ông mặc chiếc áo dài lụa và đang đọc một quyển sách bằng tiếng Trung Hoa.

Khi ông trông thấy chúng tôi, ông đứng dậy lễ phép mỉm cười. Râu ông dài và trắng xoá. Tóc ông bạc như tuyết đã lâu không cắt. Ông rất gầy nhưng cặp mắt thật lớn. Chưa bao giờ tôi thấy ông giống Diên Tôn như lúc này. Tôi chạy lại ôm lấy ông cụ.

- Ba Ba! Ông làm gì ở đây?

Ông ngẩng đầu lên và nhận ra tôi, nhưng không chút gì tỏ vẻ ngạc nhiên. Ông giữ tôi trong vòng tay ông, rồi với giọng dịu dàng, ông nói:

- Ta ốm ở trên tàu và đến nơi này thì họ đưa ta xuống. Vì vậy ta phải ở đây. Ở đây cũng vậy đi chỗ khác cũng chẳng hơn gì!

Đời sống của Diên Tôn và tôi ở Bắc Kinh vào thời kỳ trước chiến tranh bùng nổ thật ích kỷ! Chúng tôi biết như vậy nhưng hàng giờ, hàng phút, cố bám lấy cái hạnh phúc mà chúng tôi biết trước là sẽ mất. chúng tôi vẫn nghĩ rằng đời sống ở Mỹ sung sướng như thần tiên. Chúng tôi nhận được vài bức thư của ông cụ, lời lẽ thân mật trong đó ông quả quyết rằng ông sung sướng và không cần ai phải quan tâm.

Bị biết bao nỗi lo âu dồn dập, mạo hiểm với trăm ngàn nỗi nguy nan của chiến tranh, vì vậy chúng tôi không sao sẵn sóc ông tươm tất được!

Ba Ba nhìn Lê Ni và tôi hỏi:

- Ông có còn nhớ cháu nội không?

Ông cụ giơ bàn tay lớn, gầy guộc ra và tôi ra hiệu cho Lê Ni tiến lên.

Ông cụ hỏi:

- Con trai của Diên Tôn phải không?

- Vâng, chính thế.

Ông cụ nói lẩm bẩm:

- Phải! Phải rồi! Ngồi đây cháu nội.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế đầu, còn Lê Ni ngồi trên thành bàn, vì không còn ghế nào khác.

- Ba Ba, ông sống cách nào?

- Họ đem thức ăn đến cho ta... Có một người đàn bà đến thu xếp và giặt giũ. Ta cũng chẳng cần tiền. Người ở đây hào phóng lắm!

Chính ông cụ cũng không biết nay ông đang ở đâu. Từ ở trên tàu xuống, ông đã đau ốm và bối rối, và có người đã cho hiển ông túp lều này.

Ông vừa nói vừa rút ở ngăn kéo ra một hộp nhỏ bọc một miếng lụa vàng.

Ông mở cho tôi xem có năm tờ một Mỹ kim. Rồi ông lại gói bọc lại, để vào chỗ cũ.

Lê Ni và tôi nhìn nhau. Chúng tôi đồng ý và quyết định đưa Ba Ba về nhà chúng tôi, không chờ đợi nữa.

Mỗi ngày có hai chuyến tàu, một về phía tây, một về phía đông. Sửa soạn gấp, chúng tôi còn có thể đi chuyển về phía đông.

- Ông đã ăn chưa?

Ông cụ trả lời:

- Có lẽ ăn rồi.

- Ông ăn những gì?

Ông chậm chạp đứng dậy, đi về phía tủ lạnh kê ở góc nhà. Ông mở tủ: tôi thấy một chai sữa còn một nửa, một ít bơ, ba quả trứng và một khúc dồi nhỏ.

Lê Ni đứng ngoài thềm ngắm cánh đồng lớn đây đó có vài thung lũng và nói:

- Thôi chúng ta đi.

Tôi quay lại ông cụ:

- Ông có muốn về ở với chúng con không?

Ông cụ đã quay về chỗ cũ. Ông gấp cẩn thận quyển sách bằng tiếng Trung Hoa bọc vải.

Ông cụ hỏi:

- Các con có thật tình muốn như thế không?
- Chúng con hết lòng muốn ông về.
- Vậy Diên Tôn đâu?
- Vẫn ở Bắc Kinh.
- Anh ấy có cùng về không?
- Không, con cũng mong anh ấy đến sau.

Lê Ni nói:

- Kìa, có ai đến.

Một người đàn ông tiến về phía chúng tôi, đi những bước dài. Gã đã đến cửa nhà, gã không còn trẻ, nhưng có dáng điệu một người dân miền Tây, vai vuông, tóc hung vàng như cát, màu da nâu vì gió đồng.

Gã nói giọng thẳng thắn:

- Tôi đến xem có chuyện gì, tất phải săn sóc ông bạn láng giềng của tôi.

Tôi hỏi gã:

- Nhà này có phải của ông không?
- Vâng, đây cũng thuộc về trang trại của tôi.
- Ông hào hiệp lắm đã để cho ông bố chồng tôi ở nhờ.

Gã nói vẻ nghiêm trang:

- Tôi không biết ta phải nghĩ thế nào về những kẻ bỏ rơi một ông già bơ vơ giữa đường như thế này?
- Chúng tôi không ngờ rằng...

Tôi bồng im. Biết cắt nghĩa với gã thế nào, về Bắc Kinh, về nước Trung Hoa? Có khác gì nói chuyện về một hành tinh xa lạ đâu?

- Nay đã tìm thấy ông cụ, chúng tôi định đưa ông về nhà chúng tôi. Tôi là bà Diên Tôn và đây là con trai tôi, Lê Ni.
- Tôi tên Sam.

Gã nhìn Lê Ni, chắc chắn nghĩ rằng nó không có vẻ như những người khác. Gã phải tự hỏi chúng tôi là người thế nào.

Gã hỏi tôi:

- Bà ở đâu?

- Vermont.

- Ông nhà đâu?

Tôi ngập ngừng. Nếu tôi nói thật rằng Diên Tôn ở Trung Quốc thì họ sẽ ngờ vực cô tôi.

Tôi trả lời:

- Chồng tôi ở ngoại quốc.

Sam dựa người vào khung cửa và chú ý nhìn chúng tôi hơn. Rồi gã nói với ông cụ:

- Ông bạn già, ông có biết bà và cậu thiếu niên này không?

Ông cụ gật đầu, vẻ bình tĩnh:

- Đó là vợ của Diên Tôn, con trai tôi và cháu nội tôi.

- Ông có muốn đi với bà và cậu ấy không?

- Tôi sẽ đi với họ.

- Ông không phải đi nếu thấy không cần. Tôi sẽ chăm nom nếu ông ở lại.

- Tôi muốn đi.

- Được, trong trường hợp này...

Gã do dự.

Tôi nói:

- Nếu sửa soạn kịp, chúng ta còn chuyển tàu tối.

- Tôi đi lấy xe, mười lăm phút sau trở lại đón.

Sam bước những bước dài. Lúc này tôi thấy Lê Ni có vẻ bối rối. Nó ngấm ông nội. Tôi nói:

- Có gì thế?

- Mẹ để ông đi mà ăn mặc kỳ cục như thế này à?

Ông cụ nhìn bộ quần áo mình.

Ông nói:

- Cái áo dài này đẹp lắm. Ta mua ở Bắc Kinh áo vừa ấm vừa mềm mại.

Lê Ni kêu lên:

- Mẹ!

Tôi nói xen vào:

- Thừa ông, chúng con sẽ mang áo đi, nhưng con thiết tưởng ông nên mặc áo khoác dạ. Người Mỹ không quen nhìn người ăn mặc không giống họ.

Ông cụ hiền hậu không nói gì. Sau bức màn nhỏ, Lê Ni thấy có treo một bộ quần áo màu xám đậm - bộ áo ông cụ mặc lúc rời khỏi Bắc kinh - và chiếc áo khoác dạ màu thẫm chính Diên Tôn mua ở tiệm may người Anh trong khu phố sứ quán. Nhưng quần áo này trông như còn mới nguyên.

Ông cụ bằng lòng để cho Lê Ni khoác áo giúp, chúng tôi tìm thấy cả chiếc mũ dạ đen của ông. Ông để yên cho chúng tôi ngắm nghía ông. Tôi tự hỏi ông có nghĩ ngợi gì khác không, chỉ biết ông thần nhiên bằng lòng đi với chúng tôi.

Có tiếng động cơ và bụi tung bay, chúng tôi biết Sam tới. Tôi khoá va li. Lê Ni dẫn ông ra xe. Sam nhảy xuống và trông khoảnh khắc chúng tôi đã ngồi yên ổn trong một chiếc xe khổng lồ màu đỏ.

Tôi nói:

- Chưa bao giờ tôi thấy có chiếc xe giống xe này.

Tôi ngồi đằng trước với Sam. Lê Ni ngồi sau với ông. Sam trả lời:

- Tôi đặt làm riêng cho tôi.

Gã lái xe chạy nhanh, và tôi yên lặng. Tôi không quen đi xe mau. Đã nhiều năm tôi chỉ đi xe kéo hoặc xe ngựa. chúng tôi đến vừa kịp giờ tàu. Có Lê Ni và Sam đỡ, ông cụ bước lên toa dễ dàng.

Sam cầm tay tôi và nói:

- Xin tạm biệt bà. Nếu được, bà viết cho vài chữ để biết tin ông cụ.

- Xin vâng.

Cả ba chúng tôi ngồi một phòng riêng trên tàu. Sam bắt tay xong tôi thấy còn đau.

*

Mạch đã cuốc vườn và cày thửa ruộng. Năm nay, tôi cố biến vĩnh viễn thửa đất của chúng tôi thành cánh đồng cỏ, theo ý tôi đồng cỏ hợp với vùng chúng tôi hơn vì mùa tươi đẹp ở đây ngắn ngủi lắm. Đã một thế kỷ nay, người ta khai khẩn đất đai nằm xen giữa các núi non để thử trồng lúa. Và trồng lúa cũng không được tốt.

Dần dần có cảm tưởng chắc chắn rằng không bao giờ tôi còn được trở lại ngôi nhà ở Bắc Kinh nữa! Hình ảnh ngôi nhà đó phải biến mất đi trong óc tôi, mặc dù bao thế kỷ ngôi nhà vẫn tồn tại, có tường bao vây với một cửa cổng bằng gỗ bách hương, những gióng ngang trên cửa cổng bằng đồng đỏ. Người yêu của tôi, mỗi ngày qua cửa cổng đó biết bao lần, nhưng sợi dây liên lạc ràng buộc tôi với nơi đó nay đành phải đứt bỏ. Tôi đã trở về quê hương của tổ tiên tôi rồi!

Có lẽ tôi phải đọc cho ông thân Diên Tôn nghe bức thư của chàng chẳng? Tôi không thể chịu đựng được với ý nghĩ chia xẻ niềm riêng tư bí mật của mình, tất nhiên vậy. Ngày hôm nay 15

tháng 5 kỷ niệm ngày hôn lễ của chúng tôi. Cả buổi sáng và buổi chiều, tôi ở ngoài đồng gieo hạt cỏ, trong khi bác Mạch quét dọn vựa thóc và vắt sữa bò. Tính đến ngày hôm nay, tôi lấy Diên Tôn đã hai mươi năm. Sau đó tôi sang Trung Hoa với chàng và bị lôi cuốn vào nhịp sống nửa tỉnh nửa mê của cái tổ ong vĩ đại này. Tôi cảm thấy dễ thở cũng như mọi người ở đây. Tôi không rõ vì lý do gì có nhiều du khách qua thăm Bắc Kinh rồi ở luôn đó cho đến ngày già từ cõi đời.

Nhưng nay, tôi nghĩ mọi vật phải đổi thay, ngay ở cái thành phố ngày xưa đó. Nó đã thoát ra khỏi cái trạng thái hôn mê lâu ngày. Cả một dân tộc đã giật mình tỉnh dậy, chắc chắn họ không muốn có tôi ở đó. Nhưng tôi không thể tin rằng chị bạn thân Tô Muội không còn yêu mến tôi nữa. Chúng tôi cùng cho con chúng tôi bú một thời, chúng tôi vui đùa, trò chuyện với nhau luôn luôn; nói chuyện về giá trứng, hoa quả, cá mủ mỗi lần đi chợ về. Làm sao có thể tin được bà cụ Lý lại không còn thương mến tôi, bà thường bắt tôi ngồi cạnh bà để bà vuốt ve bàn tay cơ chứ?

Cả hai người đều là bạn thân thiết, tôi luôn luôn yêu mến họ, và trái lại tin chắc họ phải yêu mến tôi. Có lẽ họ cũng bảo tôi như Diên Tôn viết trong thư: Anh yêu em, và mãi mãi yêu em, nhưng...

Khi tình yêu vẫn còn, có chỗ nào dành cho những chữ "nhưng" được không? Đó là câu mà tôi không sao trả lời được. Và sự yên lặng đã ngăn cách chúng tôi.

Khi tôi ở đồng cỏ về để sửa soạn bữa ăn, thì ông thân sinh Diên Tôn đang ngồi ngoài hiên trước cửa bếp sưởi ấm với những tia nắng cuối ngày. Ông vẫn mặc áo dài lụa, ngày ngày đọc đi đọc lại mấy quyển sách Tàu, ít khi chuyện trò. Bác sĩ Bạch ở thung lũng, bảo có lẽ khi ông cụ sống lẻ loi trong túp lều ở Listonbing nên dễ bị đau ốm.

Ông Bạch là vị bác sĩ giỏi, tốt bụng. Thân người cao lớn, tính tình ngay thẳng. Tuy vậy tôi chưa biết rõ ông lắm.

Ông bảo:

- Phải săn sóc sức khoẻ ông cụ. Bà cứ tiếp tục trông nom ông, như hàng ngày bà vẫn làm là đủ rồi.

Ông Bạch không hấp tấp, ít nói. Do tôi mời ông đến thăm ông cụ, vì tôi không hiểu sao ông lại thay đổi đến thế. Trông ông khác hẳn xưa. Ở Bắc Kinh ông được coi là một người thâm thúy, sáng suốt, học thức uyên thâm. Khi tôi với Diên Tôn đến thăm, tôi thấy ông vừa dễ thương vừa oai nghiêm. Vấn đề gì, ông cũng thấu đáo, giảng giải cách tự nhiên chẳng cần phải khiên cung. Tính tình ôn hậu khoan hoà đến tình vì mà đất nước Trung Hoa đã ban cho những ai đã hiến mình cho xứ sở thì ở ông cụ có thể nói đã đến tận tột bậc.

Ngay buổi tối đầu tiên ở nhà ông ở Bắc Kinh, tôi phải kêu lên:

- Anh Diên Tôn, em phải làm thế nào để vui lòng cha được?

- Em yêu, em không cần phải gắng sức. Ông cụ vui vẻ vì thấy em giản dị. Ngay ông cũng không ép mình bao giờ. Chỉ cần giữ nguyên bản tính ngay thẳng là sống với nhau dễ chịu rồi.

Ông cụ vẫn giữ nguyên bản tính tự nhiên và sự lễ phép hơi cổ. Không nói dài dòng, ông giảng dạy cho Lê Ni biết lễ nghi mà con tôi đã quên từ khi theo học trường Mỹ. Ông cụ không ngồi vào bàn trước tôi. ông lưu ý nói cho tôi biết khi ông ra ngoài đi chơi một vòng trong rừng phong và cũng không quên báo cho tôi biết khi về. Ông thích đi dạo quanh các bụi dương xỉ đang trải những tàu lá đẹp như ngọc thạch dưới tàn cây lớn.

Khi Lê Ni ở trường về muộn vì còn chơi banh, ông cụ vào bếp để được gần tôi nói chuyện. Nhưng không phải là chuyện xưa. Sự hăng hái không còn nữa, trí óc của ông đã đến lúc cần phải nghỉ ngơi. Ông thuộc loại người hiền hậu, dễ thương, sống giản dị. hàng ngày ăn uống sao ông cũng vui vẻ. Tôi không ngờ rằng chính ông không hiểu hiện ông đang ở đâu. Tôi thấy như có đôi khi ông quên không rõ tôi là ai nữa, có lúc ông trông ngấm Lê Ni vẻ trầm ngâm. Tôi cảm thấy như ông tự hỏi có phải đó là Diên Tôn hay con trai của Diên Tôn... Như vậy mà đưa ông xem bức thư của Diên Tôn quả là quá tàn nhẫn!

Buổi tối nay, sau bữa ăn chiều, Lê Ni đi coi chiếu bóng với bạn. Tôi vẫn cho phép con tôi đi chơi ngày thứ bảy. Tôi thắp đèn, lấy đồ khâu đan, rồi ngồi vào bàn. Ông cụ vẫn ngồi ở ghế bành. Đan áo cho Lê Ni, tôi không sao không nghĩ đến Diên Tôn được!

Đây là lần đầu, từ ngày chúng tôi xa cách nhau tôi không được chàng một tặng vật gì vào ngày kỷ niệm hôn lễ chúng tôi. trước kia, chàng vẫn cố thu xếp để ngày hôm đó tôi nhận được một bức thư của chàng và như vậy để nhắc nhở lòng chàng yêu mến tôi. Tất cả bức thư đó còn giữ nguyên vẹn trong một chiếc hộp gỗ trầm hương và để trong phòng riêng của tôi. Những năm trước tôi đem ra đọc lại tin tưởng rằng sự xa cách cũng có hạn kỳ. Nhưng tối nay, không rõ tôi còn có can đảm đọc lại những thư cũ không.

Ngồi ở ghế bành, ông cụ yên lặng nhìn tôi. Tôi không thể để ông cụ nhìn mình không nói năng gì, nên gọi chuyện:

- Ông còn nhớ ngày hôn lễ của ông không?

- Ta còn nhớ bà tên là Ái Lan, họ Hàn. Đó là một người vợ hiền, một người đàn bà can đảm.

- Hôn lễ của ông cử hành ra sao?

Cặp mắt mơ màng, ông cụ nghĩ ngợi:

- Ta không còn nhớ. Lúc đó ta là cố vấn của một vị thiếu niên là Hoàng đế. Ông Hàn như bạn của ta có nói về bà với ta. Ông thấy ta sống cô độc và ông có một người em gái ít tuổi hơn ta. Đó là bà.

- Thế ông có yêu mến bà không?

Lại yên lặng. Tôi trông ngấm ông cụ ngồi trên chiếc ghế bành của cha tôi ngày xưa, tay chắp lên đầu gối, ánh đèn lóng lánh trên chiếc áo dài lụa đỏ, chiếu sáng bộ râu và mớ tóc trắng bạc của ông cụ. Cặp mắt đen lánh của ông phản ánh sự bối rối. Ông cố gắng để nhớ lại những ngày xa xưa...

- Điều đó không cần cha ạ. Lâu quá rồi!

- Không phải ta chối từ không nói cho con nghe. Ta còn đang lục tìm ký ức. Ta tưởng như hồi đó ta mê đắm lắm, nhưng lại mê đắm một người đàn bà khác. Chính người đó làm ta phải nghĩ ngợi.

- Một thiếu nữ Trung Hoa - tôi giả vờ hỏi ông, như không biết sự thực.

- Không phải là người Trung Hoa. Nhưng ta không còn nhớ được tên bà ta nữa.

Ồi! Có thể thế được không? Tôi để tuột rơi kim đan. Yêu thương một người nào và quên cả tên họ người đó sao! Có thể nào một ngày kia Diên Tôn cũng quên tên tôi chẳng?

Ông cụ nói tiếp:

- Ta cảm thấy cô độc vì người kia - mà ta quên mất tên - từ chối tình yêu của ta. Vì vậy khi ông Hàn Như nói chuyện về em gái ông, ta thấy lấy một thiếu nữ Trung Hoa lúc này thật phải, vì bà ta có thể giúp giúp ta trong công việc giao thiệp với người Tàu.

Tôi tiếp tục đan áo:

- Thật lạ, một thiếu nữ Trung Hoa vào tuổi này lại chưa lập gia đình sao?

Ông cụ như tìm được sự hoạt bát thời xưa:

- Nàng đã đính hôn, nhưng vị hôn phu chết lúc nàng còn nhỏ. Lúc ta cưới nàng đúng hai mươi lăm tuổi, còn ta ba mươi.

- Bà thuận lấy một người ngoại quốc, như thế có lạ không?

Tôi như mở trí nhớ ông cụ vì vậy tôi đã được nghe câu chuyện. Tôi muốn biết về mẹ của Diên Tôn. Trong ngôi nhà ở Bắc Kinh, tôi không thấy có bức chân dung nào. Còn Diên Tôn rất yêu thương mẹ, nhưng với một tình yêu đau đớn, tôi cũng không hiểu vì sao.

Bầu trời đêm không trăng thật thanh tịnh. Lại ở trong ngôi nhà yên tĩnh, tôi không thấy một vật gì trở ngại trong khi ông cụ nói chuyện giản dị như một đứa trẻ thơ, lúc nói tiếng Anh, lúc tiếng Tàu. Những âm điệu cổ xưa của tiếng Trung Hoa nghe thật vui tai trong gian phòng ấm cúng.

Đây là câu chuyện kể cho tôi nghe khi ông ngồi trước mặt tôi, hai bàn tay thuôn dài và trắng chấp lại, mắt nhìn thẳng hoặc có lúc nhìn qua cửa sổ, mỗi lúc mỗi tối dần và ông như sống lại những năm sôi nổi của tuổi trẻ.

Hôn lễ cử hành theo nghi lễ cổ xưa của Phật giáo. Cha mẹ Ái Lan đã chết và người anh cả là Hàn Như là trưởng tộc. Nàng ở nhà anh trai và tiếp tục học hành.

- Thưa ông, bà có đẹp không?

Ông cụ nghĩ một lúc trước khi trả lời:

- Không đẹp, nhưng đôi khi ta thấy bà khá đẹp, nhất là khi bà ngâm cho ta nghe nhiều bài cổ thi bà ưa thích. Bà gảy đàn tì bà khá hay, giọng hát dịu dàng, buồn bã. Buổi tối, khi bà gảy đàn, nước mắt lại ràn rụa chảy. Ta vẫn tự hỏi, không hiểu sao bà lại khổ?

- Sau khi sinh Diên Tôn, bà có sung sướng không?

Nét u buồn thoáng hiện trên mặt ông cụ:

- Gọi là hạnh phúc, ta không rõ có đúng không? Bà thay đổi tính tình. Bà cũng không ngâm thơ và gảy đàn tỳ bà nữa. Trái lại bà chăm chú đến cuộc cách mệnh xảy ra, mà trước kia bà không hề lưu tâm. Trước khi sanh hạ Diên Tôn ta thấy như chưa bao giờ bà đọc một tờ báo. Nhưng sau, bà bắt đầu đọc sách mới và tạp chí. Bà giao thiệp mật thiết với Tôn Dật Tiên. Ta còn nhớ đó là nguyên nhân nhiều vụ xích mích giữa hai ta.

- Thưa ông, con nghĩ ông đâu có tính hay gây gổ?

- Ta không ưa Tôn Dật Tiên. Không bao giờ ta tín nhiệm ông ta. Thời đó ta làm cố vấn cho triều đình con có rõ không, và ta cho rằng chính thể cổ xưa thích hợp hơn cả. Vả nữa, Tôn Dật Tiên

không có một nền tảng học thức cổ điển. Ông ta chỉ có vốn học ở các trường Dòng.

Tôi lấy làm lạ sao ông cụ nói hay đến thế! Con người lỗi lạc tôi đã biết từ xưa nay như lại tái sinh. Tôi đặt đồ đàn xuống để lắng nghe ông nói.

Ông tiếp tục:

- Ta không còn muốn nhìn nhận con người đó làm vợ mình, một người đàn bà đã quên lãng tập tục ngàn xưa. Như tất cả phụ nữ Trung Hoa ở giai cấp bà, không bao giờ rời xa nhà. Nhưng khi còn chúng ta lớn khôn một chút, bà luôn luôn đi ra ngoài. Bà dự các cuộc hội họp để nghe Tôn Dật Tiên diễn thuyết. Ông ta chỉ là một kẻ giàu lỗi, con một nông dân miền Nam, ta đã nhiều lần bảo cho bà biết thế! Sau này bà trở nên quật cường.

Nói tới đây ông yên lặng.

- Bà trách ông điều gì?

Ông nhìn tôi, vẻ đau thương, môi dưới bắt đầu run run:

- Bà quy tội cho ta muốn duy trì nền đế chế để giữ địa vị của mình. Bà coi ta như ngoại nhân, nói rằng hai dân tộc không sao hiểu được nhau và ta chỉ trung thành với Mỹ thôi. Xưa kia bà dịu dàng và dễ tính bao nhiêu thì nay bà trở nên tàn ác khó khăn bấy nhiêu. Và cho rằng từ trước đến nay không bao giờ ta yêu thương bà thật sự.

Đó chính là nguyên nhân sự thay đổi thái độ của bà. Bà thương yêu, nhưng cảm thấy không được yêu lại, vì vậy bà bỏ gia đình đi tìm ở nơi khác chẳng?

Tôi không có can đảm nói rõ ra điều ông cụ không để ý đến. Lòng người đàn bà bùng dậy khi trông thấy con mình khôn lớn. Đứa trẻ kia, một phần thuộc màu da trắng, bà đã mang nặng đẻ đau mà không rõ rồi đây số phận nó sẽ ra sao. Nó sẽ ở đâu? Nếu cha nó quyết định mang nó về xứ sở của bố, thì bà sẽ mất hết tình yêu. Vì vậy cần phải làm sao cho đứa trẻ nhìn nhận quê hương mẹ nó và với mục đích này bà muốn góp phần của mình vào sự phục hưng đất nước Trung Hoa.

Tôi hiểu rằng cách giảng giải của tôi quá sơ lược. Cố nhiên bà Ái Lan nghĩ rằng bà hành động để mưu cầu hạnh phúc cho đồng bào và đối với mối hận ngàn xưa nay bà quyết tâm san phẳng. Người ta lãng mạ xứ sở bà, sự hiện diện người ngoại quốc lại là một mối đe dọa... Nhưng tôi biết rằng về phần phụ nữ chúng tôi, còn có những động cơ thầm kín khác. Bà muốn giữ con bà.

- Khi mẹ chết Diên Tôn mấy tuổi?

Ông cụ trả lời tôi một cách mau lẹ, làm tôi lạ lùng:

- Bà ta không chết vì bệnh lao mà do bị giết.

- Bị giết cách nào?

Chúng tôi nhìn nhau và cặp mắt của ông có một vẻ gì làm tôi sợ hãi.

Tôi thấy ông run run:

- Ta đã báo cho bà biết trước ta không thể bảo vệ bà được, vậy đừng nên cố chấp. Bà tham gia làm cách mạng, con đã hiểu chưa? Bà gia nhập bọn họ.

-Ồ! Không đâu!

- Có, có mà! Thoạt đầu bà giao thiệp mật thiết với bà vợ của Tôn Dật Tiên. Hai người đàm luận với nhau hàng giờ, có khi ở ngay nhà ta. Cuối cùng ta phải cấm. Ta sợ cho ta và Diên Tôn. Ta bảo: nếu bà gặp gỡ bọn họ, không thể tụ họp ở nhà ta hay trước mặt con ta được. Bà phản đối như ném lưỡi dao vào mặt ta: Thật sao?

Tôi tưởng như nghe thấy tiếng nói người đàn bà đó, như bà ta đứng trước mặt tôi.

- Ồ, thưa cha, thế rồi sao?

- Bà bỏ nhà đi và ta không bao giờ gặp nữa.

- Bà chết à?

- Không, chưa chết. Ta gặp anh của bà và cả hai chúng ta cùng đi tìm kiếm. Nhưng ông ta không muốn cho ta biết nàng ở đâu. Ông bảo ta: Tốt hơn là chú nên quên đi. Bà cùng ở với bọn họ ở miền Nam giữa cuộc cách mạng sôi nổi.

- Diên Tôn có còn gặp lại bà nữa không?

Trong khi ông cụ nói, tôi nghĩ đến Diên Tôn. Tôi thấy chàng khôn lớn rồi, sống một mình với bố trong ngôi nhà rộng thênh thang và có lẽ nhớ đến mẹ luôn. Có đứa trẻ nào chẳng tơ tưởng đến mẹ mình?

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi làm việc trong một cô nhi viện ở New York, chuyên tiếp nhận trẻ gái bỏ hoang. Những chiếc giường nhỏ, chiếc nôi song song xếp trong nhiều phòng đầy trẻ bị bỏ rơi, bị phản bội. Ban ngày chúng nô chơi, cười đùa. Đêm đến tiếng khóc thổn thức của chúng thường làm tôi tỉnh giấc. Khi một đứa trong cơn mê, thì thầm gọi mẹ thì những đứa trẻ khác cùng bùng dậy khóc và kêu mẹ, mẹ... Làm sao lấp kín được cái hố sâu sầu muộn đó? Chưa bao giờ tôi quên tiếng kêu la của con trẻ vào ban đêm và tôi liên tưởng đến Diên Tôn bé nhỏ, một mình trong căn nhà lớn với người bố xa lạ cùng kêu gọi mẹ giữa tiếng thổn thức.

Ông cụ trả lời:

- Có, Diên Tôn còn gặp lại mẹ. đối với vấn đề này, bà xử sự rất xứng đáng. Bà không muốn nhìn mặt con thầm kín, nhưng bà yêu cầu Diên Tôn đến gặp bà.

- Thế ông ưng thuận sao?

- Không ngay lúc đó. Ta không muốn bà ảnh hưởng đến đứa nhỏ. Bà hứa hẹn không truyền dạy tư tưởng của bà cho nó. Vì vậy ta cho phép. Bà đến Bắc Kinh chỉ với mục đích thăm con trong ngôi nhà thờ tổ mà thôi.

- Bà gặp Diên Tôn trong một vài giờ hay trong nhiều ngày liền?

- Cái đó còn tùy thuộc việc của bà đối với bọn họ. Bà đặt bọn họ lên trên hết. Ôi! Đứa trẻ chắc phải cảm thấy điều này. Diên Tôn là một người rất dễ cảm xúc.

Ông cụ nói:

- Điều làm ta không hài lòng là đứa bé rất thích ở ngôi nhà thờ tổ của mẹ nó. Nó trở về nhà ta một cách miễn cưỡng. Ta nghĩ rằng bọn tôi tở và tất cả nhà cho nó nhiều quà bánh và nuông chiều đủ cách. Chắc con đã rõ những việc đó.

Tôi biết lắm. Gia đình Trung Hoa cổ thường trọng con trai. Họ đặt tất cả tin tưởng vào chúng, ôm ấp, nuông chiều, nịnh hót chúng vì chúng kế tiếp giống nòi. Họ vùi chôn chúng trong bể tình yêu đương từ ngàn xưa để lại. Riêng chỉ có đứa nào đầy đủ nghị lực mới thoát được ảnh hưởng đó thôi.

Tôi cho rằng đứa con gái nhỏ của tôi thật trẻ khác thường! Nhưng tiếc rằng nó lại là gái. Tên nó là Lư An. Tôi cố không nghĩ đến con tôi. Tôi trông thấy biết bao đứa trẻ con, nhưng không đứa nào giống nó. Nó là con đầu lòng. Diên Tôn với tâm tính người dân Trung Hoa chính tông, thất vọng thấy nó là gái. Nhìn mặt chàng lúc vào nhà hộ sinh thăm, tôi rõ ngay. Tôi đặt đứa bé vào lòng bàn tay tôi và nói:

- Đây con anh.

Lúc đó tôi sung sướng, yêu thương tất cả những gì liên hệ đến đời sống của tôi - yêu chồng tôi, yêu ngôi nhà của chúng tôi, yêu Bắc Kinh và cả nước Trung Hoa.

Chàng ngồi đầu giường tôi và nghiêm nghị ngắm đứa trẻ. Tôi thấy chàng cố gắng che giấu sự thất vọng của chàng.

Chàng nói:

- Nó nhỏ bé quá!

Tôi phản đối, tức giận:

- Trái lại, anh Diên Tôn ạ, nó cân được tám liu, lại khá khỉnh nữa

Chàng lăm bắm, mắt dăm dăm nhìn khuôn mặt tròn nhỏ đang ngủ.

- Khá khỉnh...

- Tất nhiên rồi!

Thường thường về vấn đề gì, tôi cũng nhượng bộ chàng; nhưng tôi bỗng cảm thấy rằng về con gái tôi, thì không bao giờ nhượng bộ chàng được! Nó sẽ đẹp, khoẻ mạnh và thông minh. Quả vậy nó như lời tôi tiên đoán, cho đến khi chết vào tuổi lên năm.

Chao ôi! Thật tôi không muốn nhớ đến cái chết đó nữa.

- Chắc ông mệt, mời ông đi nghỉ.

- Để hôm khác ta lại nói chuyện. Ta đã nói hết đâu? Ta chưa kể cho con biết trường hợp nào mẹ của Diên Tôn chết.

Chắc phải là một cái chết kinh khủng. Nhìn cặp mắt mơ màng của ông cụ đang dăm dăm nhìn bóng tối ngoài cửa sổ, mũi nhăn lại, mặt nhợt nhạt và môi mím chặt, tôi đoán ra việc này.

- Người ta bắn bỏ bà ấy đấy!

Người ông lại run rẩy.

- Thôi ông đừng nói, đừng nghĩ đến chuyện này nữa.

Ông tiếp tục nói, như không nghe thấy tôi:

- Bà bị mật vụ của chính phủ Quốc Dân Đảng bắt năm 1930 ở Nam Kinh. Bà sống lẻ loi một mình. Bà không theo bà Tôn Dật Tiên trong các cuộc trường chinh. Không hiểu vì lý do gì, ta không rõ, bà được lệnh ở lại, có lẽ để do thám. Họ bắt bà vào lúc đang ngủ vào một buổi sáng giá lạnh mùa xuân trước rạng đông. Họ bắt bà đi mặc quần áo ngủ rồi dẫn tới tháp Trống. Tại đây họ bắn bà không buộc băng đen vào mắt.

- Tại sao ông biết?

- Bà có nuôi một người vú già, và người này đến báo cho ta.

Ông yên lặng. Thân hình ông như co quắp. Mắt ông nhắm lại.

- Ông, ông mệt quá rồi!

Tôi dẫn ông về phòng, ngồi gần cho đến lúc ông ngủ.

Tôi tiếc không hỏi xem Diên Tôn có biết mẹ chàng chết không. Tôi nghĩ có lẽ họ cũng nói cho chàng biết. Người Trung Hoa nói chuyện cho nhau biết hết. Có bí mật nào có thể giấu được ở đất Trung Hoa đâu? Diên Tôn phải biết, tôi tin như vậy.

8.

Hôm qua, tôi nhận được lời giải đáp một câu hỏi tôi chưa đặt ra. Người đưa thư đưa đến cho tôi một tạp chí dán ba chiếc tem của Trung Hoa, những chiếc tem đầu tiên tôi thấy - một chiếc màu da cam, một chiếc màu tím và một chiếc màu xanh - có in ba khuôn mặt trẻ, một quân nhân, một người thợ và một nông dân. Không có tên người gửi, chỉ ghi một địa chỉ giản dị: Hộp thư 305, Bắc Kinh, nước Cộng Hoà Nhân dân Trung Hoa. Nhưng tôi biết là Diên Tôn gửi. Số tạp chí đặc biệt nói về một chiến sĩ cách mạng bị bắn chết tại Nam Kinh ngày 15 tháng 5 năm 1930. Tên nàng là Hàn Ái Lan. Đó là bà mẹ của Diên Tôn.

Bà có in hình bà. Gương mặt trầm tĩnh, nghiêm nghị, hơi mỏng, mắt to và sáng, tóc chải hất ra phía sau càng để lộ vầng trán cao, mí mắt môi vẻ nghiêm khắc. Nhìn gương mặt này, tôi thấy Diên Tôn có những đường nét giống hệt mẹ.

Như vậy Diên Tôn đã biết rõ. Nay tôi tin chắc người vú già đã mang tin đến cho chàng. Người mẹ làm sao giấu được không cho con trai biết tại sao mình chết và vì nguyên do nào.

Chàng biết. Và vẫn nhớ. Vì chính chàng đã chọn ngày 15 tháng 5 làm ngày cử hành hôn lễ chúng tôi. Chàng ấn định ngày đó, không cho tôi biết lý do, nay tôi mới biết. Chàng không viết thư cho tôi được, nhưng gửi cho tôi chân dung và cuộc đời cách mạng của mẹ mình. Chàng muốn tôi biết chuyện bà.

Ôi! Người yêu của tôi, tôi sẽ tận dụng cuốn này để hiểu rõ bà mẹ chồng.

Cảnh cô đơn thật nặng nề đối với người đàn bà xa chồng. Tôi cảm thấy tình hình trở nên cứng rắn. Tôi tự hỏi những người đàn bà mất chồng rồi sẽ sống ra sao?

Nhưng Diên Tôn vẫn còn sống. Trong buổi sáng tươi đẹp tháng sáu này, nóng ẩm như mùa hạ, đời sống như đám chồi nảy lộc và toả ra khắp bốn phương, vườn cây xôn xao, cây táo chậm ra quả này trĩu hoa, có một màu xanh mượt, tôi cảm thấy máu trong người sôi sục và tâm thần như sôi động. Tôi thường ít đọc Thánh Kinh, nhưng bỗng cảm thấy một thức ăn tinh thần. Tôi liền lấy quyển Tân ước bọc da của cha tôi ra đọc. Tôi tình cờ mở quyển kinh và đọc trúng tiết này: Người chưa chết, nhưng vẫn còn sống. như thế đủ cho tôi rồi. Tôi gấp cuốn sách lại và tiếp tục làm việc.

Công việc khó nhọc trong trại thật bổ ích! Tôi yêu thích công việc lắm. Vào chuồng bò, tôi thấy con bò cái hạng nhất mới đẻ một con bê thật đẹp vào ban đêm. Cả hai mẹ con đều khoẻ mạnh, con bò mẹ nhìn tôi qua chấn song ngăn dành riêng cho bò để vẽ hài lòng. Đó là bò thuộc giống Ghinsey, mũi hồng, mõm hơi đẹp, trông có vẻ xác xược. Thân hình nó thật không thể chê. Thấy tôi vào, nó không đứng dậy, tưởng như chiến công của nó đủ tha thứ rồi.

Con bê thật đáng yêu, đầu nhỏ mượt màu nhung đỏ nhạt, đường lưng tuyệt đẹp. Nó nhìn tôi vẻ sợ hãi, như để yên lòng, mẹ nó liếm vào má nó. Con bò mẹ như hãnh diện lắm và để thương nó, tôi tặng nó món cám nấu mà Mạch vẫn sửa soạn vào những dịp này, nó nếm cám không tham lam, không vội vàng, như đã đãi tôi một đặc ân.

Tôi cảm thấy được khích lệ khi ở chuồng bò ra. Đời sống vẫn tiếp tục, mặc dù nhiều đòi hỏi khác của cõi lòng chột đến. Tôi bắt tay nhổ cỏ một cách hăng hái, thật lòng thì tôi ghét công việc này. Cỏ đã lên hoa và việc nhổ phải khởi sự. tôi chăm chỉ làm việc suốt ngày, chỉ ngừng khi sửa soạn nấu bữa. Lê Ni đã hết năm học. đến mùa thu nó sẽ vào Đại Học, tôi thấy sợ hãi cảnh quạnh hiu sau đó. Nhưng giữ con sao được, ông cụ và tôi sẽ ở đây, như hai người già sống nơi đây.

Nhưng tôi đâu đã già? Buổi tối nay khi mặt trăng mọc, tôi không sao yên tâm ngủ được. Lê Ni đi chơi. Tôi ngờ nó đã yêu ai. Nó mặc bộ quần áo đẹp màu tím, sơ mi trắng, chiếc và vạt màu thạch lưu. nó đánh bóng loáng đôi giày thường đi ngày chủ nhật. Tôi chưa biết người yêu nó là ai. Phải chờ đợi...

Ông cụ nghỉ sớm. Ông ưa đi ngủ ngay từ lúc tám giờ rưỡi. nhưng đêm giờ này mới bắt đầu, và tôi dựa lưng trên chiếc ghế dài ngoài hiên, đối diện mặt trăng. Khí trời khá mát mẻ, mặc dù đã tháng sáu. Tôi quàng chiếc khăn trắng và tâm hồn mơ mộng bay bổng đến người tôi yêu.

Như bóng ma, tôi lướt qua những đường phố và vượt cổng vào nhà chàng. Đã nhiều lần tôi đi như thế này, từ khi chúng tôi xa cách nhau năm năm nay! Thật ra, sự cách biệt của chúng tôi chưa là vĩnh viễn. Bất cứ lúc nào, Diên Tôn có thể quyết định trở về sống gần tôi. Tôi sẽ không hỏi chàng một câu nào, cũng không hỏi chàng tại sao, thế nào, mà chỉ mở cánh tay đón chàng thôi. Chỉ cần chàng ở đó là đủ cho tôi rồi!

Vầng trăng treo lơ lửng trên trời. Trong đêm hè ở Bắc Kinh, chúng tôi thường ngồi ở sân phía đông. Ngôi nhà của chúng tôi trước kia là nhà một ông hoàng Mãn Châu, một ông hoàng không có địa vị gì, em út trong Hoàng gia. Ngôi nhà không rộng lớn lắm để đáng gọi là một lâu đài, nhưng ai đã qua ở đây đều quyến luyến, đến nỗi người nào cũng muốn tu sửa cho đẹp thêm. Vì vậy những cổng nhỏ ngăn các sân đều có hình mặt trăng, cột cửa khảm cừ chạm trổ. Sân ở phía đông còn có thêm một hồ sen và một hàng rào che giấu bức tường. Con đường chạy ở phía cạnh nhà, vì vậy không có một tiếng động vang tới sân này mà cửa buồng ngủ chúng tôi trông ra đấy.

Mới cưới về, tôi than phiền về chiếc giường rộng cứng ngắc có tấm chiếu bằng mây đan giải

trên một khung gỗ. Diên Tôn chế giễu tôi đã lựa chọn vẻ đẹp trong đời sống Trung Hoa mà lại không chịu được phần khắc khổ. Và tôi phản đối: tại sao ngủ trên giường gỗ trong khi ta có thể có một tấm đệm êm ấm? Như vậy có phải là tội không? Không, không phải là một tội, chàng bảo tôi, nhưng có một điều vô lý. Chàng chủ trương khi đã lựa chọn điều gì rồi thì không được than phiền nữa. Tôi một mực cho rằng, tại sao không lựa chọn khía cạnh hay tốt của mỗi vật! Khi chàng đi xa lo việc tiếp tế cho năm học tới, chàng mang về cho tôi một chiếc đệm Mỹ có lò xo. Câu chuyện thành ra cuộc vui đùa giữa chúng tôi, tôi tận lực tán dương những giá trị của chiếc đệm thì chàng quả quyết ưa thích chiếc chiếu mây. Chúng tôi có lúc phải bật cười. Nhưng tôi còn nhớ ít khi thấy Diên Tôn cười đùa với người khác, ngoài tôi ra, điểm đó khác hẳn các bạn bè Trung Hoa của chàng. Quả vậy, người Tàu cười nói dễ dàng và chân thật. Còn Diên Tôn lại nghiêm nghị. Đôi khi chàng lăm lè nữa. Trong lúc như thế này, không có gì làm chàng cười nói được. Riêng chỉ có tình yêu dẫn dắt chàng về với tôi thôi. Ở hiên nhà, tôi giờ tay đón chàng từ bờ đại dương kia.

Đến nửa đêm, Lê Ni về thấy tôi ở ngoài hiên.

- Mom! Mong rằng không phải mom đợi con?

Đó, nó Mỹ hoá quá rồi. Nó không gọi tôi là mẹ nữa như cha nó vẫn muốn vậy.

- Không, mẹ nghĩ đến cha con, tự hỏi cha con làm gì lúc này, chắc cha con đang mải mê làm việc.

Lê Ni không trả lời. Nó châm thuốc hút, không giấu diếm. Tôi biết nó hút thuốc và nó cũng rõ là tôi đã biết. Nhưng đây là lần đầu nó hút trước mặt tôi. Tôi hỏi:

- Con đưa mẹ một điếu, được không?

Nó nói về ngơ ngác và đưa tôi bao thuốc:

- Con không biết là mẹ hút.

Nó châm điếu thuốc cho tôi có vẻ ngượng ngịu. Tôi tưởng đã làm tiêu tan thú hút thuốc của nó. Sự khiêu khích có lẽ là cử chỉ cần thiết đối với thanh niên. Tôi chắc họ không ưa thích chính sách khoan hồng mới mẻ, buộc họ không được chống đối. Dù sao Lê Ni cũng tắt điếu thuốc lá. nó nằm ngả xuống chiếc ghế dài khác, tay chấp sau gáy và thở dài:

- Mẹ lấy cha năm bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi ba.

- Chà! Già quá!

- Đó không phải là ý của mẹ. Chúng ta đính hôn từ năm trước.

- Tại sao để lâu thế?

Đến mức nào không thể kể cho con trẻ con nghe nỗi niềm riêng tư của người mẹ? Gương mặt nhìn nghiêng của Lê Ni, ánh trắng soi sáng không còn là gương mặt một đứa trẻ con. Con trai tôi đã lớn và cao hơn được tám phân từ đầu năm nay. Nó cũng cao như Diên Tôn. Nét mặt nó già dặn. Những dấu hiệu thành niên bề ngoài đó, phải phù hợp với sự thay đổi tính tình.

- Cha con ngại rằng mẹ không ưa sống ở Trung Hoa. Cha con muốn xem mẹ có thể yêu mến thứ

ngoại lại ở cha con được không. Cha con không muốn làm hôn lễ trước khi chưa có sự tin tưởng chắc chắn.

Con trai chúng tôi suy nghĩ một lát trước khi hỏi:

- Có điều gì xa lạ ở cha con? Con không còn nhớ được kỷ niệm gì rõ ràng về cha con nữa.

- Nhưng Lê Ni, con mười hai tuổi lúc chúng ta rời Bắc Kinh!

- Vâng, con biết. Đáng lẽ con phải nhớ. Con tự hỏi tại sao con lại không nhớ được nữa.

Nó không muốn nhớ đến cha nó. Đó là nguyên nhân chính. Nhưng tôi không thể trách nó được, trái lại tôi phải lợi dụng dịp này để nhắc nhở nó nhớ lại chuyện xưa.

- Con còn nhớ hình dáng cha con không?

Lê Ni trả lời miễn cưỡng:

- Có, cha con có bộ điệu đặc xệt Á đông.

- Đúng vậy, nhưng chỉ cần cha con đứng lẫn với người Tàu là ông có vẻ là người Mỹ ngay.

- Và nếu cha con ở đây, chắc cha con có vẻ là người Trung Hoa.

- À thế sao? Người Trung Hoa rất đẹp, nhất là người ở miền Bắc. Chính nơi đó là quê quán ông bà nội con.

- Còn về tính nết, cha con giống người Á đông hay Mỹ?

- Ta thấy rằng khi cha con cư xử lối Á đông thì rõ ràng ra người Á đông một trăm phần trăm. Có những lúc khác cha con lại rất giống người Mỹ.

- Thí dụ?

Lê Ni vốn có óc rành mạch của nhà khoa học. Biết trả lời con làm sao? Chính trong đời sống thân mật, Diên Tôn tỏ ra giống người Mỹ nhất.

- Đối với gia đình cha con theo tục lệ Trung Hoa. Như đối với con chẳng hạn, cha con xử sự như một người Tàu trung thành với câu ngạn ngữ: yêu con cho roi cho vọt. Không bao giờ cha con quên rằng không những con là con của cha con nhưng còn là cháu chắt... của hàng trăm ông tổ.

- Nhưng con còn tổ tiên khác, tổ tiên của mẹ. Và có lẽ con giống ông bà tổ tiên của mẹ hơn.

- Có thể vậy!

Tôi biết rằng con tôi không phải chỉ muốn biết có thể. Còn biết làm thế nào với bọn thanh niên, nếu không phải là chờ đợi?

- Thừa mẹ, mẹ có tin rằng một thiếu nữ Mỹ có thể không yêu con vì con có dòng giống Trung Hoa?

- Chắc chắn không. Có thể là một thiếu nữ Trung Hoa sẽ từ chối khi thấy con có một phần là người Mỹ.

- Con không thể yêu thiếu nữ Trung Hoa được?
- Tại sao không được? Có người xinh đẹp lắm đấy!
- Không bao giờ con trở lại đất Trung Hoa?
- Có thể một ngày kia con sẽ trở lại để thăm cha con, nếu cha không về lại đây.
- Mẹ có tin cha con sẽ trở về đây không?

Có thể lúc này nên cho con tôi xem bức thư. Nhưng tôi lại sợ. Nó còn trẻ quá chưa hiểu biết, còn quá ngu dại chưa biết tha thứ.

- Mẹ mong rằng cha con sẽ về. Hai mẹ con ta hãy hy vọng như thế. À Lê Ni, thiếu nữ đó là ai?

Cố nhiên tôi biết có một người con gái, chính nàng mới là đầu mối câu chuyện.

Nó đứng dậy, sửng sốt:

- Mẹ, mẹ đoán được?

Tôi nói, gượng cười:

- Ồ, mẹ biết chứ, mẹ biết còn rõ hơn con.

Nó lại nằm xuống ghế, ngửa mặt nhìn trăng:

- Nàng ở ngôi nhà trắng dưới chân núi. Gia đình họ đi nghỉ mát rồi.

Tôi biết ngôi nhà này, ít lâu nay có người đến ở, song chưa có dịp vào. Nhưng nay thì cần phải đến.

- Nàng tên gì?

- A Lệ Vũ.

- Cha nàng làm gì?

- Ông ta buôn bán tại New Jersey.

- Thế con gặp nàng trong trường hợp nào?

- Hôm nàng đi xem thác nước và hỏi đường.

- Con phải đưa nàng đến gặp ta.

Tất cả dấu hiệu cấp cứu đã khởi phát trong trí óc tôi. Con tôi đang gặp hiểm nghèo. Cái ngày tiên đoán sẽ đến, ngay từ ngày sinh con tôi ra đời, nay đã tới. Con tôi đã để ý đến một thiếu nữ. Nàng là ai?

Tôi nói:

- Lúc này không khí mát rồi. Thôi ta vào nhà đi.

Tôi ước mong tình bạn bè này đừng tiến triển quá mau. Ngày hôm nay, Lê Ni dẫn A Lệ Vũ tới. Chắc hai người hàng ngày luôn gặp nhau.

Con tôi nói, giọng cứng cỏi:

- Thưa mẹ, con xin giới thiệu với mẹ, A Lệ Vũ.

Tôi đang vá quần áo trong phòng khách, dưới ánh đèn, và ông cụ đang ngồi suy tưởng trong chiếc ghế bành, chân đi giày nhung, theo kiểu người Trung Hoa và đặt lên một chiếc nệm nhỏ. Cố nhiên là ông vẫn mặc chiếc áo dài lụa đỏ. Ban ngày tôi vừa giúp gội đầu, chải râu, tóc ông trắng như tuyết.

Tôi vừa nói, vừa cất cặp kính theo thói quen, vì ở Tàu, nói chuyện với người nào mà đeo kính là không lịch sự luôn luôn.

- Chào cô A Lệ!

Nàng nửa cúi, nửa nghiêng mình, giơ bàn tay nhỏ nhắn với một cử chỉ dễ thương.

- Kính chào bà Mạc Lê.

Tôi quay lại phía ông cụ và nói:

- Đây là ông nội của Lê Ni.

Vì lý do tôi quên bẵng đi mất, ông cụ định làm khó dễ. Đáng lẽ đáp lễ A Lệ, ông nói bằng tiếng Trung Hoa hết sức rành mạch.

- Cô này là ai?

Lê Ni đỏ mặt. Nó cho rằng đã quên tiếng Trung Hoa, nhưng lúc nào muốn nó cũng vẫn nhớ. Nó trả lời ông cụ bằng tiếng Anh thật hay:

- Thưa ông, con xin giới thiệu ông cô bạn gái tên A Lệ Vũ.

Ông cụ hất hàm như một ông quan già, nói bằng tiếng Trung Hoa:

- Đáng lẽ nàng phải ở nhà với cha mẹ.

Tôi cười:

- A Lệ, nàng đừng phật ý. Ông cụ sống lâu năm bên Tàu, nên đôi khi quên hẳn ông là người Mỹ.

Nàng mở to cặp mắt xanh:

- Ở Trung Hoa? Lê Ni không không nói với con điều này.

Như vậy là Lê Ni không nói hết cho nàng nghe. Tôi không thể nói gì hơn nữa.

Tôi nói tiếp, giọng vui vẻ:

- Tất cả chúng tôi đều đã sống qua ở đó, và cha của Lê Ni hiện còn ở đấy. Hơn nữa chính Lê Ni sinh ở Bắc Kinh.

- Thật sao? Nhưng con tưởng Trung Hoa nay là nước Cộng sản?

- Phải đúng vậy.

- Như vậy cha của anh Lê Ni làm gì ạ?

- Ông là khoa trưởng một đại học lớn và thấy bốn phận buộc ông phải ở lại với sinh viên.

- Con hiểu rồi.

Nhưng thật ra nàng không hiểu, tôi thấy rõ. Nàng nhìn Lê Ni vẻ suy nghĩ.
Tôi nói:

- Lê Ni, con đi lấy đá trong tủ lạnh đi.

Con tôi nói và cầm tay thiếu nữ:

- A Lệ, nào ta cùng đi.

9.

Tối nay Lê Ni về rồi, nó lẩm bẩm:

- Đáng lẽ mẹ chẳng nên nói cả một lúc cho nàng biết một lần như thế.

- Mẹ có nói hết đâu?

Lê Ni nói như ghệt thờ:

- Nàng đâm ra suy nghĩ khi nàng biết tại sao con có vẻ khác người.

Tôi những muốn ôm con vào lòng, nhưng làm như vậy chắc nó giận dữ. Tốt hơn là bảo nó sự thật:

- Con phải tập húng chịu cái bản chất của mình. Con có một phần dòng giống Trung Hoa. Con sẽ không bao giờ sung sướng một khi con không hãnh diện về mình.

Tôi hôn vào má Lê Ni. Gia đình A Lệ không thể hợp với con tôi. Nó cần phải hiểu như vậy. Nỗi buồn sẽ qua đi, rồi con tôi sẽ gặp người đàn bà vừa ý có thể giao phó cả cuộc đời sau này.

*

Nhân việc này lại tự hỏi vì sao tôi lại lấy Diên Tôn? Còn nhớ một buổi sáng mùa xuân trong niên học cuối ở đại học, tay ôm sách tôi đi vội vã đến giờ học triết lý. Tôi đến chậm vì lơ đãng ngắm cảnh đẹp vạn vật vào mùa này, khi tôi trông thấy Diên Tôn chạy xuống các bậc phòng học mà tôi sắp vào, với một dáng điệu thật đẹp. Làm sao tôi quên được ánh mặt trời lóng lánh

trên mớ tóc đen, cặp mắt huyền sắc sảo, làn da ngà mịn màng của chàng?

Chúng tôi không trao đổi một lời nào, chỉ nhìn nhau, mà cũng đã quyết định cho đời tôi rồi. Tôi muốn biết tên chàng, nói cho chàng rõ, chàng đã là của tôi.

Không phải một ngày, một tuần, cả một tháng trời tôi ngây ngất về sắc đẹp khác thường của chàng. Muốn được nói với chàng, tôi thu xếp giờ học để cùng ra trường một lần với chàng. Chàng rất rụt rè, nhưng cũng không rời được tôi. Một buổi kia, tôi mời chàng về nhà. Tôi đã yêu thương chàng thật rồi!

Sau cùng chàng cũng tỏ tình yêu với tôi. Ôi! Mới dài làm sao, trước khi chàng quyết định, ba tháng, có lẽ đến bốn tháng! Tôi tưởng như chàng không bao giờ dám thổ lộ nữa.

- Tôi không biết nếu em có thể coi tôi như một người bạn được không?

Chàng đưa lưỡi liếm cặp môi khô.

Tôi cười, nói quả quyết, lòng tràn ngập sung sướng:

- Cố nhiên, cố nhiên là được.

Sau ngày cưới, khi tôi hỏi tại sao ngày hôm đó chàng bối rối thế, chàng ngập ngừng trả lời:

- À! Chỉ vì... anh nghĩ không bao giờ... yêu được một thiếu nữ Mỹ.

Tôi trêu đùa chàng:

- Thật sao? Vậy anh lấy ai, nếu không phải em?

Chàng trả lời nghiêm nghị:

- Anh vẫn nghĩ sẽ lấy một người Tàu. Đó là nguyện vọng của mẹ anh.

Đó là điều chàng nói với tôi đã lâu lắm rồi. Nay tôi ngẫm chân dung của mẹ chàng. Không phải là một khuôn mặt lạnh lùng. Trong đáy mắt trầm lắng của một thiếu phụ Trung Hoa, tôi cảm thấy cả một tâm tình nồng nhiệt. Chúng tôi có thể là cặp bạn thân thiết, nếu không vậy bà coi tôi là kẻ thù ngay. Sự quyết định là ở bà. Tôi chưa bao giờ nghĩ sai lầm về người đàn bà Tàu, ngay đối với thiếu nữ trẻ đang tươi đẹp như hoa. Người đàn bà Tàu là người nhiều nghị lực nhất. Mặc dù phục tùng bề ngoài, họ chưa dễ bao giờ chịu nhượng bộ. Sự dũng cảm đó đã từ ngàn xưa di truyền lại, sức mạnh của những kẻ bị bỏ rơi. Ở Trung Hoa, chỉ có con trai được hoan hỉ tiếp nhận trong xã hội. Chúng được nuông chiều, bảo vệ, thương yêu. Còn con gái bó buộc phải chấp nhận tình trạng lép vế qua đời này sang đời nọ, nên họ quen chỉ nghĩ đến mình trước tiên.

Tôi bỏ tấm hình vào ngăn khoá lại, nhưng nó vẫn ám ảnh tôi. Ngày hôm nay là thứ bảy, ông cụ và tôi ngồi đối diện ăn bữa sáng, vì Lê Ni đi câu cá. Tôi không thể yên, lại khơi câu chuyện về bà mẹ của Diên Tôn:

- Thưa ông, chắc ông còn nhớ đã nói chuyện với con về mẹ của Diên Tôn bữa nọ? Con muốn ông nói rõ cho con biết thêm.

Ông ăn từ tốn, dùng đôi đũa như mỗi lần tôi mời ông ăn cơm. Rồi đặt đũa xuống, ông nói:

- Con muốn biết thế nào nữa?

- Con có bức ảnh của bà để trên lầu.

Ông tái mặt:

- Tại sao có?

- Trong một tạp chí.

Tôi không thể thú thật với ông là do Diên Tôn gửi cho.

- Con mang cho ta xem.

Tôi chạy lên lầu lấy chiếc ảnh và đem xuống đặt trước mặt ông. Ông cụ nói từ tốn:

- Phải rồi, ta nhận ra bà. Có thay đổi.

- Trước bà thế nào?

- Khi ta vén chiếc khăn choàng mặt cô dâu, ta thấy bà thật đẹp.

- Thưa ông đúng thế ạ?

- Nhưng sau đó, ta không thấy chắc chắn nữa. Bà nhìn ta với bộ mặt khác lạ.

- Tại sao vậy?

- Ta cũng không hề hỏi bà. Chúng ta không thân thiết với nhau lắm để tiện hỏi chuyện đó.

Ông cầm đĩa và tiếp tục ăn. Tôi tự hỏi xưa kia người thiếu phụ Trung Hoa này có yêu ông không, và trước sự lạnh nhạt của ông, bà có ý lấy lại đứa con không? Còn ai nói cho tôi biết được nữa?

*

Tối nay, vầng trăng soi sáng đỉnh núi và cả thung lũng chìm đắm trong bóng đêm. Những viên đá sỏi trên đường lóng lánh như bạc, tôi nhận thấy ngay sau đó hai bóng người quàng vai nhau đi chậm chạp dưới bóng các cây lớn, Lê Ni và A Lệ. hai người đi xa dần và biến mất trong rừng phong.

Một sự thay đổi đã diễn ra trong tháng này với tuần trăng mới. Lê Ni trở nên trầm lặng, luôn luôn nó vội vã, không phải vì công việc nhưng vì một nỗi nóng nẩy trong lòng. Nó đi đi lại lại không nói năng gì, khi thoáng gặp mắt tôi dăm dăm nhìn thì nó lại quay ngay đi.

Tối qua tôi nấn ná ở ngoài hiên quá nửa đêm chưa vào. Gió mát tôi choàng khăn len đỏ lên đầu. Lúc đó tôi trông thấy Lê Ni trèo lên sườn núi thật lạnh lẽo. Trong bóng tối, hình dáng của nó rõ ra người lớn rồi, cao và khỏe mạnh. Nó trông thấy tôi, đáng lẽ tìm gặp tôi trên hiên nhà, thì nó lại tiến thẳng về phía cửa bếp. Tôi không thể ngăn gọi nó:

- Lê Ni!

Nó ngừng lại, tay cầm nắm cửa:

- Vâng.

- Con hãy lại đây.

Không nói lời nào, nó yên lặng đi lại phía tôi.

Nó hỏi:

- Mẹ ngủ muộn thế?

- Ta đợi con.

Tiếng nói của nó nay rõ ra giọng người lớn:

- Mẹ không cần phải đợi con.

- Mẹ không thể ngủ được khi không biết con hiện ở đâu.

- Rồi mẹ sẽ quen đi.

Tôi hơi bực mình tuy biết Lê Ni nói có lý, nhưng tôi không thể im lặng mãi.

- Mẹ biết tối nào con cũng đi với A Lệ, và mẹ không sao miễn nàng được.

Đó là lần đầu tiên nói rõ cho nó biết, tôi không miễn thương người con gái nó bắt đầu yêu. Nếu Diên Tôn ở gần, ít nhất tôi có thể thảo luận và nghe ý kiến chàng.

- Lê Ni, con ngồi đây. Chưa lấy gì làm muộn, mẹ có ít lời nói với con.

Nó ngồi trên bức tường thấp ngoài hiên, lưng quay về phía mặt trăng, nó ở trong bóng tối, còn tôi trông ra ánh sáng.

- Chính là ta không ưa A Lệ. Nàng cũng như bao thiếu nữ khác, xinh xắn, dễ thương nhưng nông nổi. Nàng sẽ làm cho người đàn ông không nhiều ước vọng sung sướng, cũng như nàng chỉ có chút ít tình yêu và hạnh phúc đó sẽ được trả lại vì hai người bù đắp cho nhau. Nhưng Lê Ni, đối với con, phải cả một bể tình một nguồn nước sôi nổi không bao giờ khô cạn, phải cần một người đàn bà với tấm lòng sâu xa, tình thương yêu tràn ngập. Một khi con tìm thấy người đó, con hãy tin mẹ, không còn bao giờ mẹ chờ đợi con về nữa.

- A Lệ nói mẹ ghen tị với cô ấy!

- Vì nàng biết không phải là người hợp với con và cũng thừa hiểu mẹ rõ điều này.

Đến lúc trao đổi lời không sao cứu vãn được và trên bờ vực thẳm nên tôi cố trấn tĩnh:

- Nếu mẹ chú ý đến việc con yêu một người đàn bà có thể làm cho con hết sức sung sướng, chẳng qua cũng vì mẹ nghĩ đến điểm phúc mẹ đã được hưởng với cha con. Trước sau mẹ chỉ yêu cha con, và cha con cũng vậy. Mẹ biết như vậy chẳng hợp thời lúc này. Ngày nay, người ta tưởng rằng phải thí nghiệm với tình yêu. Điều đó quả đúng với người nông nổi. Nhưng không thể hợp với người có tấm lòng yêu thương sâu sắc thì thật hiếm. Cha con và mẹ là còn loại người này. Tình yêu ư? Chúng ta càng hoàn toàn hơn nữa, vì từ trước chúng ta chưa trao đổi cho một ai. Mẹ quả quyết với con điều đó là đúng.

Lúc này tôi mới thấy không cho Lê Ni xem bức thư dấu trong ngăn kéo là phải. Mặc dù ý nghĩa

của lá thư, tôi biết Diên Tôn chỉ yêu mãi mãi có tôi. Nhưng Lê Ni hiểu sao được, và sau đây cũng chẳng bao giờ hiểu, nếu nó không tìm được người bạn trăm năm xứng đáng.

Nó nói một lời khá tàn nhẫn:

- Như vậy tại sao cha con không còn viết thư cho mẹ nữa?

- Điều đó có gì lạ. Cha con chắc còn phải có lý lẽ riêng, không liên hệ đến con và đến mẹ. Trong đời này, người thương yêu nhau thường bị chia ly. Nhưng như vậy không thể để mối tình tiêu tan được. Cần phải chờ đợi và không ngừng yêu thương mới được.

Chính cho bản thân tôi và cho cả Lê Ni, tôi giảng bài luân lý này.

Nó đứng dậy ôm chầm lấy tôi.

- Mẹ đừng giận con. Mẹ hiểu nhầm A Lê. Nàng xứng đáng mẹ ạ. Nhưng dù sao, con không phải là cha con, và nàng không phải là mẹ, mỗi người phải sống cuộc đời riêng của mình.

Như vậy còn biết nói sao?

- Chào mẹ.

- Chào con.

Tôi nghe thấy tiếng chân con tôi bước mạnh trên cầu thang, từ bếp dẫn lên phòng nó. Mùa hạ năm nay, Lê Ni đã rời ở sát phòng tôi, từ ngày chúng tôi trở về đây, để sang căn phòng ở ngay trên bếp. Tôi biết tại sao, như thế nó có thể đi qua lại không phải qua trước cửa phòng tôi để được tự nhiên hơn. Nếu A Lê là thiếu nữ tôi hằng mơ ước cho nó, điều đó không có gì quan hệ. Chào ôi! Còn người mẹ nào có thể cứu vãn con mình được! Họ chỉ còn biết dò xét, đợi chờ, nắm chặt thất vọng. Tin chắc con tôi không hiểu, khi tôi nói đến mối tình đậm thắm sâu xa. Tôi thương A Lê vì con tôi đòi hỏi quá nhiều mà nàng không bù lại được. nàng sẽ đau đớn không đáp lại được tình yêu khẩn thiết để chiều đầu óc nàng và không làm vờ lòng được người mình yêu. Chính A Lê là người đáng thương. Phải cứu vãn Lê Ni, cố nhiên rồi, nhưng cũng phải che chở nàng nữa.

10.

Sáng nay Lê Ni vui vẻ. Nó tưởng đã giải quyết xong vấn đề giữa chúng tôi, và cảm thấy phấn khởi. Từ ở trên lầu xuống, dáng điệu hăng hái vui lên, hôn má tôi rồi ngồi vào bàn ăn sáng.

Nó nói, giọng trong trẻo và mạnh dạn:

- Con cần phải phát quang các bụi rậm trên vườn cây. Bác Mạch có thể giúp con một tay sau khi dọn xong vựa thóc được không?

- Mẹ nghĩ chắc là được.

Nó có vẻ bận rộn, còn tôi bận rửa bát đĩa và dọn dẹp nhà cửa. Lê Ni bảo tôi nên mua một chiếc

máy rửa bát đĩa, nhưng tôi không muốn. Tôi ưa thích khoảng khắc yên tĩnh di dưỡng tinh thần này sau những bữa ăn, khi bàn tay nhúng vào nước ấm với bọt xà phòng và để mắt lơ đãng ngắm cảnh trí ngoài khung cửa sổ. Vả nữa, tôi yêu mến bộ bát đĩa của tôi. Có nhiều thứ tôi mang ở Bắc Kinh về, còn ra là của mẹ tôi để lại, dùng từ hồi còn bé. Tôi không sao hiểu được có người đàn bà thường than phiền về nhà cửa, chồng con họ. Đó là bốn phận hàng ngày của chúng ta, phải yêu mến công việc đó. Tôi không ưa thích những sự mới lạ. Cần phải có thời gian mới quen được với chúng và người ta cũng chẳng nên thay đổi đồ cũ làm gì. Một chiếc đĩa vỡ hoặc mất cũng làm mất đi một mẫu đời của mình.

Chẳng hạn như sáng nay, tôi bỏ ra chồng bát sứ Tàu men xanh và vàng. Chao ôi! Rửa chiếc bát của tôi không may tôi đánh vỡ, vỡ làm ngàn mảnh trong chậu. Không ngăn được giọt lệ cứ rơi. Tôi nhặt mảnh vụn đem chôn vùi dưới gốc cây táo già gần cửa ra vào.

Khi tôi trở vào bếp, ông cụ đang đợi bữa ăn. Ông già đi nhiều và trở lại tuổi thơ. Tôi choàng khăn lên cổ ông, nhưng ông cũng chẳng buồn cầm chiếc thìa, tôi phải súc cho ông ăn. Ông ăn yên lặng, kiên nhẫn, mắt nhìn trong khoảng trống không.

Ăn xong bát cơm, ông bảo tôi:

- Thôi ta đi ngủ đây.

- Cha nên ra ngoài trời một lúc.

Ông lắc đầu nên tôi phải dỗ dành:

- Ông có nhớ nhiều cụ già ở Bắc Kinh ngồi tựa lưng vào tường hứng nắng không? Họ không đi nằm ngay sau bữa ăn sáng. Họ yêu chuộng mặt trời. Buổi nay trời êm ả, không có gió.

Ông ngoan ngoãn đứng dậy và tôi quàng chiếc khăn vào cổ ông cụ, tôi cầm tay dẫn ông ra ngoài hiên, đặt ngồi trên chiếc ghế dài kê sát tường. Ông ngồi yên lặng ở đấy, mắt nhắm lại như người ngủ và tôi quên hẳn ông ngồi ở đấy.

Buổi trưa, tôi ngượng ngùng chạy vội ra ngoài và thấy ông thở hổn hển dưới ánh nắng, mặt đỏ bừng, mắt oán giận:

- Thế bây giờ ta đi nằm được chưa?

- Vâng, được rồi, sau khi cha ăn quả trứng với cơm và uống chén trà đã.

Ông không phản đối, ăn bát cơm và khoan khoái uống chén trà Tàu. Sau đó tôi dẫn ông vào giường và ông ngủ ngay. Mặt trời và thoáng khí đã làm ông dễ chịu hơn, nhưng tại sao tôi lại lãng quên ông được? Thật tôi quá ích kỷ chỉ nghĩ riêng đến con mình!

Vậy mà vừa làm công việc dọn dẹp nhà cửa, tôi suy nghĩ và những ý nghĩ của tôi rang tỏ ra. Không còn lúc nào suy tưởng hay hơn lúc này. Hoạt động về thân thể làm máu huyết lưu thông và trí óc bừng dậy...

Tôi phải tìm gặp mẹ của A Lệ mới được.

*

Khi tôi đẩy cổng hàng rào tôi thấy bà Vũ ngồi dưới hiên. Ngôi nhà tầm thường, nhưng mỹ miều với bức tường màu trắng, cánh cửa màu xanh và các thửa vườn hoa cách biệt nhau bằng

nhiều con đường nhỏ.

Bà Vũ đang đan đăng ten. Bà đứng dậy khi tôi tới bậc thềm.

Bà vào tuổi trung niên, thân tròn trĩnh, khuôn mặt tròn và dễ thương, đó là một người đàn bà có thể gặp bất cứ ở đâu, dưới tất cả các mái hiên trên cõi đời này, một người đàn bà đảm đang, hơi chút rụt rè.

Bà nói về cảm động:

- Xin mời bà vào.

- Tôi là bà Mạc Lê ở trên sườn đồi gần đây.

- Tôi biết cậu Lê Ni con trai bà. Xin mời bà vào. Ở trong nhà dễ chịu hơn. Buổi nay họ quấy rầy quá, tôi sửa soạn sắp vào nhà.

Tôi theo bà vào một hành lang hẹp, giải thảm đỏ, ở đầu hành lang có thang dẫn lên gác. Về phía mặt, tôi thấy phòng ăn và bên trái là phòng khách hơi rộng, đủ tiện nghi, như chào đón khách. Một vài tờ tạp chí xếp trên một chiếc bàn thấp, gần chiếc đi văng, nhưng tôi chẳng thấy có quyển sách nào. Làm sao Lê Ni sống được trong một gia đình không có sách vở.

Bà Vũ nói:

- Xin mời bà ngồi trên ghế này. Đó là chiếc ghế của chồng tôi đủ tiện nghi nhất.

Cặp mắt màu xám lóng lánh, bà nhìn thật dễ thương. Tôi ngồi xuống ghế nhập đề ngay:

- Chắc bà rõ Lê Ni và A Lê gặp nhau luôn. Tôi muốn biết bà nghĩ sao về việc này. Cả hai còn trẻ quá...

Khuôn mặt ngây thơ của bà bỗng trở nên băn khoăn. A Lê trông xinh hơn mẹ, có giống bà là ở thân hình tròn trĩnh, còn những đường nét rắn rỏi có lẽ giống bố.

- Quả vậy, chúng còn trẻ cả. Nhà tôi và tôi rất băn khoăn. Cố nhiên chúng tôi muốn A Lê được tự do quyết định. Nhưng mãi sang năm cháu mới học hết trung học. Và tôi không muốn cháu bỏ dở học hành.

Tôi kêu lên:

- Trời ơi! Không được! Về phần Lê Ni cũng sắp vào đại học. Sau đó cháu sẽ qua Châu Âu vài năm và có lẽ sang Trung Hoa không chừng, vì hiện nay cha cháu đang ở đấy.

Vẻ sợ hãi hiện trên nét mặt của bà bạn láng giềng mới của tôi.

- Ở Trung Hoa? Nhưng ai đến đó được, thưa bà có đúng vậy không?

- Vâng, trong lúc này thì đúng. Nhưng tôi mong có thể một ngày kia Lê Ni đến gặp cha cháu, khi tình hình khá hơn.

- Ông thân cháu Lê Ni là... người Trung Hoa sao?

Bà Vũ nói câu này giọng buồn thảm.

- Không, hoặc ít nhất cũng không phải thế. Cha chồng tôi, ông nội của Lê Ni là người Mỹ. Hiện ông đang ở với chúng tôi. Chồng tôi là khoa trưởng một trường đại học lớn bên Trung Hoa. Chồng tôi cho rằng vì bốn phận nên phải ở lại.

Sự thật cần phải tỏ rõ thêm và tôi nói tiếp:

- Bà xem mẹ chồng của tôi là người Trung Hoa mà.

Bà Vũ kêu lên:

- Thật sao? Vì thế khi biết Lê Ni... chúng tôi lại tưởng cháu lai giòng máu Ấn Độ.

- Thế Lê Ni không nói gì với A Lê à?

- Không. Tôi chắc là không.

- Như vậy tôi rất hài lòng nói để bà rõ. Tốt hơn là bà nên biết trước khi quá muộn.

- Tôi tin như vậy.

Hai bàn tay tròn trĩnh của bà nắm chặt trên đầu gối. Bà ngẩng mặt lên vừa gặp mặt tôi. Bà nói:

- Bà bạn đáng thương của tôi. Phải là một điều đáng sợ hãi cho bà, có phải vậy không?

- Có gì? Lê Ni sao?

- Không, tất cả câu chuyện của bà là lấy một người ở tận cùng thế giới bên kia. Đó là một người Trung Hoa.

- Chồng tôi là người Mỹ. Bà mẹ chồng tôi khai sinh cho con ở toà đại sứ Mỹ ở Bắc Kinh và cả Lê Ni cũng khai sinh ở đó.

- Vâng, nhưng cuối cùng vẫn không phải như một thông lệ.

- Tôi rất sung sướng. Quá sung sướng nên tôi cũng muốn Lê Ni được sung sướng như vậy. Không khi nào tôi để cho con tôi lấy một thiếu nữ có nguồn gốc Trung Hoa. Tôi muốn người con gái phải hãnh diện vì thế, nàng phải hiểu rằng ở địa vị một người đàn ông như vậy không gì phong phú bằng, tôi có thể nói ngay với người đàn ông Mỹ nữa.

Bà sao hiểu được sự suy luận của tôi. Bà cố gắng, thật đáng thương và tôi càng thấy có thiện cảm với bà. Tôi mong rằng chúng tôi sẽ thành bầu bạn và có thể nói chuyện đàn bà với nhau. Tôi cũng cần có một người bạn gái. Vợ của Mạch hiền lành, nhưng ngu độn, vả nữa nàng hay cãi cọ với chồng luôn. Hai người sống ở phía đồi bên kia, vì con cái đều vắng nhà. Khi tiết trời xấu, tôi lại thấy Mạch càu nhàu: Ôi! Con mẹ này giết tôi, đã cả bốn mươi năm nay! Và khi tôi mang rau tặng cho bà Mạch, bà cũng than phiền chồng dữ tợn, bướng bỉnh chỉ cạo râu mỗi tuần một bận, về cảnh ngục tù bà phải chịu đựng với chồng trong bốn mươi năm. Nhưng bà Vũ, trái lại là một người đàn bà sung sướng.

Giữa lúc này ông Vũ về. Ông là một người mảnh dẻ, đầu sói, mắt xanh biếc. Sau đó tôi được biết ông hiện đang nghỉ thường niên. Ông làm việc trong một sở kế toán ở bang New Jersey.

- Tôi là láng giềng của ông bà và không dấu gì ông, tôi tới đây về chuyện con trai và con gái ông bà.

Bà Vũ nói giọng đầy ý nghĩa.

- Bà Mạc Lê nói chồng bà là người Trung Hoa.

Tôi nói lớn:

- Không, không, tôi nói với bà chàng là người Mỹ, Mẹ chàng là người Trung Hoa. Bà thuộc một gia đình vọng tộc. Bà chết rồi.

Ông Vũ kêu lên:

- Trời ơi! Tôi tưởng chưa bao giờ thấy có sự pha trộn như thế này!

Hiển nhiên là ông Vũ thấy chướng tai, nhưng ông đâu muốn làm mất lòng tôi. Ông thương tôi mà không biết ăn nói làm sao.

Tôi đứng dậy, vẻ vui tươi:

- Xin cảm ơn ông bà. Ông bà đừng băn khoăn làm gì, Lê Ni sắp vào đại học và thanh niên tính dễ quên thôi. A Lê xinh xắn thế làm gì chẳng có nhiều người cầu hỏi.

Họ chộp ngay lấy dịp may.

Bà Vũ nói vẻ kiêu hãnh:

- Cháu được nhiều bạn trai yêu mến lắm.

Giữa lúc này A Lê bước vào. Má nàng đỏ hồng. Nàng mặc chiếc áo dài trắng, cụt tay, vừa ngắn vừa bó sát mình, mà chỉ thiếu nữ xinh đẹp mới dám mặc lối này.

A Lê mỉm cười nói:

- Chào bà Mạc Lê.

- Tôi chỉ sợ Lê Ni tối qua ở chơi khuya quá. Tôi đã mắng cháu.

- Ô! Cháu có dư thì giờ để ngủ.

Nàng ngồi xuống đi văng, cạnh bố. Ông Vũ quàng tay lên vai con.

- Thế nào, con yêu của cha ra sao?

- Khá lắm.

A Lê dựa đầu vào vai ông Vũ. Bà Vũ nhìn hai bố con một cách trêu mến. Bà nói khẽ:

- Hai cha con thân thiết như cặp bạn.

Tình thương yêu của hai người đối với con gái thật cảm động. Họ muốn tôi đi cho khuất, vì họ không muốn nói chuyện với con trước mặt tôi. Cố nhiên tôi xin lỗi đứng dậy, không hề tỏ ra là chúng tôi vừa xếp đặt lại cuộc đời. Chúng tôi ngừng lại một chút ở ngoài hiên, ngắm những bông dã yên thảo trồng ở hai bờ con đường nhỏ và tôi về nhà.

Khi Lê Ni xuống ăn bữa chiều, tôi không có dịp nói chuyện cho nó biết cuộc viếng thăm của tôi. Nó ăn vội vàng hấp tấp về buồng thay quần áo. Một vài phút sau, nó chạy lướt qua gian bếp, mặc một chiếc áo sơ mi trắng toát và quần vải.

Vừa chạy ra, nó vừa nói:

- Chào mẹ.

- Chào con.

Bát đĩa rửa xong, ông cụ đi ngủ, tôi lên phòng tôi. Tối nay tôi ngủ được. Mặc dù sao, tôi sẵn sàng gặp con tôi vào buổi mai.

Tôi tỉnh dậy sớm xuống nhà, biết rằng con tôi ngồi đợi. Nó ngồi ở bàn trong bếp, pha một ly cà phê đen đặc.

Tôi nói:

- Con không ngủ sao?

Nó trợn mắt nhìn tôi:

- Con ngủ sao được? Nàng đi rồi!

Tôi ngồi xuống ghế, rót một chén cà phê:

- Thôi này lần chót Lê Ni, con nói cho mẹ biết con nghĩ thế nào?

Trông con tôi thật đáng sợ. mắt nó nhợt nhạt, cặp mắt đen như nầy lửa. Nó cắn cặp môi khô ráo.

- Mẹ đến đằng nhà cha mẹ nàng và nói hết cả rồi phải không?

Tôi trả lời điềm đạm:

- Chỉ nói sự thật.

- Mẹ không đợi cho họ biết rõ con?

Ôi! Giọng nó nói mới buồn thảm làm sao!

- Cần phải cho họ biết rõ sự thật trước đã. Nếu A Lệ yêu con có thể vượt cha mẹ được, mẹ sẽ không nói gì nữa. Mẹ hứa với con như vậy.

- Ít nhất, mẹ nên báo cho con biết!

Tôi quyết định không nhượng bộ:

- Mẹ muốn tự mẹ xét đoán ý nghĩ họ. Họ như thế, thì chúng con khắc phục sao được, chỉ trừ tình yêu của chúng con mạnh mẽ và chia sẻ được với nhau. Mẹ biết điều đó lắm.

Nó lăm bằm:

- Nàng yêu con, nàng nói vậy.

- Nàng yêu con với tất cả tấm lòng, nhưng như thế chưa đủ. Điều đó chưa đủ, vì nàng có ra gì thì mẹ đã nói với con rồi. Mẹ không công kích nàng đâu, vì bản chất như vậy thì nàng cũng không làm hơn được. Nhưng con thì lại sinh ra với tấm lòng yêu thương bao la.

Nó nói như thở ra:

- Thôi gác chuyện đó lại đi mẹ ơi!

Tôi nhìn nó:

- Ta rất sung sướng rằng cha con không có ở đây.

Tôi nghiêm nghị nhìn con tôi cúi mặt xuống, nó còn trẻ và kiêu hãnh trong nỗi buồn rầu.

Nó nói nhỏ:

- Tại sao mẹ lại sinh con ra đời?

Nó ghen ngào vội vàng đi ra.

*

Ngôi nhà yên lặng quá. Buổi sáng bừng dậy, tôi đoán là Lê Ni đã đi rồi. Bầu trời buổi sáng màu xám xịt, làn sương bám vào cây cối, xuyên cửa sổ lọt vào phòng tôi như mưa bay.

Trời sáng đã lâu và phải bắt đầu làm công việc vắt sữa. Không tiếng động nào từ phòng Lê Ni đưa tới. Tôi đóng cửa sổ và ngắm cảnh thung lũng sương sa bao phủ, cố thu hết can đảm để đi vào phòng con tôi.

Tôi cố nghĩ đến Diên Tôn, lòng tôi không thốt được nên lời, và lòng chàng cũng không có tiếng vang đáp lại. Tôi không trông thấy mặt chàng, và khi cố moi trong trí nhớ, tôi chỉ thấy khoảng đất rộng mênh mông và đại dương xám đen ngăn cách chúng tôi.

Tôi mở cửa phòng Lê Ni. Giường trống rỗng và xếp đặt gọn gàng. Mọi vật đều đặt thứ tự làm tôi hãi hùng. Buổi sáng, tôi thường thấy quần áo của nó cuộn tròn để trên chiếc ghế bành, mỗi xó buồng một chiếc giày, sách mở trên bàn.

Tôi đi trong buồng như chạy đến chiếc tủ nằm trong tường, chỉ sợ thấy tủ rỗng không. Còn nổi sung sướng nào bằng thấy quần áo con tôi vẫn để nguyên chỗ cũ. Tôi đếm quần áo nó. Chỉ thiếu bộ màu xanh nước biển mà nó hay mặc nhất.

Trên bàn giấy của nó, tôi thấy một phong thư đề tên tôi đặt trên một quyển sách.

Chân tôi như muốn khụy xuống và phải ngồi xuống ghế để đọc bức thư.

*Mẹ yêu mến,
Con đi tìm A Lê. Con cần phải biết sao nàng lại thay đổi, hãy tạm cho là thay đổi. Mẹ đừng đi kiếm con dù bằng thư hay điện thoại. Con sẽ tìm gặp mẹ khi con về.
Lê Ni*

Còn biết làm gì bây giờ nếu chẳng là chờ đợi. Thật là ơn trời có ông cụ ở đây! Ngoài ra nào tôi còn có ai! Tôi quay về phòng, rửa mặt và mặc quần áo rồi xuống bếp.

Bỗng tôi nghe thấy tiếng gọi như rên xiết ở trên lầu và tôi nhận ra ngay tiếng gọi của ông cụ. Tôi vội vàng lên. Ông nằm trên giường, mềm kéo đến cằm, mắt nhìn sợ hãi.

Ông khẽ nói:

- Ta không dậy được nữa rồi!
- Cha đau sao?
- Không, không, cha không đau đâu.
- Cha đừng cựa quậy, để con gọi bác sĩ đến.

Tôi gọi điện thoại cho bác sĩ Bạch. Ông có ở nhà vì còn sớm.

Ông nói giọng trong trẻo:

- A lô!

- Ông Bạch, mời ông lại ngay cho! Tôi thấy ông cụ như lại bị đau nặng.

- Tôi đến ngay. Bà để nguyên ông cụ ở giường, đắp chăn kín.

Tôi quay lại phòng ông cụ để báo tin bác sĩ sắp đến và xếp đặt lại qua loa gian phòng cho thứ tự. Ông cụ nằm yên trên giường, mắt nhắm nhắm nhìn tôi và tôi nhận thấy phía mặt trái ông có phần co rút lại.

Ngay lúc sau, tôi nghe thấy tiếng chân ông Bạch ở phòng lớn, rồi ở cầu thang.

Ông vừa đi vào buồng vừa nói:

- Chào bà Ely.

Đó là lần thứ nhất ông gọi bằng tên thân mật, tôi lấy làm lạ.

- Xin chào ông. Ông cụ đang chờ ông.

Ông cụ nhìn bác sĩ vẻ thương hại.

Ông Bạch ngồi ở đầu giường và bắt mạch. Giáng điệu một vị thầy thuốc bắt mạch con bệnh, tinh thần chăm chú, bàn tay vững chắc thật đáng ngưỡng mộ! Tôi nhìn ông cách cung kính. Ông Bạch người mảnh khảnh, như phần đông dân ở Vermont. Tóc ông cứng, mũi thẳng, miệng đẹp. Khi ông mỉm cười gương mặt ông thay đổi hẳn, trông vẻ tinh ranh, vui vẻ nữa. Tính tình ông ôn hoà, có vẻ suy tư. Ở Tàu nên cũng quen như người Trung Hoa hay thốc mách, tôi muốn hỏi tại sao ông không lập gia đình. Đối với người Trung Hoa, một khi đã là bè bạn thì chuyện gì cũng có thể nói với nhau được hết.

Ông khám bệnh ông cụ rất kỹ lưỡng.

- Không có gì nặng. Ông cụ sẽ còn đau vì bệnh thông thường như thế này. Ông chỉ cần ngủ nhiều là khỏi. Nên để cho ông ngủ.

Quả vậy, ông cụ đã ngủ và nghe thấy tiếng ông thở. Chúng tôi xuống phòng khách.

- Ông đã ăn sáng chưa?

- Chưa.

- Vậy ta cùng ăn. Tôi lẻ loi quá. Lê Ni đi rồi...

- Đi rồi sao?

- Một vài ngày thôi, tôi mong như thế.

Tôi kể cho ông nghe chuyện cô A Lệ. Bác sĩ Bạch mỉm cười, vẻ buồn rầu:

- Bà hãy tin tôi, hắn sẽ trở về. Có người con nào lại không trở về với mẹ.

Tôi lo bữa sáng. Trứng gà, cà phê, bánh, trái cây. Khi tôi ngồi vào bàn ăn, tôi hỏi câu vẫn định tâm hỏi:

- Tôi rất sung sướng chung sống với chồng tôi, ông Bạch ạ, tôi muốn rõ tại sao ông không lập gia đình?

Ông vừa nói vừa quệt bơ vào bánh:

- Bận rộn nhiều việc quá...

- Điều đó không liên hệ gì đến tôi, nhưng...

- Xin nói thẳng, tôi sống cuộc đời giản dị không có gì bí mật cả.

- Như vậy ông có cảm thấy sung sướng không?

- Cũng không biết nữa. Thật ra chưa bao giờ tôi đặt vấn đề này với chính tôi.

Tôi mời ông ly cà phê thứ hai. Thật vô ích hỏi điều ông không muốn nói. Thái độ của ông Bạch là lối sống của dân miền Vermont.

Ông Bạch đi rồi thì tôi lại nghĩ đến Diên Tôn, và lấy làm lạ tại sao mình lại khóc suốt mướt? Tôi biết rằng ngôi nhà ở Bắc Kinh cậu đã đóng hản với tôi rồi.

*

Thứ bảy đi công việc về bắt gặp thấy một con chiên mẹ đen và con cừu trắng đang ăn cỏ ở cánh đồng sát lề đường. Tôi ngừng xe đi xuống ngắm cái cảnh yêu đương đó. Mặt trời sáng và nóng, riêng biệt chỉ có ở miền Vermont, nhưng không đốt cháy như mặt trời bên Trung Hoa. Tôi ngồi xuống một tảng đá tròn. Con chiên mẹ tỏ vẻ ngại ngùng và khẽ kêu nho nhỏ. Hai con cừu con vội đến nấp vào lòng mẹ, run lấy bầy trên bước chân nhỏ yếu và mắt không rời tôi. Bỗng tôi ước ao có được con chiên mẹ và hai con cừu nhỏ. Tôi nhủ thầm: Chúng có thể ăn cỏ ngăn ngăn quanh nhà như vậy ta có thể tạo ra thêm một thảm cỏ nữa.

Tôi liền đi tìm chủ những con vật, gặp một gã giống như bao kẻ khác, tinh quái, bám riết đất đai, thích trồng trọt chút ít, và làm đủ mọi việc lằng nhằng. Gã đang vá víu một chiếc bàn cũ khi tôi đi quanh ngôi nhà gỗ nhỏ của hắn. không chào hỏi gì, gã nói:

- Có gì vậy?

- Tôi muốn hỏi ông xem con chiên cái và hai con cừu nhỏ có bán không?

- Có thể bán được.

- Ông muốn bao nhiêu?

Gã đo một miếng gỗ.

- Tôi chưa quyết định bán. Để tôi nghĩ đã.

- Được. Tôi có ở nhà chiều nay.

Hai ngày sau gã tới. Sáng nay gã dắt con chiên cái và hai con cừu nhỏ đến. Gã nói:

- Mười Mỹ kim tiền mặt, số còn lại đổi bằng mật phong.

Chúng tôi phải bàn luận đến nửa giờ mới ấn định được số lượng trao đổi mật phong và tôi phải nhận điều kiện của gã, vốn là dân Vermont không chịu nhượng bộ. Nay mẹ con chiên ấy cỏ ở vườn tôi rồi. sự hiện diện của chúng đem lại cho tôi một niềm vui không tả, thêm một mối giây liên lạc với đất đai này. Tôi có thêm một vật mới, một sinh vật mới.

*

Đôi khi dạo chơi ở miền quê Trung Hoa, Diên Tôn và tôi gặp một nông dân chăm chú yên lặng, kính cẩn trước một miếu nhỏ bên đường. Trên bàn thờ có đặt tượng thần, một cặp vợ chồng, vì như vậy người Trung Hoa đã biết tượng hình thần linh của họ. Họ không thể thờ một vị thần lẻ loi, vì đối với họ như vậy là trái với tạo hoá. Đứng trước hai vị thần người nông dân thường ra châm một nén nhang.

Tôi bảo Diên Tôn:

- Nếu chúng ta có thể cầu khẩn như vậy và có một tín ngưỡng giản dị như thế thì tốt rồi. Có phải là chúng ta không tin tưởng đâu, nhưng chúng ta chẳng cầu mong gì. Tín ngưỡng phát sinh từ nhu cầu. Chúng ta có cần nhu cầu nào đâu?

Nhu cầu thúc giục tôi cầu khẩn. Mỗi bữa khoản tội bực về Lê Ni, cứ mỗi tối lại đưa tôi vào phòng con tôi. Ở đó, đứng ngay thẳng, trong sự yên lặng, tôi cầu khẩn cho con tôi. Không biết lời cầu khẩn của tôi sẽ đi tới đâu? Nào tôi có biết được? Có ai nghe chẳng? Tôi cũng không rõ nữa. Ít nhất tôi cũng bộc lộ được tâm tình và làm nhẹ bớt lòng đau khổ.

*

Lê Ni về nhà. Đêm nay nó về muộn. Đang ngủ thì một tiếng động nhỏ cũng làm tôi thức tỉnh. Tôi nghe tiếng cửa bếp mở. Riêng chỉ có Lê Ni có chìa khoá. Biết sau đó sẽ nghe thấy tiếng mở cửa tủ lạnh. Tôi muốn nhảy ngay xuống giường chạy ra ôm con vào lòng. Nhưng nay lại phải thủ thế. Không còn là lúc muốn cho con tôi gì cũng được, nhưng đã đến lúc nó có chấp nhận hay không? Nó tập thói không cần tôi, không cần cả gia đình nữa rồi. Thời kỳ đồng tâm đồng ý của đứa trẻ đã qua đi.

Tôi vẫn nằm trên giường. Ánh trăng nhạt rọi sáng tấm mền ủ chân, nhưng tôi lắng tai nghe. Lê Ni ăn uống dưới bếp. Tiếng đĩa kêu, tiếng chân ghế đập xuống sàn nhà. Chắc phải là một bữa thịnh soạn, vì nửa giờ sau mới nghe thấy tiếng mở cửa cầu thang nhỏ xoáy ốc dẫn lên phòng nó. Nước khế chảy trong bồn tắm, mở cửa nhẹ, sợ đánh thức tôi. Cảm ơn Trời biết bao vì con tôi đã về! Cảm ơn Thượng Đế, và cảm ơn Người xiết kể!

Tôi nghe thấy quả nằm bồn tôi khế xoay. Khi trông thấy Lê Ni ở ngưỡng cửa, mặc chiếc áo khoác ngủ bằng len đỏ, tôi nói với nó về hết sức tự nhiên, như nó chưa bao giờ bỏ nhà đi:

- Lê Ni đó à?

Trong đời người, có nhiều lúc quan trọng, thường lại chỉ che đậy bằng những lời lẽ vô nghĩa.

Nó trả lời tôi chút ngượng ngùng:

- Mẹ mạnh khoẻ không?
- Mạnh khoẻ. Con mới về à?
- Con ăn chút ít ở dưới nhà rồi.

Nó lại gần ngồi lên thành giường. chúng tôi nhìn nhau qua ánh trăng.

Tôi hỏi:

- Con muốn mẹ tắt đèn không?
- Không, con đã làm mẹ thức dậy phải không?

Tôi trả lời, giả vờ ngái ngủ:

- Không cần, mẹ cũng không cần dậy sớm nữa. Đã có bác Mạch vắt sữa bò giùm rồi.
- Mọi việc đều tốt lành cả?
- Mẹ mới mua một con chiên cái đen và hai con cừu nhỏ trắng để khỏi phải xén cỏ.
- Con trông thấy chúng nằm dưới ánh trăng.

Tưởng như chúng tôi không còn gì để nói với nhau nữa. Vì vậy tôi cố giữ câu hỏi của tôi giam hãm trong lòng.

- Mẹ không hỏi con ở đâu về à?
- Không, nhưng ít nhất con cũng phải viết thư báo cho mẹ biết.
- Con không thể làm được. Vả nữa, con ở đâu cũng chẳng sao. Mẹ, sao mẹ lại sinh con ra đời? Con đã có lần hỏi mẹ như thế phải không?
- Lúc đó con không cần mẹ trả lời mà.
- Nhưng nay con đợi câu trả lời đó.
- Cha con và mẹ yêu thương nhau hết lòng, một khi tha thiết như vậy kết hợp hai người trẻ và khoẻ mạnh thì họ chỉ có một ước vọng, nghĩa là có một đứa con.
- Chắc cha mẹ đã có ý nghĩ sau đây cuộc đời con sẽ ra sao.

Ôi! Biết bao sâu thẳm trong lời nói này!

- Cha con có nghĩ tới điều này, nhưng mẹ cho rằng đứa con của chúng ta khoẻ mạnh, đẹp đẽ, tự chủ như thế sẽ vượt được hết những khó khăn trên đời.

Mắt con tôi bùng sáng, long lanh như mực. Nó nói:

- Khi ở Trung Hoa, họ coi con như một ngoại nhân. Điều đó không cần, vì tự chủ con có một tổ quốc khác là nước Mỹ.

- Mọi người đối với con ở đây đều tử tế cả mà.

Nó trả lời:

- Không phải lòng tốt con chờ đợi, nhưng là tình yêu.

- Quanh con toàn là tình yêu. Cha con yêu con, mẹ yêu con. Một ngày kia con sẽ tìm thấy tình yêu ở một người đàn bà khác.

- A Lê không được quyền yêu con. Cha mẹ đã cấm nàng.

- Nàng có thể không tuân lệnh cha mẹ được không? Mẹ ta cũng cấm đoán ta yêu cha con, và mẹ đã không nghe lời. Không bao giờ mẹ hối tiếc điều này.

Không, tôi không hối tiếc bao giờ, ngay cả bây giờ nữa, mặc dù có bức thư cuối cùng của Diên Tôn đang ở trên gác, trong ngăn kéo bàn tôi như một vết thương lòng.

Nó nói, nhìn tôi khinh khỉnh:

- Tất cả đàn bà có phải ai cũng giàu nghị lực cả đâu?

Và nói tiếp:

- Cũng không phải vì một người đàn bà thiếu cương nghị mà tình yêu kém giá trị?

- A Lê sợ điều gì?

Tôi cố dấu lòng khinh bỉ của tôi.

- Nàng e sợ con mang trong máu huyết di truyền nội giống.

- Giòng giống Trung hoa của con sao?

Nó gật đầu hai tay nắm chặt lại.

- Chính vì điều đó mẹ yêu chuộng con, và cũng chính vì vậy mẹ hãnh diện, vì mẹ yêu cha con. Tại sao con muốn vất bỏ đi? Lê Ni, con có thấy điều này đáng hổ thẹn không?

- Mẹ không hiểu được! Mẹ là người Mỹ trăm phần trăm.

Nó nói tiếp về buồng bình:

- Mẹ là người da trắng, mẹ ơi con sẽ đi Kansas thôi. Mùa hè năm nay con sẽ làm việc trong trại của ông Sam. Và mùa thu con vào đại học.

Nó không nói thêm nếu mẹ muốn như thế hoặc trừ khi mẹ không cần con giúp việc nhà. nhưng tôi có niềm kiêu hãnh của tôi và không cần nhờ con tôi giúp đỡ.

- Bao giờ con đi?

- Con phải lên thăm ông nội trước khi đi.

Có phải lúc này nên nói về bà nội nó không? Nó chẳng đã giống bà nội về một phần tính nết hay thù hằn là gì? Chính bà cũng đau khổ vì cảm thấy không được yêu đương. Còn bà cụ, chắc bà

giúp đỡ nó được nhiều hơn là tôi trong lúc này.

- Lê Ni hãy ở lại nhà thêm một ngày. Có những điều mẹ muốn nói với con trước khi con đi, những điều chưa bao giờ mẹ nói cả.

Nó nhìn tôi buồn rầu, hết sức buồn rầu:

- Vâng, như ý mẹ muốn.

*

Ngày hôm sau khi ông cụ thức dậy, chúng tôi lên thăm ông. Ông vẫn nằm nguyên như bữa qua, mái tóc bạc hơi rối một chút, cặp mắt đen lim dim trông còn mù mờ.

- Kính chào ông, ông xem là ai đây?

Ông cụ mở mắt, dăm dăm nhìn tôi:

- Ai đó? Diên Tôn à?

- Không, không phải. Đó là Lê Ni.

Ông cũng không còn nhớ cháu trai ông nữa rồi!

Sau cùng ông hỏi:

- Ta có biết nó không nhỉ?

Cố nhiên ông biết, con chúng con là con trai của Diên Tôn đó.

Ông cụ nói về lơ đãng.

- Con trai của Diên Tôn. Vậy Diên Tôn có con trai à?

Tôi quay lại khấn nài Lê Ni:

- Con đừng lưu tâm, ông nội già rồi! ông quên hết!

Ôi! Còn nỗi buồn nào hơn trên khuôn mặt đứa trẻ kia.

Lê Ni nói:

- Điều đó không quan trọng. chẳng có gì quan trọng cả.

- Thôi ông ngủ đi, lát nữa con trở lại.

Chúng tôi nhón chân ra đi và tôi nhận thấy đã mất mát một thứ gì. Ông cụ đã bỏ chúng tôi tới các miền xa xăm của tuổi già. Nay bất cứ với giá nào, tôi cũng phải chinh phục lại con tôi.

- Lê Ni, con vào phòng mẹ, mẹ có mấy bức tranh cho con xem.

Nó ngồi xuống lễ phép như một người khách. Tôi đem tấm hình của bà nội Lê Ni ra:

- Đây là người đàn bà Trung Hoa mà ông nội con đã lấy. Đó là bà nội con đó. Bà đẹp theo kiểu cách của bà, trang nghiêm chừng chạc, con có thể hãnh diện về bà, bà thuộc một giống giới quý phái.

Lê Ni cầm tấm hình ngắm rất lâu gương mặt cảm tình của bà.

Nó hỏi tôi:

- Tại sao ông lại lấy bà nội?

- Ông muốn hoàn toàn hoà mình vào xứ sở mà ông hiến cả đời vào. Hành động như vậy ông nghĩ sẽ gần gũi thêm dân tộc ông vốn yêu chuộng.

- Và nay ông quên hết. Ông không nhận ra bà nữa. Chắc chưa bao giờ ông yêu bà hết lòng!

Nó trả lại tôi bức chân dung, đứng dậy, cúi xuống hôn vào má tôi nói:

- Tạm biệt mẹ.

Lê Ni đi luôn sau đó. Tôi nghe thấy tiếng động cơ chiếc xe cũ nó chạy trên con đường bụi mù. Lúc này, nó đã nói với tôi bằng tiếng Anh cổ điển tuyệt hay mà Diên Tôn đã dạy nó. Cả tiếng lóng, cách nói kiểu học trò, nay đã qua ở cửa miệng Lê Ni.

*

Không thể theo Lê Ni được, dù tôi muốn đi chẳng nữa, vì ông cụ ở đây và chỉ còn mình tôi sẵn sóc. Tôi phải ở lại ngôi nhà yên tĩnh này, xa cách mọi người, lảng giềng gần chỉ có vợ chồng Mạch mà lời ăn tiếng nói luôn luôn giận hờn. Họ thường cãi nhau cả đêm lẫn ngày và thấy vui trong sự cãi vã nữa. Họ có bảy đứa con. Tôi tưởng họ chẳng cần bạn bè hoặc thú vui gì khác. Ông Mạch ghen tuông quá đỗi. Bà Mạch lấy thế làm hãnh diện và còn khoe khoang.

Bà ta nói, khuôn mặt bầu bĩnh tươi vui hẳn lên:

- Nếu Mạch chỉ trông thấy một chiếc mũ đàn ông nào khác trong nhà, hẳn cũng đâm ra nghĩ ngợi ngay.

Mới sáng nay bà Mạch còn nhắc lại với tôi việc này trong khi tôi qua con đường cát bụi đến thưởng thức bông hoa đẹp ở vườn bà. Tôi chưa kịp trả lời - như thường lệ rằng như vậy là bà may mắn có một người chồng say mê mình đến ghen tuông - thì người đưa thư ngừng lại ở cổng trao cho tôi những thư từ không quan trọng gì, riêng tôi lưu ý đến một phong bì nhỏ đẹp, màu xám, từ Singapore gửi đến.

Tôi không nhận ra chữ viết của ai.

Người đưa thư hỏi:

- Của chồng bà?

- Không phải.

Tôi đi ra xa ngồi xuống một tảng đá lớn gần ngọn suối, dưới bóng một cây táo già mở phong

thư:

Chị yêu quý,

Ra nàng viết thư cho tôi. Đã nhiều tháng nay, ngày này qua ngày khác, tôi vẫn chần chừ không trả lời bức thư của Diên Tôn. Chàng xin phép tôi và tôi không chấp thuận. Sự chậm trễ cố ý đó vẫn theo đuổi hoài, mặc dù tôi coi đó như một tội lỗi bí mật mình phải dấu kín.

Nàng viết tiếng Anh đầy lỗi văn phạm. Cố gắng giảng giải để tôi hiểu rằng nàng sẽ không bước vào nhà để chiếm cứ chỗ nếu không được tôi cho phép.

Chị sống đã lâu ở Bắc Kinh. Em tin rằng chị hiểu rất nhiều về chúng em, người Trung Hoa. Ở đây sống khó khăn lắm. Khó khăn cả đối với Mạc Lê, chồng chị, và chàng cần phải có người nội trợ để săn sóc nhà cửa, nấu cơm, khâu vá, và các việc khác nữa.

Đó là lời em yêu cầu, chàng đã viết để xin phép chị cho em đến ở nhà chị làm kế phụ. Chị biết rằng, nay không còn thứ thiếp hoặc vợ hai, như xưa kia, điều đó không hợp thời nữa rồi. Nay chỉ có kế phụ thôi. Cố nhiên khi chị trở về em sẽ đi ngay, nếu chị muốn thế. Đối với chị, em là em nhỏ, kính trọng chị như chị lớn. Xin chị hãy cho phép em và dạy cho em biết xử sự thế nào để vừa lòng chàng. Em muốn làm theo ý chị để chàng được sung sướng. Đó là bổn phận của em. Nhưng trước hết, phải có phép của chị, để cứu vãn đời sống của chàng. Em gửi bức thư này cho một người bạn bí mật ở Singapore và xin chị cũng trả lời cho em qua địa chỉ này.

Em bé nhỏ mọn của chị.

Địa chỉ là một tiệm bán tơ lụa ở Singapore. Tôi nghĩ chính ở nơi đó sinh sống với người bạn bí mật liên lạc với nước Trung Hoa mới bí hiểm đã xua đuổi tôi. Tôi có phải cho phép một người đàn bà khác chiếm địa vị của mình không? Chưa bao giờ trời thiếu phụ Mỹ phải đặt trước tình trạng tiến thoái lưỡng nan như thế này. Ngày hôm nay tôi chưa trả lời được. tôi không biết nói thế nào, một khi tôi chưa hợp được ý Diên Tôn.

Tôi lấy bức thư của chàng ở ngăn kéo ra, và đọc lại lần nữa. Đây là lá thư Bắc Kinh, lá thư cuối cùng của Diên Tôn.

Em yêu quý của anh,

Đầu tiên, trước khi nói với em, như anh bắt buộc phải nói, em tin rằng anh chỉ yêu có em. Mặc dù sau đây, anh làm gì đi nữa, em đừng quên rằng em mới là người vợ yêu của anh. Nếu sau này, em không nhận được thư của anh, em nên biết rằng hàng ngày anh vẫn viết cho em, viết tận tường ở đáy lòng mình. Em hãy biết như vậy, để hiểu những điều này anh phải tỏ bày với em. Anh bắt buộc phải thu nhận vào nhà một người đàn bà Tàu. Không chỉ anh cần một người để săn sóc nhà, giặt giũ, khâu vá mà còn vân vân... Em đã biết về việc này anh vụng về như thế nào. Vả nữa, điều khẩn thiết là anh phải đưa ra bằng chứng cụ thể. Không phải chỉ có ngoài mặt tuyên thệ trung thành với chế độ hiện tại, anh còn cần phải tuyên bố xóa bỏ hết dĩ vãng, nguyên rửa giòng máu ngoại lai của mình. Anh nhận được lệnh phải lựa chọn người bạn trăm năm khác. Anh báo tin cho em việc này, vì từ trước đến nay chúng ta vẫn đối xử chân thật với nhau. Muốn trốn tránh được, có lẽ anh phải đành quên cuộc chung sống của chúng ta xưa kia. nhưng với anh thì chẳng bao giờ quên em được!

Anh không sao viết tiếp cho em được nữa. Đó là điều quá nguy hiểm cho anh và con chúng ta. Em nghĩ con chúng ta được bảo đảm an ninh ở xứ sở em, nhưng chẳng ở đâu con chúng ta được yên thân, nếu anh không tuyên bố là không nhìn nhận em và con nữa. Nếu em nhận được tình anh xử sự như vậy em đừng tin rằng việc đó phù hợp với ý thực của anh. Anh chỉ muốn giữ sao cho mình sống sót được cho đến ngày sáng sủa hơn. Nếu chẳng may anh chết, em hãy tin rằng anh chỉ nghĩ đến một mình em thôi

Diên Tôn

Tôi tự hỏi tại sao tôi lại do dự trong nhiều tháng. Nay tôi có lá thư của người đàn bà kia, tôi

thấy cần phải trả lời. Gửi điện tín chẳng? Không, một bức điện tín từ Mỹ gửi đến có thể gây phiền muộn cho người Trung hoa, dù họ ở Singapore đi chẳng nữa. Tôi sẽ gửi thư qua máy bay. Chính là tôi phải viết thư cho Diên Tôn. Phải, người yêu của tôi, chính chàng buộc tôi phải viết cho kế phụ.

*Em yêu quý,
Thư của em đã đến tay chị. chị đã đọc. Chị cho phép em. Có thể, em sẽ không giữ chỗ của chị được, vì mỗi người đàn bà đều có một vị trí riêng biệt trong tâm tưởng người đàn ông, nhưng em có thể ở trong nhà chị và tạo một chỗ cho em trú ngụ. Như lời em nói, chị hiểu, vì vậy là đúng. Nhưng dù sao lòng chị, cũng tan nát.
Em cần phải săn sóc chàng, vì chị rất yêu chàng.
Ely*

Tôi dán tem vào phong bì, đem ra bưu điện bỏ. Bốn phen làm xong, tôi quay về nhà. Ông cụ chưa dậy. Trông ông bản thần, như tê mê ngây ngất. nhưng khi mặc áo xong và đặt ngồi vào ghế bành, ăn chén cháo và uống nước trà rồi, ông lại bỗng như tỉnh táo lại. Lê Ni đến thăm ông, chắc ông còn mang máng nhớ, nay ông nhắc lại:

- Buổi qua có ai đến thăm ta?

- Thưa ông có Lê Ni, cháu nội ông.

Ông yên lặng suy nghĩ. Nửa giờ sau, trong khi đang dọn dẹp phòng thì ông nói với tôi thật rành mạch:

- Ta tưởng đó là Ái Lan.

- Dạ, con tưởng ông biết Ái Lan là đàn bà.

- Vậy mà bà có vẻ đàn ông. Có một buổi, bà mặc đồng phục màu xanh nước biển, khuy áo cài đến cổ, mặc quần đàn ông. Tưởng đến lúc đó ta bị ghen thờ.

Ra Lê Ni giống bà nội. giống như tạc cha nó, như vậy thì Diên Tôn giống mẹ.

Ông cụ lại nói thêm:

- Ái Lan bị giết rồi.

Khuôn mặt già nua của ông càng nhăn lại, nước mắt chảy ràn rụa trên gò má. Ông khóc người vợ quá cố. Nhưng tại sao lại vào lúc này, sau nhiều năm trôi qua?

- Ông có thương yêu bà không?

Ông thú nhận.

- Ta không làm được như vậy. Ta đã thử, vì trong Thánh Kinh có dạy rằng người đàn ông phải tôn trọng vợ mình. Nhưng không dạy phải xử sự như thế nào là đúng. Và nàng cũng hiểu là ta không thể làm được việc đó.

Tôi nhắc lại như để khích lệ ông:

- Ông bà đã có một con trai kia mà!

- Phải và nàng cũng biết. Nàng biết rõ lắm. Ngày sinh đứa bé, vào một sáng tươi đẹp mùa xuân,

ta vào phòng nàng. Nàng nằm ở giường, đứa bé nằm trong cánh tay. Tôi đã sinh cho ông một đứa con trai. Nàng nói với ta như vậy. Ta đứng yên lặng. Đứa bé có mớ tóc dài đen. Ý nghĩ rằng con ta là người Tàu làm ta sững sốt không biết nghĩ thế nào nữa.

Ông lắc đầu bối rối.

Hình như ông muốn nói là không muốn đứa trẻ sinh ra đời. ông lấy Ái Lan vì lý do riêng biệt. ông không muốn có con trai nối giòng. Ý nghĩ đó như lưỡi dao đâm vào cõi lòng, xúc phạm Diên Tôn nhiều và vết thương không bao giờ hàn gắn được!

Chính vì lẽ đó, Diên Tôn không muốn trở về Mỹ với tôi. Nay tôi mới cảm thấy. nhưng Lê Ni cũng mang một dấu vết như vậy và nó lại ở đây. Ôi! Người ta đau xót biết bao khi không được yêu thương! Thế hệ này qua thế hệ khác, vết thương đã lan truyền vào tâm can đứa bé và chỉ có tình thương yêu mới hàn gắn được.

Ông cụ lại khóc, và để thay đổi câu chuyện, tôi hỏi ông:

- Ông còn nhớ Sam không? Ông đã ở ngôi nhà nhỏ của ông ta ở Kansas.

- Thế à?

- Vâng, Lê Ni đến làm việc ở trang trại ông ta. Ông Sam đối với ông rất tốt, khi ông ốm trên tàu chính Sam đã đưa ông xuống đấy. ông Sam đã là bạn của ông thì nay lại là bạn của Lê Ni nữa.

Ông chẳng nhớ gì nhưng không khóc. Tôi đẩy ghế ông về phía cửa sổ và ở đấy ông yên lặng ngắm phong cảnh thung lũng. Ông ưa thích trông thấy mấy con cừu. tôi để ông ở đấy và đi làm công việc thường nhật.

Buổi tối nằm trên giường, bỗng ông lại nhớ tới ông Sam. Tôi đến chúc ngủ ngon giấc thì ông nói:

- Ông Sam năm nay bốn mươi hai tuổi. ông không lấy vợ. Cha ông ta có ngàn mẫu đất rất tốt. Ông cụ có trại chăn nuôi và mỏ ở Nevada. Sam là con một.

- Chà, trí nhớ ông tốt quá!

Tôi ngồi xuống. Ông cụ kể cho tôi nghe người ta đưa ông ở tàu xuống, sốt và yếu ớt, bảo ở đây chờ bác sĩ đến. Giữa lúc ấy, Sam đến lĩnh hàng. Ông ta dẫn ông cụ về, đặt ngay lên giường.

Ông cụ nói tiếp:

- Hình như ta bị bệnh thương hàn.

Từng câu một ông kể cho tôi nghe cả câu chuyện.

Đêm đó lúc ông tỉnh dậy, không rõ mình ở đâu, thì Sam đang ngồi cạnh ông ở đầu giường bắt đầu kể cho ông cụ nghe về nước Trung Hoa mà Sam đã ở trong thời kỳ chiến tranh.

Ông cụ bỗng ngừng, mắt mở rộng, nhìn vắn vơ:

- Quốc gia mà chúng ta đang ở trước kia nay ở đâu nhỉ?

- Ở bờ bên kia đại dương. Diên Tôn hiện còn ở đó.

- Vậy tại sao chúng ta lại về đây?

- Vâng, con cũng tự hỏi như vậy.

Lòng tôi tan nát, tôi dựa đầu vào lồng ngực gầy còm của ông cụ.

Ông nói:

- Bây giờ lại đến phiên con khóc ư?

Và để yên, ông không cựa quậy cho đến lúc tôi ngẩng đầu lên.

Tôi không thấy một hơi nóng ấm nào ở ông cụ, riêng chỉ có sự nhần nhục vô biên. Nước mắt tôi tự nhiên khô ráo.

- Thôi đến giờ rồi, mời ông đi ngủ.

Tôi đắp chăn cho ông và đi ra.

*

Tối nay không sao chịu được cảnh cô đơn, tôi lấy thư của Diên Tôn ở trong chiếc hộp nhỏ ra, xếp đặt lại theo thứ tự ngày tháng trên bàn giấy. Tôi có mười hai chiếc thư cuối cùng. Bức thứ nhất viết sau khi chúng tôi rời Thượng Hải được ít lâu. Diên Tôn tỏ vẻ yêu đời và quả quyết không có gì đến nỗi tệ hại như thời chiến tranh vừa qua. Chàng hy vọng ở chính thể mới. Chúng ta không có gì đáng e ngại, trái với sự lo sợ của ông Pilawski, người Bạch Nga, quản đốc khách sạn nơi chúng tôi trú ngụ ở Thượng Hải.

Ông Pilawski vừa nói vừa vuốt râu mép cứng rắn:

- Phải coi chừng. luôn luôn phải lưu ý bọn họ - bao giờ cũng vậy. Tôi rõ về việc này. Ở nước Nga cơ cực của chúng tôi, họ hứa hẹn ban cho cả mặt trăng mặt trời, rồi họ tự chiếm cứ hết. Ở Pháp họ cũng đã hành động như vậy, họ giết vua chúa, hoàng hậu và cư xử tệ hại còn gấp mấy! Họ giết tất cả đấy!

Diên Tôn thảo luận với ông:

- Ông Pilawski, nhưng ta phải thoát ra khỏi tình trạng này. Sau chiến tranh, dân chúng khổ sở quá rồi! sự lạm phát tai hại cho xứ sở và người ta lại chẳng ai còn muốn làm gì cả.

Ông Pilawski quả quyết:

- Một ngày kia, ông sẽ nhận thấy không làm gì còn hơn là làm điều không hay.

Diên Tôn đành mỉm cười, kết thúc cuộc thảo luận, tự cho mình có lý. Chính là tính kiêu căng của người Trung Hoa, tưởng bao giờ mình cũng có lý, khôn ngoan hơn dân tộc khác. Điều đó cũng có phần đúng.

Diên Tôn viết trong bức thư đầu: mọi việc đều tốt lành. Anh bắt đầu nghĩ rằng giá em ở lại Trung Hoa lại tốt hơn. Lê Ni có thể theo học ở Bắc Kinh. Anh cảm thấy một ngày mới đã nổi dậy trên cái đất nước cổ xưa này là tổ quốc của anh.

Không phải đất nước cổ xưa là của chúng ta mà là của anh đấy. Chàng đã lựa chọn xứ sở của mình, tự mình lựa chọn lấy.

Niềm hy vọng còn kéo dài tới bức thư thứ năm. Rồi tôi nhận thấy dấu tích ngờ vực đầu tiên.

Chàng viết.

Em yêu của anh, hơn hết là em nên ở xa đây một hai năm. Muốn thắng thế chính thể mới phải loại trừ tất cả những chướng ngại vật. Em có còn nhớ ông Lưu Chính bán tơ lụa không? Hình như ông ta là một kẻ phản bội. Mới nhìn thấy ông ta hiền lành, điềm đạm thế! Ngày hôm nay, ông ta bị xử bắn ở cầu Marco Polo cùng với mười một người khác, trong đó có hai phụ nữ. Cố nhiên là chính thể mới làm bất mãn một số người, nhưng phải sống với chính thể này và phải quyết tâm sống. Khốn thay, ông bộ trưởng giáo dục lại không phải là người trí thức lắm. Nên anh phải thay thế...

Có chữ xoá, sự dè dặt đã đặt trên sự thành thực. Về sau đây Diên Tôn chỉ đề cập đến những chuyện không đâu. Chàng báo tin cho tôi biết bồng hồng Giang Đông nở ở vườn phía đông.

Em yêu của anh, năm nay hồng nở chậm. Những trận bão cát kinh khủng, từ trước chưa bao giờ thấy đã thổi qua đây. Cá vàng chết ở trong hồ. Người làm vườn trở về với cha mẹ ở Giang Tây, cách đây một tháng, anh không tìm được người thay. Người ở đây không muốn làm việc...

Lại xoá gạch lần nữa. Người ta không muốn làm việc? Tại sao?

Bức thư thứ tám ngắn ngủi quá!

Em yêu quý, anh tuyển giáo sư cho lục cá nguyệt sắp tới. Ông khoa trưởng mới còn trẻ và khá lắm, có nhiều ý kiến hay. Vị khoa trưởng trường nữ đại học là một nữ sinh viên của anh trước đây. Em khuyên Lê Ni nên hướng vào kỹ thuật. như vậy hơn là hướng về ngành giáo huấn. Tối nay trời nóng quá, không một làn gió. Anh thấy mùa hè năm nay dài và cô quạnh lắm!

Bức thư thứ chín nhạt nhẽo. Diên Tôn kể lể với tôi sự mệt nhọc sau khi phát bằng cấp. Tôi rõ tính tình chàng lúc này. Thường thường vào ngày này chúng tôi đi dạo bờ biển nghỉ tại Tây Hồ, hoặc lên núi Kim Cương, hay sang Triều Tiên. Có năm chúng tôi đi Đại sơn trú ngụ hàng tháng trong một ngôi chùa. Tôi tự hỏi không rõ con tôi còn nhớ không, vị sư già đã dạy Lê Ni hàng ngàn trò quỷ thuật bằng cách biểu diễn một sợi chỉ tơ.

Ba tháng qua, tôi nhận được bức thư thứ mười. Nhận được bức thư này, tôi khóc, rồi lại khóc nữa khi đọc lại, vì tôi nhận thấy người yêu của tôi đành nhẫn nại chịu đựng trước sự việc chàng không hiểu rõ.

Anh tự hỏi sao không cùng em và con về Mỹ, có phải như vậy là anh đã biết lựa chọn một cách chính xác không? Nay thì quá muộn rồi. trong trường hợp anh không gặp được em nữa...lại xoá bỏ.

Bức thư mười một như kết thúc hết mọi việc.

Em yêu dấu của anh, hơn hết là đừng mong gặp nhau nữa và hãy sống cuộc đời hiện nay có, em ở phần đất của em và anh thì ở đây. Còn Lê Ni hãy nên làm công dân Mỹ. Nếu nó quên được anh, bố nó thì lại càng hay hơn!

Tất cả đã sáng tỏ. Chàng bị cầm tù. Thành phố chàng lựa chọn đã thành ngục thất giam hãm. Chàng không còn được tự do nữa. Cả tôi cũng không được tự do vì tôi vẫn yêu chàng. Tình trạng cứ như thế mãi, một khi chàng còn sống... Tôi thấy an tâm một phần vì ít nhất cũng có

một người đàn bà ở cạnh chàng. Không phải tôi, nhưng chàng không đến nỗi lẻ loi. Như vậy, sao lại còn than khóc?

Dù sao tôi vẫn không thể cầm được giọt lệ.

*

Sáng nay ông cụ ngắt đi làm tôi sợ quá. Ông dậy như thường lệ, và tôi mang lên phòng ông một ít thức ăn điểm tâm nhẹ. Ông cảm ơn tôi, giọng nói yếu ớt chưa kịp nói hết câu thì ngắt trên ghế. Tôi gọi Mạch bảo đi mời ông Bạch, còn tôi ngồi gần ông, không dám đụng vào ông và chỉ sợ Bạch đi ra ngoài thăm bệnh mất rồi thì nguy quá! May mắn sao bác sĩ lại còn ở nhà. Ông chạy vội vã trên con đường sỏi nhỏ, đầu không đội mũ, không áo khoác, chiếc hộp nhỏ cầm ở tay. Cửa nhà mở. Ông trèo lên bốn bậc thang một và chạy vội vào buồng. Vẻ mặt nghiêm nghị, ông chăm chú nhìn con bệnh. Tôi yên lặng làm theo chỉ thị của ông.

- Bà kéo tay áo ông cụ lên.

Cử chỉ mau lẹ và khéo léo, ông chích mũi thuốc vào da thịt mềm nhão của ông cụ. Rồi ông ẵm ông cụ lên, đặt vào giường.

Ông bảo tôi:

- Ủ chăn kín cho ông để giữ cho ấm. Ông sẽ khỏi, nhưng một ngày kia chắc đành khoanh tay. Bà không nên sợ hãi. Lúc đó dù có ngay tôi ở cạnh cũng đành bó tay thôi.

- Tôi ngồi ở đây trông cho đến khi ông tỉnh lại.

- Không cần. Chỉ cần thỉnh thoảng lên coi ông.

Ông xếp đặt dụng cụ trong khi tôi đắp chăn cho bệnh nhân. Trời nóng nhưng người ông cụ lạnh toát.

Ông bảo tôi:

- Thôi ta cùng xuống đi.

Tôi theo ông. Ông ngồi trong phòng lớn, trên ghế cao, gần chiếc đồng hồ treo.

Ông nói không rào trước đón sau:

- Lúc này có lẽ nói là không hợp thời. Nhưng tại sao lại đợi lúc này hay lúc khác nữa, một khi người ta có điều muốn nói... Ely, nàng có bằng lòng lấy tôi không?

Trong khoảnh khắc, tôi tưởng như Bạch nói đùa, nhưng cặp mắt của ông làm tôi phải tin là thật.

- Tôi đã có chồng, chồng tôi ở Bắc Kinh.

Bạch nói khẽ:

- Coi như chàng đã chết thật rồi.

- Đối với tôi chàng vẫn còn sống.

Bạch đứng dậy. Ông cầm vội hộp dụng cụ đi ra phía cổng. Trước khi ra đường, ông quay lại:

- Ely, dầu sao ở đời mọi vật đều đổi thay, nên tôi vẫn giữ nguyên lời cầu hôn đó.

- Tôi muốn ông đừng nói điều này. Vì mỗi lần gặp ông tôi lại phải nghĩ đến.

- Chính tôi muốn điều đó.

Ông nhàn mặt mỉm cười đi ra. Tôi như bị chôn chân ở đó, cảm động một cách lạ lùng. Không phải là tình yêu, nhưng một cảm tình êm ấm, như một làn hơi. Lần thứ hai trong đời tôi, một người đàn ông muốn cầu hôn.

Vẫn với ý nghĩ sững sốt đó, tôi lên lầu thăm ông cụ. Ông vẫn chưa tỉnh lại.

12.

Hôm nay người đưa thư trao cho tôi một phong thư lại có dán tem nước Cộng Hoà nhân dân Trung Hoa.

Gã chìa phòng thư với vẻ hãnh diện như chính gã đi lấy được thư này ở bên kia bờ đại dương.

- Là thư của ông nhà.

- Cảm ơn.

Thoáng nhìn biết ngay không phải của Diên Tôn, nhưng của... tôi không thể gọi nàng là nàng hầu được. Vậy mà đúng nàng là thế đó! Ở đó đối với xóm giềng, chắc nàng là người vợ Tàu, còn tôi là người vợ Mỹ. Một vấn đề làm tôi day dứt, nếu nàng viết được thì tại sao chàng lại không viết? Chàng e ngại xúc phạm đến tình yêu chúng tôi chăng? Tôi mở phong thư.

Chị yêu quý

Thư của chị đã tới. Em xin cảm ơn chị đã trả lời. Nay bốn phen của em là báo tin về chàng để chị biết.

Em gửi thư này qua đường lối bí mật và nếu chẳng may nó rơi vào tay người xấu bụng, tất nhiên chị sẽ chẳng bao giờ nhận được. Nay, em xin báo tin chị biết chàng vẫn khoẻ mạnh, nhưng buồn rầu. Chàng ít nói với em. Hàng ngày, chàng ra bàn giấy, và buổi chiều lại về nhà. Nhà cửa vẫn như khi chị ra đi. Riêng chỉ có em không biết cách nào giữ cho được sạch sẽ như xưa. Đôi khi chàng than phiền. Em nói với chàng em không sao sẵn sóc chàng được như chị. Em làm những món ăn chàng ưa thích. Chàng không nhắc nhở tên chị, nhưng vẫn giữ hình ảnh chị trong tâm trí, để vui riêng với cõi lòng. Ban đêm khi vầng trăng sáng tỏ, chàng ra sân ngắm. Có phải cũng vầng trăng này ở xứ sở chị không? chính với vầng trăng, chàng gửi gắm ý nghĩ thầm kín của chàng cho chị.

Sức khoẻ chàng dồi dào, nhưng chàng ít ngủ. Chàng và em không có đứa con nào. Chàng nói chàng không muốn. Em hỏi chàng, thế còn em thì sao? Chàng trả lời, tốt hơn là em không nên có con với chàng, vì nó sẽ lại lai máu huyết. nhưng em vẫn muốn có một đứa con. Em ra đền lễ bái và cầu xin nữ thần Phong Phù. Cho em đi lễ giấu giếm vì họ bảo không nên tin thần thánh. Chị hãy

*giữ gìn sức khỏe. Nếu chị có ở đây, nhà đâu vắng vẻ thế này phải không chị? Và chị ơi, chúng ta vẫn là bạn của nhau.
Em nhỏ của chị*

Bức thư an ủi tôi nhiều. Nó giản dị mà đậm đà. Tôi lấy làm lạ, sao mình không ghen tuông. Buổi tối, khi mặt trăng nhô lên chớp núi, tôi tưởng tượng ra một vài giờ trước đây chính chàng cũng ra ngắm vàng trăng này.

Xin cảm ơn, người em gái của tôi.

Tôi ẩn náu trong cuộc sống nội tâm kỳ dị của mình. Không một ai trong thung lũng hiểu rõ cuộc sống đó, dù tôi có thổ lộ chẳng nữa. Từ nay, tôi ước ao rời xa thế giới trước kia tôi sinh sống với Diên Tôn và định cư hẳn ở nơi này, mà tình huống buộc phải sống.

Nhưng tôi cố xua đuổi kỷ niệm xưa không? Tôi hiểu rằng Diên Tôn muốn cắt đứt hai lần tất cả giây liên lạc giữa chúng tôi. không phải chỉ riêng việc chàng ngừng viết thư cho tôi đâu. Chàng không muốn nghĩ cả đến tôi nữa. Trước kia khi còn hy vọng gặp gỡ nhau, tôi cảm thấy có sự đồng tâm hiệp ý giữa chúng tôi. Vào thời kỳ đợi chàng ở Trùng Khánh, thì chàng len lỏi vào con đường xuyên qua xứ sở rộng lớn, đi bộ cùng các giáo sư và sinh viên để đi tới phương Tây, tôi thấy chàng đến với tôi với tất cả tâm linh chàng. Nhưng nay mặc dù thể xác tôi chờ đón chàng tôi lại chẳng thấy chàng đâu. Chàng thoát lách ra khỏi vòng cương toả của tôi, chẳng qua cũng vì tiêu tan hết niềm hy vọng gặp gỡ tôi rồi! Tôi không tin rằng chàng không yêu tôi nữa, nhưng chúng tôi đã đi tới chung cục cuộc sống giữa hai người. Nhưng nào tôi có thoát ly được dĩ vãng kia?

Khi Bạch cầu hôn, tai tôi nghe thấy lời nói của chàng, thì lời nói đó không có một âm hản nào trong lòng tôi. Giờ này nó còn vang động trong tâm hồn tôi còn nghe rõ, nhưng lại không có nghĩa. Chỉ khi vào buồng ông cụ, những lời nói đó mới thấm thía. Trong lòng tôi sự bông bột của tuổi trẻ trong thời kỳ ở Bắc Kinh nay đã nhường chỗ cho một nỗi sầu xú ảm đềm, tựa như mối cảm tình khởi lên trước cảnh điêu tàn lạng lẽ của lâu đài hoang phế. Tôi thường lui tới phòng ông cụ với ý nghĩ trông ngắm thân hình tiên cốt của ông mặc chiếc áo dài gấm xanh, ngồi trong chiếc ghế bành gần cửa sổ. một vài thứ tôi mang ở Trung Hoa về - hai bức ấn hoa, một chiếc bình ngọc, những đĩa sứ Giang Tây, một tấm thảm màu xanh biếc như da trời miền Bắc - cũng như tự ý từ phía trong nhà di chuyển tới phòng ông cụ để gặp gỡ nhau.

- Ông thấy có dễ chịu không?

Ông trả lời giọng trầm tĩnh:

- Khá lắm.

Ông cụ ngồi ở kia, ông thân sinh Diên Tôn, một ông già đẹp lão, cao và thẳng, mảnh khảnh như nhà tu hành có bộ râu và tóc trắng bạc như tuyết đỉnh non. Ông không nghĩ ngợi gì. ông hiện thân ở đây một cách giản dị. Và đời sống đơn giản, trong sạch và ngây thơ kia buộc tôi nhớ lại thời kỳ ở Bắc Kinh.

Ôi! Thành phố lý tưởng! tất cả đời sống như hẹn hò gặp nhau tại đây! Những mái nhà vàng, xanh của những cung điện che giấu một dòng trường sử của các vị vua chúa và nữ hoàng. Ngay kẻ hành khất cũng trang nghiêm. Họ ở trong các xó xỉnh ra, tay chìa xin ăn, mặt vẫn ngẩng cao. Tôi lại thấy các phố xá, ban đêm, đông nghẹt người trong ngày hội, và yên tĩnh. Còn các ngày khác đèn thấp, các ngọn nến lung lay trước gió, mọi gia đình tụ họp quanh bữa ăn chiều, đàn ông trò chuyện quanh các giếng nước. tôi thấy thành phố hiện ra dưới ánh mặt trời chói lòa, ló ở giữa các làn bụi vàng của trận bão xuân. Tôi trông kinh thành giống như một vườn rộng mênh mông trong mùa hạ, với mái nhà lợp sứ xanh cùng đồ trang hoàng vàng son đỏ ối, giữa

những tàn bách hương đen kịt. Tôi mừng tượng như thấy kinh thành trắng xóa phủ chiếc áo tuyết, che kín các mái nhà và đường phố, khách bộ hành mạo hiểm, thận trọng bước đi, như đàn mèo, như vẻ vui tươi, má hồng đỏ vì giá lạnh, chiếc mũ lông phủ xuống tai.

Tiết đông là mùa của tình yêu, của các đêm xum họp quanh ngọn lửa, trong những ngôi nhà tuyết bao phủ. Ở Bắc Kinh, tuyết rơi nhiều lắm và những tảng tuyết đông đặc chen cửa ngõ, chắc như then cài. Người Trung Hoa ưa chiêm ngưỡng tuyết, những họa sĩ thích ngắm hoa bích đào hiện trên nền tuyết trắng phau của mùa xuân, nhưng họ không thích đi ra ngoài tuyết vì chân họ giậm giày vãi và nhung. Những đêm tuyết rơi, Diên Tôn và tôi không tiếp bất cứ một ai. Người gác cổng già thận trọng ở trong ngôi nhà nhỏ, sát liền cổng và như vậy chúng tôi yên tâm với cảnh yên tĩnh. Chúng tôi cho đầy than vào lò, và các ngọn nến tắt hết, chúng tôi ở bên nhau qua buổi tối với ánh lửa. Đó là giờ đón mời tình yêu, ở ngưỡng cửa một đêm dài hạnh phúc bất tận.

Còn ngọn núi ở Vermont thì không một người qua lại mới yên lặng biết bao! Lại mùa thu tới, lá vàng đỏ ối. Màu sắc, chan hoà trên cây cối như nhựa sống tràn trề lúc xuân về.

Núi non dần dần mất hết cảnh huy hoàng, giờ lên nền trời xanh những chóp tròn. Ở trang trại công việc lớn đều đã xong, chỉ còn săn sóc đàn bò và thu nhặt trứng. Ngày hôm qua ông Mạch mới đặt thêm những liếp cửa sổ và những khuôn vải ngoài các cửa lớn. rồi ngày hôm nay trời lại trở lại nóng ẩm, cùng với những ác biến như ở Trung Hoa. Nhưng tôi đâu bắt chước được như người Trung Hoa, giờ quả đấm đe dọa đấng Tối cao. Người dân Trung Hoa giữ mối liên lạc với Thần thánh của họ mà cũng không trừ bỏ ra lời phê phán. Họ chờ đợi ở đấng Thần linh để có mưa thuận gió hoà. Sau ngày sương mù dày đặc, tiết trời cần phải nóng ẩm để lúa mì mùa đông trở lên, e cơn giá lạnh quá sẽ làm tàn lụi. Có ngày, một nông dân đã nói với Thần linh của họ điều thầm kín:

- Xin đấng Tối cao cho biết tại sao Người lại làm trời nóng bức chứ không giá lạnh? Có phải Người uống rượu rồi quên đi lẽ phải? Xin Người hãy suy nghĩ lại! Nếu không, xin báo với Người: không có hương hoa lễ vật ở miếu nữa!

Hai ngày sau một trận bão tuyết từ phương Bắc tới. Diên Tôn và tôi không nhin được cười. Tôi nhủ thầm không rõ người vợ Trung Hoa của chàng có biết làm chàng vui đùa không? Đây là nhiều thư của người đàn bà này tôi phải đọc lại. Qua lời lẽ của nàng, tôi cố hình dung ra chàng, nhưng chỉ nhận được bóng chàng thôi.

*

Buổi tối nay vừa mở cửa sổ tuyết đã bay lả tả vào phòng. Những bông tuyết đập vào mặt và ngọn gió lạnh lùa vào áo. Tôi vội vào giường, lấy mền ấm trùm kín. Tôi phải quên mình lẻ loi một mình và chỉ nghĩ đến hơi ấm chiếu chần. Mền làm bằng len của mấy con cừu hót lông vào hồi tháng bảy. mấy con cừu giữ cho tôi được ấm áp, bò cho sữa, bơ và phó mát. Đất đai cung cấp cho tôi thức ăn và sắc tươi đẹp. Còn về mấy tấm mền khi tôi gửi len ra hãng đã nhờ họ nhuộm ra màu hồng thắm... Tôi yêu mến hơi ấm và màu sắc của mấy tấm mền này. Ở những vật nhỏ đó tôi rút tỉa ra được thú vui và niềm an ủi. Vì vật mọn bao giờ cũng là kỷ niệm vĩnh cửu.

*

Buổi nay phong cảnh thung lũng chìm đắm dưới tuyết và ngọn núi trông tưởng như cao gấp

đôi. Tôi nhận được bức thư đầu của Lê Ni:

Mẹ yêu dấu...

Tôi hôn dòng chữ này trước khi tiếp tục đọc. Con tôi viết thư như mới hôm qua rời nhà đi. Bì thư mang dấu một đại học đường ở Mindevest. Nó chối từ không vào Havard, nơi cha nó học trước đây. Nó muốn tự quyết định. Như vậy cũng được lắm. Nó làm việc để trả học phí. Môn vật lý được nó lưu ý nhiều. Nó ở chung phòng với một người bạn tên là Boven. Boven có một người em gái rất thông minh và khá đẹp. Nhưng xin mẹ đừng có nghĩ gì khác. Con chán ngán tất cả đàn bà rồi!

Mới mười tám tuổi, con trai tôi đã chán ghét đàn bà! Phải rồi A Lê! Chính nàng đã làm nó đau khổ nhiều. Nhưng người đàn ông, đàn bà nào mà chẳng đau đớn về mối tình đầu, hoá may có một số ít người được ưu đãi, như Diên Tôn và tôi, mà mối tình đầu nảy nở ra, lại là mối tình duy nhất suốt đời.

Trong thư Lê Ni nói sẽ về vào ngày lễ Giáng Sinh. Ôi! Còn tin nào vui bằng!

Nếu chỉ có ông cụ và tôi đối diện nhau trong ngày lễ thì buồn biết bao! Nếu Lê Ni không báo tin về vào ngày Giáng sinh chắc tôi sẽ không làm gì cả. Nhưng nay, phải làm bánh và giết một con gà tây. Tôi phải làm mứt hạnh đào cho Lê Ni và ngay bây giờ bắt đầu đan áo cho nó, một chiếc áo len đỏ. Và nữa, đã nhiều tháng có ai sẵn sóc áo quần cho nó đâu? Nó phải mang tất cả về đây. Cả ngôi nhà như bừng sáng và nhộn nhịp. Tôi chạy vội báo tin cho ông cụ biết, ông cụ vẫn thản nhiên ngồi trong ghế bành gần cửa sổ trong phòng.

Ông bảo tôi bằng tiếng Trung Hoa:

- Ta lạnh ở đầu gối.

Tôi nói làm như về trách ông:

- Ông để rơi mền xuống đất. Ông phải lưu tâm chứ vì Lê Ni sắp về nhà vào lễ Giáng sinh rồi. Ông có nghe rõ không? Con nói, rồi ông nhắc lại nhé, Lê Ni là cháu nội của ta.

Ông cụ nhìn tôi vẻ kiên nhẫn, rồi với một giọng run run, ông nhắc lại:

- Lê Ni là cháu nội của ta.

- Nó về nhà vào ngày lễ Giáng Sinh...

- Về nhà vào ngày lễ Giáng sinh...

Tôi đặt một chiếc hôn lên trán ông và vội vã về phòng Lê Ni. Ông Mạch có thể giúp tôi sơn lại tường phòng con tôi. Màu vàng nhạt không phải là màu ử rũ...

*

Chỉ còn bốn ngày nữa đến Giáng Sinh. Tối nay Lê Ni về. Cùng lúc này tôi nhận được hai lá thư, viết trong ngôi nhà ở Bắc Kinh có một bức gửi từ Manila, một bức từ Bangkok. Người thiếu phụ Trung Hoa nhỏ bé kia thật đa mưu. Thư của Diên Tôn bị kiểm duyệt. Nhưng với nàng còn gì dễ dàng hơn là nhét thư vào tay áo mang đến bè bạn nhờ gửi đi từ bưu cục xa xôi, cách biệt. Tôi muốn biết nàng là người thế nào. Tôi muốn xin tấm hình của nàng, muốn vậy mà lại e ngại. Chính nàng sẽ gửi nếu có thể được. Nàng hay nói, đáng mến và vui vẻ, lưu ý nhiều đến các hình

ảnh và kỷ niệm. Trong nhiều thư của nàng, nàng nói với tôi về Diên Tôn - không bao giờ nhắc nhở đến tên nàng - nói về ngôi nhà và cuộc sống chung với chàng.

Hôm nay chàng bị ngạt mũi, trong giờ giảng dạy chàng lại nuốt phải cát. Em nấu gừng với mật ong cho chàng uống và chàng đã đỡ nhiều lắm.

Điều đó đúng. Những trận bão cát trong mùa thu thường làm Diên Tôn ho. Có lúc chúng tôi đã trù tính di chuyển đến một miền khác ở Trung Hoa, xa những bãi sa mạc Tây Bắc. Nhưng lúc sắp đi, thì Diên Tôn lại không sao rồi bỏ được Bắc Kinh.

Chàng nói:

Người ta lưu luyến thành phố này như lưu luyến xứ sở. nó có một không hai. Bất cứ ở đâu anh cũng thấy xa lạ.

Tại sao chưa bao giờ tôi nghĩ tới nấu nước gừng pha mật ong cho chàng uống? Nàng sẵn sàng chàng kỹ lưỡng hơn tôi. Nhưng nàng có yêu chàng đắm thắm được như tôi không?

Nàng tiếp tục kể lễ:

Những bông cúc thật đẹp về mùa thu. Chúng nở đối diện bức tường phía bắc trong thửa sân lớn.

Chính bông cúc vẫn nở nơi này. Tôi còn trồng cúc hồng, cúc trắng đối diện bức tường ở thửa sân nhỏ, phía buồng ngủ chúng tôi trông ra.

Lúc này chàng làm việc nhiều lắm. Có nhiều lớp học mới và thêm nhiều sinh viên mới nữa. Chàng không ngủ được. Khi chàng ngủ lại hay lắm bấm những lời gì em không sao hiểu được!

Có bao giờ chàng gọi đến tên tôi không? Chàng xa cách tôi nhiều quá, nếu lúc này, chúng tôi gặp nhau, có lẽ lại tệ hại hơn, ở giữa chúng tôi có biết bao ngày chàng vắng tôi. Chàng làm sao nhắc nhở đến tôi được nữa mà tôi chẳng còn biết hỏi han chàng về điều gì?

13.

Lê Ni sẽ về tối nay. Buồng của nó đã sửa soạn xong, tường sơn màu vàng nhạt, bàn ghế đánh bóng, giường trải đệm mới, trên lò sưởi tôi đặt một chiếc bình cắm những quả đỏ và dưới miệng ống khói lò, có sẵn nhiều khúc củi để nhóm lửa. Đêm qua, tuyết lại rơi và con tôi muốn đi trượt tuyết, nên tôi bôi mỡ vào đôi giày trượt và đặt ở hành lang gần bếp. Tôi sửa soạn các thứ xong sớm quá, và thời gian lại kéo dài, kim đồng hồ như không nhúc nhích. Tôi đã nghĩ đến việc trồng một cây thông vào chậu nhưng cuối cùng lại thôi, trung thành với tục lệ từ thuở còn nhỏ, năm nào cũng vậy, tôi cùng cha ra bờ dốc có nhiều cây chặt một cành thông cắm vào lọ dịp lễ Giáng sinh. Từ nay điều cần thiết là phải tôn trọng tập quán gia đình. Tập quán đó nổi hiện tại với dĩ vãng hướng cả về tương lai nữa. Nếu bà mẹ Diên Tôn biết liên kết được gia đình với ngôi nhà của ông cụ, và tạo một chỗ cho Diên Tôn thì đâu Diên Tôn phải khôn lớn lên trong

cảnh hiu quạnh? Nhưng cũng có lẽ vì ông cụ phản đối việc này, hoặc bà cảm thấy như mình bị vong bản vì đã kết hôn với một người ngoại quốc, đến nỗi bà phải bỏ ông đi làm cách mạng. Nhưng cuộc cách mạng lại là kết quả của nỗi thất vọng. Tôi cần bằng đủ mọi cách tránh cho Lê Ni rơi vào hố sâu thất vọng. Nó cần phải nhìn nhận nước Mỹ là tổ quốc của nó. Nếu không nó trở thành người phần trí bỏ nơi đây mà đi rồi không biết đi về đâu.

Buổi tối chờ đợi mãi cũng đến. Núi non che khuất cảnh mặt trời lặn, bầu trời nhuộm một màu đỏ ngay trên các đỉnh núi phủ tuyết. Ông cụ cũng cảm thấy cảnh nhà nhộn nhịp. Ông bảo tôi mặc cho ông chiếc áo Tàu đẹp nhất, bằng sa tanh đỏ thẫm, đính khuy vàng và ngồi trong ghế bành gần cửa sổ phòng, tay ông đặt lên đầu chiếc can hình đầu rồng. Thường ngày ông vẫn dùng chiếc can mây, đầu tròn bóng, nhưng tối nay ông nhớ còn chiếc can đầu rồng. Với bộ râu dài, mớ tóc trắng, da mặt nhăn nheo, trông ông giống một bậc kỳ lão Trung Hoa. Riêng chỉ cái mũi cong nhắc nhở giống Escot thôi.

Tôi trang hoàng cửa bằng một cành thông và một bó ô rô mà tôi buộc vào một chiếc búa đồng, và tôi ngồi ở đó để chờ.

Trong bóng tranh tối tranh sáng buổi hoàng hôn, tôi nhận thấy đèn pha xe hơi chiếu. Chiếc xe ngừng lại. Bỗng tôi cảm thấy như không còn sức lực gì nữa, và tôi phải dựa người vào khung cửa. Cùng lúc ấy, chiếc búa đập mạnh vào miếng đồng. Tôi vừa xoay quả nãm, cửa bỗng mở ra và trước mắt tôi hiện ra hai gã cao lớn. một là Lê Ni, và người kia là Sam.

Sam nói đầu tiên:

- Chào bà Mac Lê. Tôi có ý đi cùng với Lê Ni đến đây thăm ông bạn già. Bà có thể đuổi tôi ra cổng nếu không muốn có tôi trong lễ Giáng Sinh này.

Cặp mắt xanh của chàng lông lánh. Sam giơ tay quàng cổ tôi và đặt một chiếc hôn kêu vào má tôi. Trong lúc đang ấp úng nói lời chúc tụng thì mắt vẫn không rời Lê Ni, người cao và mảnh, tóc đen mượt, đứng mỉm cười chờ tôi. Bỗng Sam cảm thấy chàng đứng chiếm nhiều chỗ quá nên lùi lại. Lê Ni liền tiến lên, nắm bàn tay tôi vào hai bàn tay nó và hôn vào má:

- Kính chào mẹ.

Nó cúi mắt nhìn tôi và tôi ngẩng đầu lên nhìn con tôi. Tôi vội nói:

- Xin mời vào, xin mời vào. Vào đây cho ấm. Lê Ni ngày mai trời đẹp trượt tuyết được đấy.

Con trai tôi nhìn xung quanh nó. Trên bàn tôi thắp tất cả đèn và nến. tôi bày khăn bàn, khăn ăn đẹp nhất và các đồ cũ bằng bạc của mẹ tôi. Ở giữa bàn có một bình cắm ô rô.

Tôi hỏi Lê Ni:

- Con có thấy có gì thay đổi ở nhà không?

Nó yên lặng gật đầu trả lời. Phải, nó thấy nhà cửa thay đổi, vì chính nó cũng thay đổi. Và tôi đoán, nó còn e sợ cả tôi, mẹ nó. Và nghĩ như vậy, tôi thấy lòng xót xa. Chắc nó sợ rằng tôi không muốn nhìn nhận nó là một thanh niên trưởng thành từ ngày mẹ con xa cách. Để khỏi phải coi mãi là đứa trẻ con, hình như nó muốn không phải là con tôi nữa! Tôi thoáng nhận thấy và thật là đau đớn!

- Xin mời các người về phòng của mình. Lê Ni, phòng của con đã xếp đặt xong cả. Còn ông Sam, xin dành ông ở nơi phòng khách. Tôi rất sung sướng thấy ông đến vào dịp Giáng Sinh.

Quả thật tôi sung sướng. Phản ứng đầu tiên của tôi là giận hờn, sao lại có người xa lạ đi cùng con tôi. Nhưng tôi biết rằng Lê Ni muốn như vậy để khỏi phải chạm trán riêng với mẹ nó. Tôi không nên đòi hỏi nhiều ở đứa con trai lớn trầm lặng ấy.

Sam hỏi tôi, giọng sốt sắng:

- Thế còn ông cụ, có khá không?

Tôi trả lời, ước mong ông cụ vẫn còn nhớ Sam:

- Chắc ông cụ rất sung sướng được gặp ông.

Chúng tôi lên gác. Sam vào phòng ông cụ, còn Lê Ni về phòng nó.

Sam kêu lên:

- Đây rồi! Đây rồi!

Chàng nhảy xổ đến, thân hình cao lớn và nắm lấy tay ông già, còn ông cụ lại nhìn chàng vẻ giận dữ.

Sam nói lớn, giọng âu yếm.

- Thế ra ông ngự ở đây như một vị hoàng đế Trung Hoa! Ông có mạnh khoẻ không?

Chàng kéo ghế ngồi trước mặt ông già.

Ông cụ trả lời thận trọng.

- Tôi dễ chịu.

Ông nhìn tôi vẻ van lơn, rồi nói với Sam, giọng dịu dàng:

- Con có phải là cháu ta không?

Sam bật cười:

- Không phải! Không phải! ông không còn nhớ tôi sao? Tôi là người đã dẫn ông về ngôi nhà nhỏ trong trại của tôi đó mà. Hai chúng ta là bạn thiết với nhau mà!

Cụ hất đầu tỏ vẻ xác nhận. Ông gõ đầu can hai ba lần xuống chiếc thảm, rồi rụt rè nói:

- Sam, à ông bạn Sam.

Sam kêu lên vui vẻ:

- Đúng rồi! Ông bạn già tôi vẫn còn sung sức.

Tôi rất ước ao được gặp Lê Ni. Riêng với con tôi, tôi ôm chặt nó vào cánh tay, một lúc lâu, chẳng cần đòi hỏi gì nữa. Nhưng giữa lúc tôi sắp đi ra cửa phòng, Sam giữ tôi lại. Chàng nói:

- Thưa bà, xin bà đừng giận nếu tôi được khuyên bà cứ để Lê Ni yên một lúc. Tự hấn sẽ phải đến tìm mẹ.

- Ông nói có lý.

Tôi chỉ còn biết ngồi chờ.

Sau Lê Ni đến tìm chúng tôi. Nó thay quần áo, quần nâu, áo len mỏng, một bộ mới tôi chưa biết, và đeo cà vạt đỏ. Tóc chải diêm dúa. Thật là một thanh niên, một thanh niên rất đẹp trai.

Nó nói và quỳ xuống gần ông cụ, như một người cháu nội Trung Hoa hiếu lễ, trước khi cầm tay ông nói:

- Thưa ông, ông có mạnh không?

Ông cụ nhìn cháu vẻ suy nghĩ:

- Con có phải là Diên Tôn, con trai ta không?

- Bẩm là cháu nội của ông.

Hai người nhìn nhau tận mắt và lần thứ nhất tôi thấy hai ông cháu đối diện nhau và giống nhau quá! Những đường nét của Lê Ni già dặn đi giống người Escot hơn là Trung Hoa...

Ông cụ nhắc lại:

- Cháu nội của ông.

Rồi bỗng ông cụ cúi xuống hôn vào trán Lê Ni. Cảm động đến chảy nước mắt, Lê Ni cầm tay ông cụ áp vào má mình và nói:

- Con rất sung sướng ở đây nội ơi!

*

Bữa ăn tối của ngày Giáng Sinh thật vui. Sam và Lê Ni bắt cổ tay nhau kết thành ghế công kênh ông cụ xuống và đặt ngồi vào bàn. Nhà tôi như vẽ hội hè và muốn cho hợp cảnh, tôi mặc chiếc áo nhung màu thạch lựu, mà từ buổi tối cuối cùng đi với Diên Tôn đến nay chưa mặc lần nào. Lúc đó ở Thượng Hải, Diên Tôn và tôi cùng khiêu vũ ở khách sạn Át Tô. Tôi đã mặc chiếc áo này, chiếc áo độc nhất tôi còn giữ lại trong những năm chiến tranh. Chúng tôi nhảy, má áp má, định trong một vài giờ chung vui với người Âu tụ họp trong khách sạn mà một số lớn sắp rời xứ sở này mãi mãi, xứ sở họ yêu mến nhưng chẳng phải là tổ quốc của họ. Diên Tôn biết chàng ở lại đây, còn tôi sẽ đi, phần tôi, tôi cũng biết vậy.

Khi tôi xuống nhà, Sam và Lê Ni đứng dậy lạ lùng nhìn.

Tôi bỗng như một người khách lạ đối với họ. Và như vậy tôi cảm thấy vui, vì Lê Ni không còn coi tôi như mẹ nó, nên đỡ e sợ. Tôi để Lê Ni ngồi chỗ danh dự đầu bàn, ông cụ ngồi bên tay phải tôi, để dễ dàng gấp thức ăn cho ông. Lê Ni bỗng trở nên rất vui và nói chuyện luôn. Trái lại, Sam lại yên lặng rụt rè. Họ ăn ngon miệng và tôi trông họ vui vẻ, sung sướng có khách dự tiệc, hân hoan với món thịt cừu quay xen thêm hạt đậu, khoai chiên vàng, đĩa sa lách..Tôi cũng không quên mút táo Lê Ni ưa thích, có thêm pho mát trắng và cà phê rất nóng.

Bữa ăn xong, chúng tôi đặt ông cụ sang phòng khách, trong một chiếc ghế bành gần lò sưởi. tôi ngồi phía bên kia lò, trong khi Sam và Lê Ni đẩy chiếc ghế dài bọc lụa vàng. Chiếc keng ở cổng có ai đập vang lên, Lê Ni quay lại phía tôi hỏi:

- Mẹ mời ai?

- Không. Mẹ tự hỏi ai đến thăm chúng ta vào giờ này nữa?

Tôi ra mở cửa. Gặp bác sĩ Bạch tay cầm bó hồng. Tôi cảm ơn chàng.

Tôi nói:

- Xin mời ông vào. Chúng tôi đang ngồi sưởi ở lò.

Tôi cắm hoa vào một chiếc bình sứ cổ. Ông cụ đã ngủ thiếp.

Tôi hỏi Bạch:

- Có nên dẫn ông cụ lên phòng ngủ không?

- Ông có vẻ khoan khoái ở đây... ở trên gác chưa chắc ông đã ngủ được ngon giấc như ở đây.

Ngồi giữa hai người Lê Ni không nói gì, thỉnh thoảng nhìn tôi về lạ lùng. Tôi bỗng cảm thấy vu, đã lâu lắm chưa bao giờ như thế. Buổi tối càng rộn ràng. Bạch xuống bếp pha cà phê, vì chàng không uống thứ gì khác. Lê Ni đi lấy rượu để Sam và nó uống. Câu chuyện mỗi lúc mỗi vui.

Cái cảm tưởng từ nay thuộc hẳn về xứ sở này không lúc nào rời trí óc tôi nữa. tôi thấy mình đỡ lẻ loi, dần dần có thể quên Bắc Kinh, và về lâu dài có lẽ quên cả Diên Tôn nữa. đã lâu lắm tôi không cười đùa, mà tối nay lại vui cười. Mỗi nó theo cách riêng đều muốn tôi chú ý. Sam bộp chộp, đặc tính người miền Tây, lại dũng mãnh nữa, Bạch buồn rầu, châm biếm và kín đáo, còn Lê Ni vừa chăm chú vào cảnh trí, và trông coi củi lửa lò sưởi.

Sam tuyên bố:

- Cách mệnh diễn biến không sao lường được, và cũng không sao tránh được, đúng vậy! Chúng ta đổi lốt như rắn.

Tôi lấy làm lạ nghe chàng nói không kéo dài giọng như người miền Tây. Nay tôi mới rõ tâm trạng của Sam.

Bác sĩ Bạch hút thuốc lá, hít một hơi dài nói:

- Trong lịch sử chưa có một cuộc cách mệnh nào chứng minh được bằng kết quả nó. Trong cuộc xung đột bao giờ người ta cũng để lạc mất mục đích chính và chỉ ít kẻ thận trọng lại hay lợi dụng tình trạng vô trật tự bước lên thang danh vọng.

Sam nhấn mạnh:

- Và nơi vẫn không sao ngăn được các cuộc cách mệnh cứ bùng nổ. sự nhần nại cũng có giới hạn thôi. Hãy thí dụ nước Trung Hoa, còn ai biết việc gì xảy ra ở đó nữa?

Tất cả luồng gió của châu Á như ủa thổi vào căn phòng kín và ấm áp. Tôi như bị đưa bay bổng qua bờ các biển cả. nhưng sau với ý chí cương quyết tôi lại trở về chỗ cũ. Tôi nói:

- Xin đừng nói về nước Trung Hoa nữa. Xin đừng bao giờ dǎ động đến. Còn ai biết việc gì xảy ra ở đó đâu?

Lê Ni ngẩng mặt lên và mắt chúng tôi gặp nhau. Tôi biết phải nói sự thật cho nó rõ. Sự vui vẻ của buổi tối nay như vậy là bị đứt quãng.

Lúc ra về Bạch cầm tay tôi một lúc. Tôi khẽ nói về ngòr nghệch:

- Xin cảm ơn về bó hồng tuyệt đẹp!

Chàng nói nhỏ:

- Khi tôi trông thấy bông hồng đẹp là tôi nghĩ ngay đến bà.

Chàng phải cố gắng lắm mới nói với tôi lời này được, nhưng tôi cũng không thể thưởng chàng ngay nụ cười. Tim tôi đập rất mạnh. Biết làm thế nào cho Lê Ni rõ câu chuyện này mà không hờn giận cha nó.

Khi Lê Ni và Sam chia tay nhau ở bậc thang, tôi bảo nó:

- Con ở lại phòng mẹ. Hai mẹ con ta chưa nói chuyện được với nhau. Con đốt lò đi rồi ta ngồi nói chuyện.

Tôi ngồi vào chiếc ghế bành cũ bọc nhung đỏ của bà tôi ở Boston để lại. Lê Ni ngồi xuống một chiếc ghế bành khác, đối diện tôi sau khi đốt lò xong.

Tôi bảo nó.

- Con thay đổi nhiều. Mẹ trông thấy lạ đấy!

Khuôn mặt của nó mất vẻ bầu bĩnh tuổi thơ. Nếu tôi trông thấy Lê Ni lần đầu, thật tôi khó đoán ra nguồn gốc của nó, Tây Ban Nha, Ý hay Brazil?

- Con ưa thích môn gì ở đại học?

- Toán. Toán và âm nhạc.

Lê Ni vốn yêu nhạc. Có lẽ tính ưa thích này di truyền ở tôi. Lúc thiếu thời tôi ngồi hàng giờ đánh dương cầm trong phòng khách nhỏ, nhưng từ khi ở Trung Hoa về đây, tôi không sao chơi nhạc lại được nữa.

- Lê Ni, đó là một sự hoà hợp rất tốt đẹp. Đức Khổng Tử cho đó là điều cần thiết cho một người đàn ông tân tiến văn minh.

- Nhạc và toán cùng bắt buộc bằng một sự chính xác, cùng một cố gắng trùu tượng. Con thích khoa học.

- Cha con sẽ vui lòng lắm, Lê Ni ạ.

Lê Ni không trả lời. không bao giờ nó trả lời khi tôi nói về cha nó.

Tôi nói giọng bốn cột nhẹ nhàng:

- Thế còn cô em gái của Boven?

Lê Ni không nhìn tôi. Mắt nó đăm đăm nhìn ngọn lửa.

- À! Mẹ muốn biết gì về cô ta?

- Nàng có đẹp không?

- Không đẹp, nhưng xinh.

- Nâu hay vàng?

- Tóc vàng và tính tình thư thái lắm.

- Nàng vừa ý con lắm sao?

- Con không biết.

- Hay là con không muốn biết. Con không muốn đau khổ nữa chứ gì?

Yên lặng giữa chúng tôi.

- Lê Ni, mẹ muốn nói về cha con.

Nó đành ngẩng đầu lên:

- Mẹ có nhận được lá thư nào không?

- Không phải mới đây... và không phải của cha con. Nhưng mẹ có nhận được một lá thư... có vẻ hơi lạ lùng. Mẹ cần phải nói đầu đuôi cho con rõ.

Tôi kể lại từ đầu - cuộc gặp gỡ, tình yêu của chúng tôi, đời sống ở Bắc Kinh tâm đầu ý hiệp ra sao.

- Ít có những cuộc kết hôn như vậy.

Lê Ni có vẻ sắc sảo quá.

- Ý mẹ muốn thế nào?

- Mẹ muốn con biết. không phải cha con, không phải mẹ là người chịu trách nhiệm việc xảy ra. Nếu không có tai biến lớn lao chia hai nhân loại thành hai phe thì chúng ta chắc còn ở ngôi nhà tại Bắc Kinh.

- Và như vậy tại sao nay lại không ở đó?

- Con biết điều này. Vì mẹ là người Mỹ, và cha con chỉ có một nửa. Hố sâu mở ra dưới chân chúng ta đã chia ly hai ngã.

- Cha con có thể rời đất Trung Hoa đi mà.

- Không, không thể được.

- Tại sao?

Lê Ni nhấn mạnh, và giọng nó tỏ vẻ oán giận.

- Mẹ phải đứng về phía cha con, vì cha con không có ở đây để tự bào chữa lấy. nếu con có ý đổ lỗi cho một người nào, thì người đó phải là ông nội con. Chính ông đã kết hôn với một người đàn bà Trung Hoa lại không yêu bà. Đó là lỗi đầu tiên. Biết chồng không yêu mình, bà đã hiến thân cho xứ sở, coi như đó là bốn phận. Đòi cha ăn mặn, đòi con khát nước. Lê Ni, con đã thấy chưa?

Lê Ni khẽ hỏi tôi:

- Thế bà nội con có yêu ông nội không?

- Mẹ chắc chắn có. Bà yêu ông cụ nhưng ông con đã không đáp lại tình yêu này. Không gì dữ dội bằng mối tình bị khinh miệt.

Nó nói thật tàn bạo:

- Thì cha con chẳng ruồng bỏ mẹ là gì?

Tôi phản đối kịch liệt:

- Cha con không ruồng bỏ mẹ. Làm sao như thế được, khi bố mẹ yêu nhau đến như vậy? Tình yêu với bố còn có sự phi thường nữa. Giờ đây mẹ có thể cho con xem lá thư.

Tôi đứng dậy, mở khoá và chìa lá thư cho con tôi. Nó đọc hai lần, chăm chú rồi gấp lại, bỏ vào bì, đặt lên chiếc bàn nhỏ cạnh nó.

- Xin cảm ơn mẹ.

- Mẹ đã ưng thuận. Đây mẹ sẽ cho con xem thư của người đàn bà ấy.

Tôi đưa cho con tôi thư của Mai Lan. Nó thản nhiên đọc, rồi vội vàng trả lại:

- Con không hiểu sao cha con lại cho người đàn bà ấy vào nhà chúng ta?

Giọng nói của con tôi nghiêm khắc quá không chịu được!

- Chúng ta không rõ đến mức nào, có thể cha con bị bó buộc.

- Trong trường hợp này, con lại càng không hiểu tại sao cha con ở lại Bắc Kinh, nếu thật tình cha con yêu chúng ta.

- Con không yêu cha con lắm, nên không tha thứ cho người.

- Cũng có thể đúng.

Nó bỗng đứng dậy, đến gần cửa sổ và nhìn lơ đãng vào bóng đêm. Qua ánh đèn, tôi thấy tuyết rơi. Ngọn lửa trong lò bỗng sáng xanh, một thanh củi rơi lụi xuống đồng tro.

Lê Ni quay về phía tôi:

- Con cũng có điều muốn nói với mẹ. Câu chuyện của con với A Lê đã suýt làm con trở về Bắc Kinh. Con nghĩ rằng nếu người ta hắt hủi con vì bà nội của con là người Trung Hoa thì hơn hết là nên sống ở đất Trung Hoa. Nhưng nay không bao giờ con trở lại đấy nữa. Con sẽ ở lại với mẹ.

con quyết định tổ quốc con là ở đây.

-Ồ! Lê Ni! Con đừng vội chống đối cha con như thế!

Nó trả lời:

- Con không làm điều gì chống đối cha con, con chỉ lựa chọn là ở với mẹ thôi.

Nó cúi xuống hôn tôi và đi ra.

Tôi biết con tôi. Nó không bao giờ quyết định việc gì hấp tấp. nó cũng bị sâu xé giữa hai xứ sở, giữa cha nó và tôi. Và nay, chính tôi và quê hương tôi nó đã lựa chọn. Ôi! Diên Tôn, anh hãy tha thứ cho em! Em nhiệt thành ao ước anh có những con trai khác nữa. có phải em có lỗi đã cướp mất con trai chúng ta không? Nay Lê Ni đã tự làm chủ bản thân. Con nó có quyền định đoạt như khi em theo anh đi Bắc Kinh, và khi anh từ chối trở về với em ở đây. Chính ở thung lũng Vermont này sau em cảm thấy là nơi ở cuối cùng của mình.

Tôi ngồi lâu mãi trước ngọn lửa gần tàn. Tôi thấy đỡ được một gánh nặng. Ở xứ sở của tôi, tôi không còn lẻ loi nữa. Con trai ở gần tôi. Một ngày kia tôi sẽ tìm lại được hạnh phúc.

*

Năm tháng trôi qua, Lê Ni đã học xong đại học. Sam đến thăm tôi hai lần. Chàng khuyên tôi nên ly dị. ngày hôm nay từ New York chàng đi máy bay đến. Chàng nói chỉ cần đến một tiếng đồng hồ thôi vì không hiểu có việc gì chờ đợi chúng tôi. Chúng tôi có đánh điện báo Lê Ni về ngay, trong khi Sam cứ thúc đẩy tôi, tức giận và vội vàng.

- Ely, cần phải ly dị. Chàng Bắc Kinh kia không thể còn là là chồng bà được nữa rồi.

- Không bao giờ tôi xin ly dị, Diên Tôn yêu tôi.

- Trừ phi bà coi sự ruồng bỏ ấy là tình yêu?

Sam nói lớn tiếng và tôi cũng nói lớn:

- Diên Tôn không bao giờ bỏ tôi và tôi cũng không bỏ chàng. Chúng tôi xa cách nhau vì thời cuộc và vì lịch sử.

- Ông ta có thể trở về với bà được tại sao lại không về?

- Có lẽ, nhưng chàng không cảm thấy như ở nhà mình. Muốn như vậy phải để cả tâm trí vào nữa. Ở đấy và ở đây, chàng cũng buồn đến chết mà thôi!

- Bà vẫn yêu ông ta?

Sam nhìn vẻ dữ tợn, làm tôi lúng túng.

Chàng kêu lên.

- Ra bà không hiểu tôi định tâm cầu hôn bà à?

-Ồ! Không! Ông Sam, không! Không!

Chúng tôi nhìn nhau như hai kẻ thù, gần nghẹn thở. Sam cúi xuống gần sát môi thì tôi gạt ra:

- Không...

- Bà khinh tôi sao?

- Không, không, không phải thế...

Ngay lúc này, chúng tôi nghe thấy tiếng động, có lẽ ông cụ ngã trên phòng ngay trên đầu chúng tôi. Thoạt đầu tiếng chiếc can rơi trên sàn gác, rồi tiếng người ngã rất nhẹ nhàng, vì ông cụ quá già yếu đến nỗi chúng tôi không nghe rõ nữa nếu ông cụ không kêu lên một tiếng hãi hùng.

Tôi chạy lên cầu thang. Sam chạy theo bên gót. Ông cụ nằm soài trên sàn gác. Đầu ông đập vào viên đá ở lò sưởi. Ông cụ đã chết.

*

Khi đưa đám về Sam định ở lại với chúng tôi. Bạch và chàng đã lo liệu tất cả.

Lê Ni vừa về đúng lúc làm lễ. Một thiếu nữ cao lớn đi cùng với con tôi, một thiếu nữ có cử chỉ diễm đạm và có vẻ yêu kiều.

Lê Ni nói với tôi:

- Con xin giới thiệu với mẹ, đây là Mary Boven.

Thật kỳ, tôi không biết đến cả tiểu tự của cô.

Tôi muốn ôm lấy nàng. Tôi ngả về phía nàng và đặt môi vào má nàng.

- Cô có vẻ là một bà Mary.

Nàng mỉm cười trả lời tôi.

- Con cũng không phải là một nàng Mark độc ác nữa.

- À! Lê Ni như vậy là may mắn lắm, vì đàn bà sinh ra có phải ai cũng với là Mary vừa là Mark được đâu?

Hai trẻ yêu nhau, thoáng qua tôi đã biết! Tôi thật sung sướng. Tôi cầm tay hai người và đi xen ở giữa cùng lên phòng ông cụ yên nghỉ. Ông mặc chiếc áo dài Tàu màu xanh, nằm trên chiếc đệm trắng, chân đi giày nhung đen. Dưới bàn tay ông, đặt trên ngực tôi để quyển sách cũ của ông: Những cuộc biến thiên.

Mary nhìn ông cụ và nói nhỏ:

- Trông ông thật đẹp! Em chỉ muốn được nghe tiếng ông nói.

Nàng cầm tay Lê Ni và áp vào má mình. từ lúc này tôi yêu nàng như con đẻ của tôi.

Buổi chiều, một vài người láng giềng đến nhập bọn với chúng tôi. Và dưới gốc thông ở sườn núi đằng sau nhà, chúng tôi chôn cất ông cụ. Mạch đã đào huyết từ sáng, chúng tôi lấy cành thông che đậy, trong lúc đó bà Mạch lo bữa ăn phụ - jambon luộc, vì jambon nướng lò không ra

gì, theo ý kiến bà - thêm bánh, nước trà và cà phê.

Không trung yên lặng, bầu trời mờ mịt. Mục sư đọc nhiều đoạn trong Tân ước mà tôi đã chỉ cho ông vì ông nội Lê Ni quả quyết rằng đoạn này bắt nguồn từ đức độ người Á Đông và có lẽ ở chính ngay với bản thân đức Khổng Tử.

Ông cụ nói: Không phải ngẫu nhiên mà Chúa Jesus đã đọc lời của đức Khổng tử và của đức Phật Thích ca. Nếu ta tin những lời dân gian đồn đại thì thuở niên thiếu Người đã từng viếng Nepal rồi.

Phúc Âm vang lên trong không trung thanh tịnh, nghe thật êm dịu nhân từ. Rồi chúng tôi về nhà. Cả Lê Ni và tôi không khóc, vì cái chết sau một đời sống lâu dài không làm buồn rầu. Bà Mach bận rộn, chiếc áo lụa đen của bà bị tấm vải trắng mang trước ngực che mất cả, và chúng tôi đón mọi người vào phòng khách. Họ uống giải khát, nói chuyện khẽ và sau đó dần dần rút lui cả.

Bạch đến gần tôi. Chàng nhìn tôi và bảo cần phải nghỉ ngơi vì thấy tôi xanh xao.

Chàng hỏi tôi:

- Bà có để tang không?

- Không, không...

Chàng nói gấp rút:

- Xin đừng để tang một ai cả...

Tôi không thể cắt nghĩa chàng rõ, với ông cụ mất đi, thì cũng mất cả cái biểu hiện dĩ vãng của tôi. Ông cụ như sợi giây liên lạc với nhiều năm sung sướng của tôi, với thành phố yêu mến, với ngôi nhà mà tôi tưởng lập được một gia đình thật hạnh phúc. Và sự săn sóc của Bạch an ủi tôi nhiều. mỉm cười với chàng và thấy như chàng muốn ôm hôn tôi. Ý muốn chàng hiển hiện trong cặp mắt màu xám. Tôi chưa sẵn sàng chưa thể đáp ứng lại ngay được! Riêng chỉ nghĩ đến môi một người đàn ông chạm đến, tôi thấy không chịu được rồi!

Và như vậy, ngày trôi qua. Trước khi đi Sam đến ban thưởng cho tôi một cái nắm tay thật mạnh.

- Xin tin cho tôi biết ngay bất cứ bà thấy cần điều gì. Lúc nào tôi cũng sẵn sàng.

Bỗng chàng cúi xuống và hôn vào môi tôi. Tôi lùi lại và suýt ngã.

Chàng gầm gừ:

- Bà thấy nghịch ý sao?

Tôi thành thật trả lời:

- Quả vậy!

- Tôi sẽ không xử sự như vậy nữa.

Chàng đi. Tôi hối hận đã làm méch lòng chàng, nhưng tôi không muốn người ta hôn mình một cách bất ngờ như thế. Thời niên thiếu của tôi đã qua, đối với một người đàn bà trưởng thành,

một cái hôn là tất cả hay là chẳng nghĩa gì?

Tôi qua một tối yên lặng ngoài hiên, cùng với Mary và Lê Ni, ngày mai hai người cũng đi. Hai người như sẵn đón không muốn tôi phải cô đơn. Tôi cũng không biết nói sao cho họ biết điều đó không cần với tôi. thật ra, tôi có một vài điều lo ngại vẫn vợ. Ở đây tôi không có ai là xóm giềng gần và đêm đến, khu rừng biến đổi một cách dị thường. Khi ánh tà dương xuyên qua các cây lớn bao bọc quanh chiếu hắt đến bụi dương xỉ bên dưới, cả khu rừng sáng tỏ nhiều màu. Nhưng đêm xuống mau lẹ và rừng trở nên thù nghịch, với nhiều hình bóng đáng sợ.

Tôi vẫn vợ nghĩ đến khu rừng này dài trên bốn mươi lăm cây số, trong có nhiều đầm lầy và bãi cát động, đã có nhiều người đi săn bị mất tích. Một nhà nữ bác học đã lạc trong rừng phía gần nhà tôi. Tôi không thể hiểu mình có thể sống một mình ở đây được không?

Lê Ni nói:

- Thi xong hết mấy kỳ sau đó Mary và con lấy nhau và về ở đây với mẹ.
Đó là lần đầu tiên con tôi nói về cuộc hôn nhân trước mặt tôi.

- Nếu các con kết hôn, mẹ sung sướng lắm, chẳng còn gì mà sợ hãi nữa.

Mary quả quyết:

- Chúng con sẽ lấy nhau, điều đó chắc chắn mẹ ạ.

Lê Ni thở dài.

- Nhưng bao giờ...

- Anh chờ đợi điều gì?

Bỗng tôi nhớ đến A Lê.

Và nói thêm:

- Họ chẳng chỉ còn gia đình Mary vì lẽ gì muốn dời ngày cưới lại thôi.

- Con chỉ còn người anh sinh đôi là George. Cha mẹ chúng con mất khi chúng con còn bé, bà chúng con nuôi. Và bà cũng mất rồi.

Thật là điều đáng lưu ý, xem tới mức độ nào mình có ác ý. Vì quyền lợi của con tôi, tôi sung sướng được biết ba người vô tội đã nằm dưới mồ.

- À, nếu vậy chúng con muốn làm lễ cưới ngày nào cũng được, ở ngay ngôi nhà này, mà trước kia mẹ đã lấy cha Lê Ni, mẹ rất sung sướng về việc này.

Lê Ni nói:

- Xin cảm ơn mẹ.

Con tôi đứng dậy và lại cầm tay Mary.

- Em có muốn cử hành hôn lễ vào ngày 18 tháng 6, đó là ngày kỷ niệm sinh nhật mười chín tuổi của anh không?

Nàng mỉm cười trả lời:

- Vâng.

Ánh trăng chiếu sáng mái tóc vàng của nàng và mặt Lê Ni. Tôi thấy hai trẻ là đôi lứa đẹp nhất trên đời và trong lòng tôi hối tiếc không có Diên Tôn ở đây để chứng kiến. Tôi không thể còn như xưa liên lạc với chàng bằng tư tưởng. Tôi tập trung ý chí để tưởng nhớ chàng ở xa đang chiêm ngưỡng người thanh niên xinh đẹp, da mịn màng như ngà, con chúng tôi và Mary, một thiếu nữ cao, tóc vàng, dịu hiền..Tôi không sao gọi nhớ được hình bóng chàng, tâm trí tôi như vấp phải một chướng ngại vật gì không sao hiểu được ở đây.

- Ngày 18 tháng 6 tới sẽ sẵn sàng chờ các con...

Một giờ sau tôi lên gác ngủ, để hai con tôi ở ngoài hiên. Tôi tưởng như Diên Tôn gần biến mất trong đời mình. Chàng không còn nữa, riêng chỉ còn để lại cho tôi đứa con trai này.

Tôi không có máu đồng cốt chút nào, bởi tôi là người rất thực tế. Diên Tôn cho tôi là người nội trợ giỏi vào bậc nhất. Suốt ngày tôi mê mải công việc nhà cửa, vườn tược và cũng lại hay đăng trí về lời ăn tiếng nói, về sự đùa cợt của người ta. Tôi không phải là đàn bà trí thức thuần túy. Bản tính không mơ mộng và chưa bao giờ tôi có một ảo tưởng nào.

Vậy mà, buổi tối nọ, vào lúc hai giờ mười lăm sáng, tôi quả quyết là đã trông thấy Diên Tôn. Đã năm tuần nay tôi ở nhà một mình, từ ngày Mary và Lê Ni rời tôi vào hôm sau đám tang ông cụ. Bà con xóm giềng ở thung lũng thường lại thăm hỏi tôi luôn, điều đó cũng được an ủi.

Mạch đến đây từ sớm đến xế chiều mới về. lấy có mang cơm trưa cho chồng, bà Mạch nhảy lại nhà tôi, để thăm tôi nhân thể. Bà nấn ná ở lại để kể lể tính nết dữ dằn của chồng. Bà không muốn tin rằng đời con người ta và người đàn ông không thay đổi và chính người đàn bà phải phục tòng, nếu họ không muốn có sự tan vỡ. Nay tôi biết hết những tật hư của Mạch. Tôi biết Mạch ngủ ngáy rống như bò, và đáng lẽ để hàm răng giả vào một ly nước ban đêm, hẳn cứ bướng bỉnh đặt lên chiếc bàn ngủ, và ở đấy nó nhe một nụ cười ghê rợn, bà Mạch không dám nhìn vào đấy nữa.

Mục sư cũng lại thăm tôi, cả bà Môn Huê, giáo viên trường tiểu học nữa. Bạch lại hai lần vào lúc điểm tâm, trong khi chàng đi thăm bệnh ở ngoài, để xem có điều gì sâu muộn không.

Ngày hôm qua chàng còn hỏi tôi, giữa lúc tôi đang bận nhổ cỏ ở các luống dâu mới cấy dưới hiên nhà:

- Bà có cảm thấy sung sướng không?

Tôi trả lời:

- Tôi không sung sướng cũng không khổ sở. Tôi ở trong một trạng thái hoàn toàn bình tĩnh.

Chàng ngẩng cặp lông mày đen lên và nói:

- Suốt đời như thế sao?

- Chắc không thế. Hãy cho là một trạng thái giao thời giữa dĩ vãng và tương lai.

- Bà có thấy quá cô đơn không?

- Làm sao tôi thấy lẻ loi một mình được khi sắp có hôn lễ trong nhà này?

Tối qua, mệt quá nằm xuống tôi ngủ ngay. Khi tôi tỉnh giấc như thường đêm nào cũng vậy, vừa đúng hai giờ mười lăm sáng. Từ ngày chia ly, mỗi lần tỉnh giấc, tôi thắp đèn ngay và lấy sách đọc. Tôi vừa mới đọc thì cảm thấy như có ai đến. Tôi không sợ hãi chút nào, nhưng lạ lùng quá. Ngẩng mắt lên, tôi trông thấy Diên Tôn đứng trong phòng, trước cánh cửa đóng. Trông chàng buồn, gầy và già đi nhiều. Chàng để râu và cắt tóc ngắn, chàng không mặc áo dài như giai cấp trung lưu, nhưng mặc bộ đồng phục màu xám, giống như đồng phục của sinh viên, áo ngắn cài khuy đến tận cổ. Chàng nghiêm nghị mỉm cười, mắt long lanh. Tôi tưởng như chàng giờ tay ra phía tôi, nhưng tôi không chắc, nên nhảy xuống giường và kêu lên:

Ôi! Diên Tôn! Diên Tôn, anh yêu của em!

Vẻ mặt chàng bỗng trở nên thảm thương quá và khi tôi nhảy ra ôm chàng thì chàng biến mất. Sàn gác lạnh làm giá buốt chân tôi, và tôi quay vào giường run rẩy, kinh hoàng. Tôi đã trông thấy Diên Tôn. Tôi trông thấy chàng như hiện nay. Tôi tin chắc như vậy. Không phải một giấc mơ, cũng không phải một sự huyền hoặc, vì tôi trông thấy chàng rõ như ngày chúng tôi chia tay nhau trên bến Thượng Hải, trước làn khói ở sông bốc lên ngăn cách chúng tôi mãi mãi.

Sau khi xa cách, chàng viết cho tôi: Em đi chẳng khác gì người ta cưa cụt chân tay anh.

Nay chàng để râu và cắt tóc ngắn, chàng mặc đồng phục mà chàng rất ghét, dù sinh viên của chàng có lấy thể làm hãnh diện đi nữa! Chàng nói Đồng phục của tù nhân. Tôi chưa bao giờ thấy chàng ăn mặc như thế. Như vậy không phải là sống trong giấc mơ.

Tôi không sao ngủ lại được. Tôi xuống nhà, đi thăm vợ khắp các phòng cho tới lúc rạng đông ló rạng sau dãy núi. Tôi không hiểu ý nghĩa giấc mơ. Có phải là sống hay chết? Tại sao cuối cùng chàng nhìn tôi một cách đau thương như thế? Còn bao giờ tôi biết được về điều này nữa.

14.

Giấc mơ đó không làm tôi sợ hãi chút nào, nhưng tôi cảm thấy nó có nỗi buồn vô tận. Tôi không thể sợ hãi Diên Tôn được, dù với hình thể nào chàng đến với tôi. Câu chuyện ma quỷ vẫn chỉ làm tôi mỉm cười. Sự xét đoán về tiềm thức của tôi luôn luôn làm cho tôi nhớ tới người thân yêu xa cách..tuy cố giữ không thổ lộ là tôi trông thấy Diên Tôn.

Bà Mạch quả quyết rằng trông thấy bà mẹ hiện lên, bà mẹ sống ở Ireland và chết ở đấy.

Bà giảng giải cho tôi nghe, vẻ long trọng:

- Đó là một buổi sáng đẹp trời vào dịp Phục sinh. Bữa trước tôi mới cãi nhau với Mạch và không muốn đi nhà thờ nữa. Tôi mặc quần áo cũ để lau sàn bếp. Mạch gào lên tôi phải cùng đi với hân và các con đến nhà thờ - lúc này chúng tôi có sáu đứa. Nhưng tôi quyết từ chối và hân đi một mình. yên tĩnh trở lại, tôi rửa mặt, mặc chiếc áo ngủ sạch và đi nằm để lấy lại sức. Giữa lúc này, mẹ tôi hiện về. Bà mặc toàn đồ trắng, như một bà tiên. Mớ tóc hoa râm kết thành giải theo thói quen của bà. Bà bảo tôi Con khốn nạn của mẹ, con chỉ là một người đàn bà thì đánh phải an phận. Tôi trả lời và nhắm mắt ngủ ngay như trẻ thơ. Đúng thế mẹ yêu dấu của con. Khi tôi tỉnh giấc, Mạch đã trở về đang cho các con ăn. Tôi trở dậy người khỏe mạnh như cũ.

Đó là một câu chuyện dựng đứng, nhưng bà Mạch tin là đã trông thấy.

Chiều nay, tôi đến thư viện thành phố gần nhất đấy và tìm thấy cả nửa tá sách nói về mộng mị và ảo tưởng. Tôi lấy làm hồ thẹn, đọc những sách này vì tôi không tin dị đoan. Nhưng lại tự nhủ nếu một thanh củi, một phần nguyên liệu, có thể biến thành nhiệt năng trước mắt tôi, thành lửa, thành tro và sức nóng, thì tại sao một hình hài sống động, một trí óc sáng suốt, một tâm hồn giàu tình cảm và lòng vị tha lại không thể hiện dưới mắt tôi với một hình thể khác. Cứ như vậy tôi đi sâu vào cuộc phiêu lưu, đi tìm người tôi yêu.

Diên Tôn chàng ơi, anh có còn sống thật không?

*

Hôm nay cuộc phiêu lưu kết thúc một cách bí thảm và giản dị. một lá thư của Mai Lan, lần này gửi từ Cancutta, báo tin cho biết Diên Tôn đã chết. Mai Lan vẫn ở Bắc Kinh để chờ sinh đứa con đầu lòng của nàng và Diên Tôn. Không rõ sao nàng đã giấu giếm gửi được lá thư sang Ấn Độ, có lẽ gửi một phái đoàn Ấn trong đó có một người bạn cũ của Diên Tôn.

Lá thư nàng viết ngắn, vội vàng, lem luốc - có lẽ nhờ vì nước mắt. Nó vẫn tắt như sau:

Diên Tôn bị giết khi chàng định trốn khỏi Bắc Kinh. Mai Lan cũng không rõ chàng có ý tẩu thoát. Em tin là chàng thấy thiếu chị nhiều. Chàng định tới Ấn Độ. Cố nhiên là chàng vẫn bị rình mò. Họ có bao giờ tin chàng đâu? Có lẽ trong bọn tôi tớ có đứa được thuê tiền để phản bội chàng? Dù sao, chàng không thổ lộ gì với em. Em tưởng có lẽ chàng muốn tránh ưu phiền cho em. Mỗi mỗi em có thể nói rằng, em không biết điều gì.

Diên Tôn bị hạ ngay ở cửa nhà. Chàng không đi xa hơn được nữa. Lúc đó vào đầu giờ của buổi chiều. Mặt trời chói sáng. Chàng đến lớp học. Từ cổng hé mở, người gác trông thấy ở góc phố một người mặc bộ đồng phục gồm ghiếc kia. Khi Diên Tôn đến gần, y thẳng tay bắn rồi biến mất. Người gác không dám kêu. Hắn ôm xác Diên Tôn đặt vào sân nhà. rồi hắn khoá chặt cửa lại. Chúng em chôn giấu chàng ở thửa sân nhỏ, trước phòng ngủ chàng.

Thoạt đầu buổi chiều ở Bắc Kinh, có thể là hai giờ khuya ở thung lũng chúng tôi. Tôi có thể tin việc này được không?

Chẳng bao giờ nữa! Tôi chỉ biết rằng người yêu của tôi nay không còn nữa. Có bao giờ tôi còn trông thấy mặt chàng trên cõi đời này đâu?

*

Không dấu hiệu nào để tôi có thể trả lời bức thư được nên huỷ bỏ. Tôi viết cho Lê Ni báo tin cho nó biết cha nó chết rồi.

Hình như cha con định trở về với chúng ta. Ít nhất Mai Lan cũng tin như vậy. Cha con định sống không có chúng ta, nhưng không được. Tình yêu sau cùng đã thắng lòng yêu nước và nhu cầu lịch sử. Đó là niềm an ủi cho chúng ta - khi nhận tin cha con mất, chúng ta phải được biết tin đó. Lê Ni, con hãy tha thứ cho cha con. Mẹ van con, con nghe lời mẹ. Đời sống của mẹ sẽ trôi chảy hơn, sung sướng hơn, một khi mẹ biết con đã không còn giận hờn cha con nữa!

E ngại không muốn cho Lê Ni biết tôi mơ thấy Diên Tôn hiện về đúng lúc chàng chết. Linh hồn chàng đã trở về với tôi trong kỷ niệm về chàng mãi mãi không thể phai mờ trong tâm trí được! Tôi quyết định không nói. Vả nữa, đã chắc đâu Lê Ni tin tôi mà cũng chẳng muốn đem lòng tin

tưởng của mình ra thử thách làm gì.

Lê Ni trả lời cho tôi ngay:

Thưa mẹ, con đâu còn dám giận hờn cha con, con nòng nân quên lỗi của cha con không chút dè dặt nào, còn với tình yêu thương cha con nữa. Con xử sự như vậy vì quyền lợi của con, nhưng con cũng sung sướng thấy mẹ bớt buồn phiền. Mary cũng đã rõ tin này.

*

Tối nay trước ngày cử hành hôn lễ của Lê Ni, tôi thấy quyển sách này sẽ thiếu nếu tôi không nhắc đến một cuộc hôn nhân khác, mà ngược dòng thời gian cũng trong ngày đó còn có một thiếu nữ vô tư, vui vẻ, tôi trao tâm hồn tôi tràn ngập mỗi tình đầu cho một người thanh niên cao lớn, khiêm nhường và cần mẫn mà tôi đã nhận ra ngay là người trung hậu, đảm đảm yêu đương. Tôi phải thú thật rằng đó là vẻ đẹp cao cả nhất của Diên Tôn làm tôi say đắm ngay buổi đầu gặp gỡ chàng.

Và tối nay trong lúc Lê Ni hút thuốc lá ở ngoài sân, tôi bảo Mary đang giúp tôi thu dọn bát đĩa:

- Mary, mẹ mong Lê Ni đối với con sẽ là người chồng tốt và biết yêu vợ. Cha của Lê Ni đã yêu đương mẹ nhiều và mẹ ước rằng Lê Ni thừa kế tất cả đức tính cha nó.

Thiếu nữ dáng cao và đẹp nhìn tôi mỉm cười yên lặng.

Nàng nói:

- Con tin chắc Lê Ni thừa hưởng được tất cả vẻ duyên dáng dễ thương của cha chàng.

- Có đôi khi mẹ phải gợi ý với Diên Tôn một vài điều nhỏ mọn.

- Thưa mẹ, con xin ghi nhớ điều này.

Đó là lần đầu tiên, nàng gọi tôi như vậy, tôi ghen ngào sung sướng, đến nỗi đứng chôn chân ở đó, một tay cầm chiếc đĩa, tay kia cầm chiếc khăn lau. Mary bật cười, ôm tôi vào tay nàng và hôn lên đầu tôi. Nàng cao hơn hẳn tôi.

*

Ngày hôn lễ tới trong sáng và êm dịu. Từ sớm George Boven đã tới trong chiếc xe bỏ mui cũ kỹ màu xám, bám đầy bụi. Chàng cao lớn, tóc vàng hoe và cũng thận trọng như em gái. Chàng nháy qua cửa xe và đi vào nhà một cách hồn nhiên. Thoạt trông thấy, tôi đã có cảm tình ngay. Chàng đập tay một cách thân mật vào người Lê Ni, yêu đương kéo tai em gái và nói với tôi như đã mến tôi từ trước:

- Con biết bác nhiều lắm. Con chỉ ước ao đến hầu chuyện bác ngay khi mới biết Lê Ni.

Tôi đề nghị:

- George, anh vào ăn sáng cùng với chúng tôi.

Chàng theo môn hạch lý học. Khi Lê Ni nói về chàng, tôi hình dung một thanh niên xuất sắc, cứng cỏi, ít lòng thương nữa, đó là hình ảnh những nhà bác học thời buổi chúng tôi. Trái lại, chàng dịu dàng dễ thương, đúng là một người bạn hoàn toàn của con tôi. Với một thiếu nữ và người anh như vậy, Lê Ni đã được chuẩn bị đầy đủ với cuộc đời.

Tôi hỏi chàng:

- George, cháu ăn trứng nhé?

- Vâng, nếu được trứng "ốp la" thì càng tốt!

Chàng gác chân lên nhau dưới gậm bàn ở bếp. Tôi cố làm sao khác được bà mẹ đa cảm - và hình như chúng tôi như thế cả - nhưng tôi phải thú thật rằng trông thấy George ăn một cách quá ngon lành, chàng trai này chiếm cả tình thương mến của tôi rồi.

Trong suốt ngày hôm đó, chàng luôn luôn giúp đỡ mọi người. Chàng sửa máy bơm nước, khuân ghế vào nhà, quét nhà xe và chinh phục luôn cả Mạch. Còn hơn nữa, chàng tỏ ra yêu đương và rất hiểu biết Mary và Lê Ni.

Đôi chim bồ câu đó chẳng muốn cử hành hôn lễ lớn lao sao? vì vậy khoảng bốn giờ chiều, hai người đã ở khu rừng dạo chơi về, để thay quần áo dự cuộc lễ. Bà Mạch và một vài bà láng giềng sửa soạn các đồ giải khát trong bếp. Bà thúc khuỷu tay vào tôi:

- Bà lên thay áo quần đi.

- Tôi chỉ mất mười lăm phút thôi.

- Vậy bà hãy lên xem cô dâu có cần một hai chiếc kim gài không? Tôi còn nhớ, ngày đó, phải cần một chiếc kim gài áo lót, vì cô dâu thường thở mạnh quá!

Tôi liền lên gác và sau khi đã mặc xong chiếc áo lụa màu ngọc thạch, tôi đến gõ cửa phòng Mary. Nàng mời tôi vào. Nàng đã sửa soạn xong. Đứng trước cửa sổ nàng đang ngắm dãy núi. Nàng tuyệt đẹp trong chiếc áo sa mỏng màu trắng, thật giản dị với vài đường thêu tay. Chính nàng khâu cắt áo này. Nàng đeo ở cổ sợi dây vàng với chiếc ảnh nhỏ của Lê Ni.

Tôi bảo nàng:

- Bó hoa của con ở dưới nhà. Có phải đi lấy không?

Khách đã tới và mục sư đã ở trong phòng khách.

Buổi sáng, chúng tôi ngắt hoa ở đồng nội - và có cả hoa gửi máy bay đến, kết thành bó, gài thêm những cành dương xỉ mềm mại.

Nhưng tôi có giữ được ít bông hồng tuyệt mỹ của tôi, dành cho bó hoa tặng Mary. Ở trong thung lũng lạnh giá này, trồng hồng giữa các ngọn gió thật không sao được, vì vậy mùa thu đến, tôi đem chậu hồng vào hầm rượu để mùa đông đến nó được khô ráo đâm chồi nảy lộc trong không khí mát mẻ. Xuân đến tôi lại đem chậu hồng ra.

Năm nay tôi đã thúc đẩy được một vài gốc, nên buổi sáng hái được ít bông tặng Mary, sáu mỹ quan của tạo hoá, hồng nhạt và vàng đậm, mới hé nở tôi đã vội cắm trong một thùng nước đá chỉ lo ngại chúng nở sớm quá.

- Vâng thưa mẹ, nếu có thể được.

Tôi xuống gác, vì cũng mới nghe thấy Lê Ni ở trong phòng nó bước ra. Khi tôi lên với bó hồng cầm tay - con trai tôi đứng trước mặt Mary và nắm tay nàng. Tôi nhận thấy trong khoé mắt con tôi trông ngấm vị hôn thê trẻ trung của nó - đúng là cặp mắt Diên Tôn, cách đây xa xôi lắm, đã cúi xuống nhìn tôi.

Hôn lễ cử hành thật hoàn hảo trong sự đơn giản. Bạn bè trong thung lũng đều tụ họp trong gian phòng của chúng tôi. Họ chừng hai chục người, vì chúng tôi không mời người ào trong nhóm đi nghỉ mát ở đây. Khi mọi người đến đông đủ, Lê Ni và Mary cầm tay nhau tiến về phía mục sư. Mục sư đứng lên lấy quyển sách nhỏ ở túi ra và đọc vài câu liên kết hai trẻ đời đời.

Nghi lễ xong bạn bè xúm quanh cô dâu chú rể. Tôi ngồi riêng một mình âm thầm khóc, cảm động thấy hai con tôi đẹp đôi xứng lứa quá. Bạch trông thấy tôi và mang lại cho tôi một ly rượu trái cây.

Chàng nói:

- Bà hãy uống ly rượu này.

Và chàng không rời tôi nữa.

Bà Mạch mang lên chiếc bánh cưới - một tác phẩm ba tầng do tay bà làm. Mary cắt chiếc bánh dưới cặp mắt yêu mến của bầu bạn. Cô dâu chú rể liền trao nhau ly rượu hợp hôn, chứa đựng nửa chừng thứ rượu dâu dậu ngọt mà mùa hạ nào tôi cũng làm.

Trong khi mọi người uống giải khát, hai người lên nhẹ nhàng đi thay y phục. Đôi uyên ương đi xuống mặc quần áo du lịch và qua khắp phòng từ giã mọi người. Chúng chờ tôi ở ngoài xe. Con trai tôi bồng tôi lên hôn hít vào má tôi và Mary quàng tay ôm lấy cả tôi và chồng nó. Khách khứa từ biệt người này sau người nọ. George còn ở lại xếp đặt gian phòng và mang bát đĩa cho bà Mạch ở dưới bếp.

Lúc đi chàng cúi xuống hôn tôi:

- Xin tạm biệt bác.

- Tạm biệt, George thân yêu. Thỉnh thoảng cháu lại chơi nhé?

- Vâng, cố nhiên rồi!

Không chút khách sáo, chàng trai nói với tôi:

- Con cũng có thể gọi bác là mẹ được, có phải không, vì nay bác đã là mẹ của Mary rồi?

Tôi trả lời sung sướng:

- Tất nhiên rồi!

Chàng trai nói thêm và nháy mắt nhìn tôi:

- Chỉ phải tội bác trẻ trung quá để làm mẹ ba đứa trẻ lớn gộc như chúng con.

Chàng tươi cười đi xuống các bậc thềm và nhảy qua cửa vào trong xe. Chàng biến khuất trong đám bụi và cát.

*

Bạch qua buổi tối với tôi. Chàng biết cha của Lê Ni đã qua đời. Chính Lê Ni báo tin cho chàng biết.

Tôi hỏi thì Lê Ni hơi phật ý trả lời.

- Con nói cho bác Bạch rõ tin này ra sao?

- Con nói như thế này: Cha tôi chết ở Bắc Kinh. Mẹ tôi tiếp tục sinh sống ở thung lũng này, nhưng Mary và tôi không thể ở đây được, vì không có phòng thí nghiệm nào gần đây. Bác Bạch thừa nhận rằng cố nhiên nó chúng con phải sống ở nơi nào có công ăn việc làm. Con nói không một chút ẩn ý nào thì phải, rằng công việc ông ở đây, vì tình bè bạn, ông cần săn sóc mẹ tôi. Ông ta trả lời con: Tôi sẵn sàng kết tình bằng hữu và đi xa hơn nữa cũng được nếu bà chấp thuận.

Khi Lê Ni nhắc lại với tôi câu chuyện này, nó nói thêm và nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Thừa mẹ, con rất sung sướng nếu mẹ thuận lấy bác Bạch.

Tôi nói nhỏ:

- Ồ Lê Ni, không được, mẹ van con - không - con đừng vội nói điều này.

- Con không dám cầu xin gì mẹ ạ. Con chỉ nói mẹ thuận lời yêu cầu của con thì con sung sướng vô cùng...

Tôi không trả lời. Việc đó còn quá sớm. Có lẽ bao giờ cũng là quá sớm!

Nhưng ít ra cũng là niềm an ủi cho tôi, có Bạch ở gần ngay chiều tối nay thôi, khi mọi người đi cả rồi. Tôi nằm ngả trên ghế dài và chàng ngồi gần tôi hút thuốc. Cảnh yên lặng làm tôi dễ chịu. Suýt nữa, tôi nói với chàng về Diên Tôn, về ngôi nhà ở Bắc kinh, về đời sống của tôi. Tôi nghĩ đến những điều này khi gió chiều thổi sào sạt trong rừng thông và bóng đêm dần dần che phủ núi non. Tôi nghĩ cả đến Lê Ni, đến ngày sinh đẻ của tôi, nghĩ đến cả Mai Lan, mà đứa con có lẽ đã ra đời vào hôm nay. Nhưng tôi muốn im lặng và sự im lặng đối với tôi lại êm dịu hơn lời nói. Sau cùng Bạch đứng dậy từ biệt, cũng không hề biết cuộc đời và mối tình yêu đương của tôi. Và tôi bảo chàng:

- Xin cảm ơn ông, ông Bạch. Từ nay ông là người bạn thân thiết duy nhất của tôi.

Chàng nắm tay tôi một lúc lâu rồi nói:

- Trong lúc này tôi xin ưng thuận.

Chàng để tay tôi lên má chàng, rồi đi không nói lời nào. Tôi bỗng cảm thấy mệt mỏi nhiều và một mình leo lên gác ngủ.

*

Ngày tháng trôi qua và đã đến lúc chờ đợi Mary và Lê Ni về nghỉ vào mùa hạ. Tôi nhận thêm được lá thư nữa ở Bắc Kinh.

Mai Lan viết cho tôi.

Bốn phận em phải báo tin cho chị biết em đã sinh được một cháu trai. Nó giống cha nó như hệt! Da nó trắng, tóc tơ đen, mềm mại. Tác nó lớn lao và mẹ em nói sau này chắc nó cao lớn. Em lấy làm lạ sao có đứa con như vậy? Cả hai người, mẹ em và em sẽ tận tâm nuôi dạy nó, vì tình yêu của cha nó và của chị.

Tôi có lý gì nghĩ về con nàng? Nhưng ý nghĩ lại đến với tôi là đứa bé này là anh em cùng cha khác mẹ với Lê Ni, một ngày kia có thể chúng sẽ gặp nhau.

Khó dò thay con đường tạo vật tạo ra và của người đời nữa! Còn ai thấu hiểu được những con đường này? Giữa các trận chiến tranh và cơn phần nộ lớn lao của nhân loại và tình yêu - dù được chia xẻ hay bị ruồng bỏ - vẫn lưu truyền lại công trình bí mật và liên kết chúng ta bằng sợi dây huyết thống. Vì chính nội ông thân sinh của Diên Tôn, là người mở đầu chắc ông phải rõ điều này. Khi thiếu nữ Mỹ người yêu của ông không chịu đi theo ông đi Bắc Kinh, ông đã biếm nhục tình yêu, ông giả dạng hững hờ và kết hôn với một người đàn bà mà ông không yêu. Còn nàng yêu ông và đã sinh hạ một người con trai. Người con trai đó tôi yêu với tất cả tâm trí, từ lúc tôi trông thấy chàng. Tôi theo chàng đến Bắc Kinh, vào thành phố của chàng, tôi đã nhìn nhận là thành phố của tôi, nhưng người ta đã xua đuổi tôi xa nơi đó và buộc lòng phải sống cô đơn, xa cách mãi mãi người tôi yêu. Và đây, hai cháu trai của nội lại ra đời, cả hai đều là huyết thống của ông, cách biệt nhau bởi cả một đại dương, nhưng ông là mối dây ràng buộc chúng, một ngày kia, chắc chúng sẽ rõ điều này.

Ông nghĩ sao về câu chuyện hy hữu này? Cả lúc ông đang yên nghỉ một mình trên đỉnh non, dưới bóng thông già?

Lời bạt

Những ngày cuối đời, Pearl Buck sống với người chồng thứ hai Richard Walsh - cùng với 150 trẻ em đủ màu da, do chính bà đem về giáo dưỡng trong một trang trại ở Pennsylvania (Mỹ). Đó là thời kỳ đã giã từ chồng trước, bà dắt con trai trở lại nước Mỹ, khi cuộc chiến ở Hoa Lục kết thúc. Cả hai từng vùng vẫy cố thoát khỏi nghịch cảnh thời thế vẫn chỉ là hư không. Song mỗi tình dị chủng vẫn phải chia lìa không làm tiêu tan ý chí đoàn tụ rất keo sơn, bất diệt của họ. Càng xa nhau, thì sợi dây vô hình càng thắt chặt bấy nhiêu cho đến khi nhận được hung tin từ người vợ kế của chồng báo tin Viên đạn đồng đã kết liễu đời chàng. Sự đau đớn tột cùng đẩy tác giả viết một thiên sử nảo nuột về cuộc tình hôn nhân dị chủng của chính tác giả. Và Pearl Buck hoá thân qua nhân vật làm vừa mang tên Ely - thuật lại một thời đoạn sống của một người chồng nửa Á-Âu mang quốc tịch Trung Hoa có vợ là người Mỹ trăm phần trăm. Tự sự kể cuộc tình từng sống thật say đắm, tha thiết, nồng ấm, bằng giọng văn lạnh lùng, quyến rũ, ngọt ngào, thương cảm lạ lùng và làm xúc động hàng triệu độc giả trên thế giới.

Đường Bá Bốn.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>